

ĐC 192

Đ 100L

TRỌNG LÂN & HUỖNH THỊ CẢ



Đà Lạt

THIÊN ĐƯỜNG DU LỊCH

ĐÀ LẠT THIÊN ĐƯỜNG DU LỊCH

NGUYỄN TRỌNG LÂN — HUỖNH THỊ CẢ

ĐÀ LẠT
THIÊN ĐƯỜNG DU LỊCH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA — HÀ NỘI 1990

LỜI GIỚI THIỆU

Đà Lạt không những đẹp về cảnh quan thiên nhiên mà còn là một tiềm năng du lịch nghỉ mát và an dưỡng lý tưởng bởi khí hậu trong lành mát mẻ quanh năm trên một bình sơn cao gần hai ngàn mét.

Nói đến Đà Lạt, dù ai chưa một lần đặt chân đến nó cũng nghĩ ngay đó là một thành phố đầy gợi cảm kỳ thú bởi vẻ đẹp vừa hùng vĩ vừa nên thơ trước những cảnh sắc thiên nhiên đầy ngoạn mục : Những thác, hồ kiến tạo tự nhiên với nhiều dáng vẻ độc đáo nổi tiếng, những vườn hoa rực rỡ muôn loài, những rừng thông bát ngát bao quanh thành phố, những con đường uốn lượn theo triền núi dòng sông v. v... như ôm ấp che chở những khu nhà biệt thự xinh đẹp trên thành phố sơn nguyên này.

Tất cả những cảnh sắc thiên nhiên thi vị độc đáo ấy của Đà Lạt được tác giả miêu tả với mọi dáng vẻ sinh động gợi cảm trên những lý giải khoa học đan lồng với

những truyền thuyết huyền thoại lý thú và hấp dẫn để dắt dẫn bạn đọc cùng tham quan du lịch qua những trang sách.

Bên cạnh sự chiêm ngưỡng những kỳ quan ngoạn mục của Đà Lạt, các tác giả còn giúp bạn đọc ngắm nhìn thưởng thức mọi vẻ đẹp, hương sắc, ý nghĩa biểu tượng của các loài hoa và nghệ thuật chơi hoa, tặng hoa...

Nhà xuất bản Văn hóa mong muốn cuốn sách nhỏ gọn này sẽ đáp ứng mọi đối tượng và làm thỏa mãn phần nào yêu cầu của bạn đọc, đặc biệt là khách du lịch từ năm châu bốn biển muốn biết và đến với thành phố thiên đường du lịch vào những năm mở đầu ngành du lịch khu vực Đông Nam Á — Thái Bình Dương này.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA

THÀNH PHỐ CỦA NHỮNG TÊN GỌI ĐẦY GỌI CẢM

Chúng tôi ngồi quây quanh chiếc bàn trải khăn trắng muốt tại khách sạn Palace trong một chuyến viếng thăm thành phố Đà Lạt đầy hấp dẫn. Những cặp mắt mở to lấp lánh như bị thu hút vào những nhánh hoa tím mảnh mai được cắm rất khéo trong một bình pha lê trang nhã đặt giữa bàn. Thoạt nhìn hoa có vẻ đơn sơ hoang dã, nhưng càng ngắm càng phát hiện vẻ duyên dáng thầm kín của nó. Hoa không cố tình khoe sắc tỏa hương, mà e ấp náu mình sau những phiến lá xanh như thầm thì: Forget me not — Xin đừng quên tôi! Đó là tên gọi của loại hoa rất quen thuộc ở Đà Lạt. Khác với tất cả các thành phố ở nước ta, Đà Lạt được mệnh danh là một thành phố mang nhiều cái tên gọi cảm thơ mộng. Bởi lẽ Đà Lạt đã gây cho người tới đây nhiều ấn tượng sâu sắc. Và, người ta cũng cảm thụ Đà Lạt dưới nhiều cạnh khía độc đáo khác nhau. Chính vì vậy mà bản thân địa danh « Đà Lạt » cũng đã được cất

nghĩa theo nhiều cách khác nhau mà tất cả đều được coi là hợp lý. Chúng tôi muốn mời bạn đọc cùng tham gia vào việc tìm hiểu cội nguồn của địa danh « Đà Lạt », thiết nghĩ đó cũng là một việc làm thú vị đối với khách tham quan thành phố du lịch đầy sức hấp dẫn này.

Đà Lạt là gì? Xin mời các bạn hãy phân xét.

Ngoài cái tên gọi Đà Lạt rất đời thân quen, thành phố này còn được gọi bằng nhiều cái tên khác với những nét nổi bật của cảnh sắc thiên nhiên, làm ngây ngất lòng người. Có người gọi Đà Lạt là « Thành phố trên cao nguyên » trong tâm trạng lâng lâng, sảng khoái, hít căng bầu không khí trong lành, mát rượi ở độ cao 1500m. Có người gọi Đà Lạt là « Thành phố của rừng thông », coi rừng thông là bản sắc thanh cao của quê hương xứ sở, coi tiếng thông reo là bài ca bất tận của đất nước, non sông. Có người lại gọi Đà Lạt là « Thành phố hoa đào », cùng chung cảm xúc với những người gọi Đà Lạt là « Thành phố của mùa xuân vĩnh cửu ». Đà Lạt còn có một cái tên mang ý nghĩa so sánh với một thành phố hoa lệ nổi tiếng thế giới: « Paris nhỏ ». Đà Lạt còn mang nhiều cái tên khác, đó là chưa kể những cái tên mà chính các bạn đọc cũng có thể đặt cho nó khi nguồn cảm hứng về một thành phố đẹp dâng tràn. Tựu trung lại, tất cả những tên gọi đầy gợi cảm ấy dẫn tới một ý kiến thống nhất: Đà Lạt là thành phố du lịch thiên đường, thành phố nghỉ mát tuyệt vời..

Xem trang bản đồ giới thiệu phong cảnh Đà Lạt thấy có một cái hồ được gọi là hồ « Than Thở », một du khách bỗng buột miệng hỏi:

... « Buồn chi mà than thở ?

Giận gì mà thở than ?

Hay đời là bề khổ ?

Hay tình là dây oan?... »

Từ những tên núi, tên hồ, tên thác, tên hoa, đến những cảnh vật thực gặp ở Đà Lạt đã để lại cho du khách một ấn tượng sâu đậm về một thành phố giàu chất thơ. Suốt thời gian ở thăm Đà Lạt chẳng bao giờ du khách phải sử dụng những từ so sánh giống nơi này, giống nơi khác, nghĩa là Đà Lạt rất Đà Lạt và hoàn toàn Đà Lạt.

TỪ NHỮNG NÈO ĐƯỜNG LÊN XỨ HOA ĐÀO

... Trong tâm trạng bồi hồi bồi hồi những người khách mới đặt chân lên đất Đà Lạt lần đầu tiên nhanh chóng xích lại gần nhau, làm quen nhau trong làn hương thơm thoang thoảng của chè Bảo Lộc, cà phê Buôn Mê Thuột.

Tôi người Hà nội, tôi nói tôi từ Hà nội vào. Bạn người thành phố Hồ Chí Minh, bạn bảo bạn từ thành phố Hồ Chí Minh ra. Còn bạn gái, bạn lại kể bạn từ thành phố Nha Trang lên... Thì ra tiếng Việt diễn đạt như vậy thật là phong phú linh hoạt mà cũng thật là chính xác. Bởi lẽ từ Hà nội đến với Đà Lạt là từ ngoài bắc vào. Từ thành phố Hồ Chí Minh đến với Đà Lạt là từ trong nam ra. Còn từ Nha Trang, Phan Rang, Phan Thiết... lên Đà Lạt, bởi vì Đà Lạt là một thành phố bình sơn, trên một bề mặt có độ cao 1.500m so với

mực nước biển, thuộc khối núi và cao nguyên Nam Trung Bộ, một trong những khối nền móng lớn tạo dựng nên lãnh thổ nước ta, tồn tại cách đây hàng nghìn triệu năm.

Trong buổi hội ngộ đầu tiên chưa ai muốn và chắc hẳn là cũng chưa ai có thể, phát biểu một cảm tưởng chung về « xứ hoa đào » vì đều sợ mang tiếng là vội vã, và cảm tính. Tuy nhiên vẫn có một ý kiến được nhiều người tỏ ý tán đồng, đó là không thể đặt Đà Lạt tách rời khỏi một cụm các thành phố khác ở miền Nam, ít ra là các thành phố lớn như Nha trang, thành phố Hồ Chí Minh. Khó có thể tưởng tượng ra một người khách du lịch nước ngoài nào đó lại chỉ có nguyện vọng đáp máy bay đến thẳng Đà Lạt, để rồi lại từ đó quay trở về ngay nước họ cũng bằng máy bay! Nếu quá bị hấp dẫn bởi thành phố đã một thời được mệnh danh là « Paris nhỏ » mà bạn có ý định sử dụng một phương tiện giao thông nhanh nhất để mau tới Đà Lạt bỏ qua những con đường vượt núi, băng đèo đầy kỳ thú của xứ sở Tây Nguyên thì quả là một điều đáng tiếc đối với một khách du lịch!

Là trái tim của khối núi và cao nguyên Nam Trung Bộ hùng vĩ, từ biển Đông nhìn vào Đà Lạt như một bức tường thành vĩ đại, thu hút về đây tất cả những tuyến đường giao thông huyết mạch của toàn vùng. Diêm hội tụ này cũng là nơi xuất phát của những tuyến đường thông thương với các tỉnh, các thành phố của miền Nam.

Đà Lạt nằm trên tầng cao nhất của hệ thống cao nguyên xếp tầng, rất đặc trưng cho vùng Tây Nguyên. Nhìn trên một mặt cắt địa hình thì thấy rất rõ hình dạng những nấc thang không lồ, chênh nhau chừng 500m. Hiện tượng này không hề thấy lặp lại ở bất kỳ

khu vực núi nào trên lãnh thổ nước ta. Hình thể đó khiến cho từ mọi ngã đường đi lên Đà Lạt đều có cảm giác như trên một chiếc thang trời. Nấc thang cuối cùng đưa du khách đặt chân lên Đà Lạt bao giờ cũng được cảm nhận một cách rõ ràng bằng tất cả các giác quan trong cơ thể.

Trong những con đường dẫn tới Đà Lạt thì dài nhất và có lẽ cũng đông vui nhất, là con đường xuất phát từ thành phố Hồ Chí Minh, với độ dài chừng 300km. Theo tuyến đường này ô tô chạy đoạn đầu tiên trên quốc lộ số một chừng 67 km, qua hàng loạt các thị trấn đông vui, sầm uất như Biên Hòa, Hồ Nai, Trảng Bòm, Dầu Giây v.v... với những mặt hàng công nghệ đa dạng của Sài Gòn, xen với những sản phẩm nông nghiệp phong phú của vùng ven thành phố và các lâm sản đặc sắc của vùng rừng núi Tây Nguyên. Toàn bộ đoạn đường trên nằm dưới độ cao 100m so với mực nước biển. Chốc chốc lại bắt gặp những rừng cao su thẳng tắp với sức sống mãnh liệt, dòng nhựa căng tràn, nổi đuôi nhau lao vun vút về phía sau xe, để lại cho người ngồi trên xe bao nhiêu cảm xúc buồn vui lẫn lộn. Cao su miền Đông Nam Bộ đã từ lâu nổi tiếng trên thị trường quốc tế, và hiện nay cao su vẫn đang là một mặt hàng xuất khẩu quan trọng làm giàu cho miền Nam, cho đất nước. Trên từng gốc cao su của miền Đông Nam Bộ cũng đã từng xảy ra bao nhiêu sự kiện lịch sử đau thương và oanh liệt...

Xe đang chạy trên đoạn đường nhựa bóng loáng, bằng phẳng, êm ru, bỗng tốc độ giảm dần, xe hơi có vẻ du đưa rồi rẽ quặt sang trái, bỏ quốc lộ 1 bắt vào đường 20, đi theo hướng đông bắc. Từ đây đường có dạng hơi gợn sóng, gây cảm giác hơi bồng bênh như được ru trong nôi. Như vậy là xe đã đưa các bạn

chuyển sang bậc thứ hai của chiếc thang trời một cách nhẹ nhàng, êm ái, trên độ cao dao động 100—200m thuộc vùng gò đồi miền Đông Nam Bộ.

Thông thương với Đà Lạt quốc lộ 20 là con đường quan trọng nhất. Về phía tây từ Buôn Mê thuật đến theo đường 21, chạy tới Đức Trọng, rồi bắt vào đường 20, lên Đà Lạt. Về phía đông từ Phan Thiết lên, theo đường 12 qua Gia Bắc, đến Di Linh, rồi cũng rẽ sang đường để lên Đà Lạt.

Người dẫn đường thông báo du khách đã cách xa thành phố Hồ Chí Minh 157 km, xe giảm tốc độ một cách rõ rệt. Tiếng máy gầm gừ to hơn. Ngồi trên xe cảm nhận rõ ràng xe đang leo dốc. Sau chừng gần ba mươi phút xe chinh phục một cái dốc dài khoảng 19 — 20 km. Tiếng người hướng dẫn du lịch vang lên: « đây là thị trấn Bảo Lộc », nơi từ lâu nổi tiếng bởi thứ chè B'lao thơm ngon, tinh khiết. Vâng, Bảo Lộc còn gọi là B'lao. Những người sành uống trà trao đổi với nhau rằng chè B'lao phải ủ nóng lâu mới ngấm và chính nước hai mới cho đủ vị chan chát, ngòn ngọt của tinh chè, và hương chè mới đủ đậm, đủ nồng. Mấy ông người miền Nam lại bảo rằng trà B'lao nổi tiếng là trà đen, uống với đường viên theo « gu tây », chứ trà xanh thì vẫn chưa sánh nổi với chè Thái. Song, về năng suất sản lượng thì không vùng chè nào cao như chè Bảo Lộc.

Từ đỉnh đèo Bảo Lộc trở đi con đường 20 chạy trên mặt bằng của một cao nguyên đất đỏ ba dan, đưa du khách lên độ cao xấp xỉ 1000 m trên mực nước biển. Ngay từ những bài tập đọc đầu tiên về địa lí Tổ quốc người ta đã chủ trương khắc sâu cho trẻ em những kiến thức về một vùng cao nguyên đất đỏ của Nam Trung Bộ có tầm quan trọng cực kỳ to lớn về mặt tài nguyên thiên nhiên của đất nước. Người ta nhấn mạnh ba cao nguyên lớn, coi như những bề mặt điển hình

tạo nên cái hình tượng « cao nguyên xếp tầng ». Đó là cao nguyên Đắc Lắc ở độ cao 400 — 500m, cao nguyên Di Linh ở độ cao 900 — 1000m và cao nhất là cao nguyên Lâm Viên (Lang Biang) ở độ cao trên dưới 1500 m. Đèo Bảo Lộc là cửa ngõ của cao nguyên Di Linh, một loại cao nguyên bóc mòn, phần lớn diện tích được phủ bởi đất đỏ ba dan. Có lên đây thì khái niệm về một cao nguyên mới được minh họa một cách chính xác. Rõ ràng bề mặt cao nguyên Di Linh có dáng dấp của một đồng bằng trên cao, có bề mặt bằng phẳng, bị chia cắt yếu và phân biệt với các khu vực xung quanh bởi các sườn rất dốc. Có lên đây mới biết đầy đủ, chính xác về đất đỏ ba dan. Đất đồi núi của nước ta hình thành trong điều kiện khí hậu nhiệt đới gió mùa. Trong thành phần đất còn giữ lại nhiều oxyt sắt, oxyt nhôm thì đất ở đâu mà chẳng có màu trong thang từ vàng đến đỏ nâu. Nhưng cái màu đỏ của đất hình thành trên đá ba dan là một màu đỏ nâu sẫm rất đặc biệt, đến nỗi không thể lẫn lộn với bất kỳ loại đất đỏ nào khác ở xung quanh. Ở các khu vực miền núi khác trên đất nước ta lác đác cũng có gặp loại đất đỏ này như ở Tây Bắc, ở Phú Quì, ở Vĩnh Linh v.v..., song tập trung nhất vẫn là ở các cao nguyên Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ. Thử đất đỏ ba dan này rất tơi xốp, giàu phi liệu cho năng suất cây trồng cao, đặc biệt thích ứng với các loài cây công nghiệp nhiệt đới dài ngày như cà phê, cao su, ca cao, hồ tiêu v.v... Dọc tuyến đường dù xe chạy nhanh tới 60 — 80km/giờ, ta cũng vẫn kịp nhận ra những « bãi mía, nương dâu » bạt ngàn tưởng như vô tận. Các trái cây của đồng đất ba dan bán la liệt trên các chợ ven đường, hương vị đậm đà, đặc sắc khó quên.

Vì ấn tượng quá sâu sắc với rừng thông Đà Lạt nên vừa thoáng trông thấy một cánh rừng thông một du

khách nào đó đã đứng nhòm dây, reo to « A! đến Đà Lạt rồi! ». Xin thưa: Đây chưa phải là Đà Lạt! Xe tạm dừng bánh, mời bạn nghỉ chân, bạn hãy ngắt một nhánh thông, ép vào sổ nhật ký hành trình, mang lên Đà Lạt chúng ta sẽ có dịp so sánh xem thông Đà Lạt có gì khác biệt?

Qua thị trấn Di Linh sầm uất, thay da đổi thịt hàng ngày, nhà máy, cửa hiệu mọc lên mỗi ngày một nhiều, mang tinh chất của ngô, trung chuyển giữa miền đồng bằng Nam Bộ phì nhiêu và vùng núi cao nguyên, Tây Nguyên hùng vĩ và giàu đẹp, xe lăn bánh với tốc độ lớn trên tuyến đường nhựa láng bóng dài chừng 70km nữa. Tuyến đường này gây ấn tượng sâu sắc cho những ai mới đặt chân lên đất Tây Nguyên lần đầu. Không thể tìm ra trong khu vực núi Đông Bắc, Tây Bắc, hoặc Trường Sơn Bắc một con đường bằng phẳng cho phép ô tô phóng với tốc độ nhanh đến thế. Các tác giả của cuốn sách này đã có một kỷ niệm « khủng khiếp » không thể nào quên về đoạn đường nhựa trên cao nguyên Di Linh. Đó là vào một buổi trưa trời mưa lất phất, con đường nhựa từ Bảo Lộc lên Đà Lạt láng bóng như gương. Chúng tôi lên Đà Lạt bằng hai chiếc xe con, một xe von-ga màu đen và một xe Mat-cơ-vit màu trắng. Cả hai người lái xe đều là thanh niên, có tay lái vào loại cứng. Trên mặt cao nguyên Di Linh họ đã cho chúng tôi thưởng thức cái cảm giác bay bay trên đường nhựa, gió lùa qua ô cửa kính mát rượi làm cho ai nấy đều cảm thấy tỉnh táo, nhẹ nhõm và phần chần trước cảnh trời đất bao la, thiên nhiên kỳ diệu. Bỗng rẹt một cái, người chúng tôi xô nghiêng, chiếc xe Mat-cơ-vit đi trước trượt ngang sang vệ đường, rồi văng vèo, chơi vơi như người đi trên thảm rêu trơn. Anh lái xe tái mặt nhưng rồi lấy lại bình tĩnh cho xe đi tiếp, tất nhiên là thận trọng hơn. Được chừng

500 mét nữa bỗng xe phanh khựng lại, quay tít ba vòng, hai bánh bên trái bám mặt đường còn hai bánh bên phải chơi vơi trên không như biểu diễn xiếc. May như thế nào đó sau ba vòng quay cả bốn bánh đều chạm được xuống đất và xe tắt máy. Tốp đi sau không hiểu sao há hốc miệng trố mắt nhìn cái cảnh đồng đội đã đi đến bờ của « thế giới bên kia ». Ai nấy đều hú vía. Lúc này anh lái xe trẻ trung, vui tính hoàn toàn mất bình tĩnh, xin cho xe nghỉ lại, mai đi tiếp. Mấy bác lái xe khách đã đứng tuổi dừng xe, giải thích, động viên anh bạn đồng nghiệp trẻ: « Mấy chú ngoài đó chưa quen, đường ở đây bằng và lằng lằng, xe « giở » (lốp) mòn không đi mau được.

Quả là con đường trên cao mà bằng phẳng lạ. Nếu như không có những cánh rừng gần xa che chắn tầm mắt thì những du khách từ các tỉnh đồng bằng lên sẽ có lúc quên khuấy đi là xe đang chạy trên khu vực miền núi.

Và rồi tấm biển chỉ đường với ký hiệu đường lên dốc, vòng vèo liên tục xuất hiện. Ô tô dừng bánh trên đoạn đường mà cây rừng hai bên đường giao tán, tạo bóng rợp ngay cả lúc giữa trưa mùa hè trời nắng chói chang. Đây là điểm cuối đoạn đường trên cao nguyên Di Linh, hành khách nghỉ ngơi ít phút. Bên đường có các quán dịch vụ sạch sẽ, lịch sự. Đó đây ời ời tiếng cười chào khách mua chè Bảo Lộc, cà phê Buôn Mê Thuột, atixô Đà Lạt v.v. .

Xe tiếp tục leo dốc, lên bậc cuối cùng của chiếc thang trời không lồ, tới bề mặt cao nguyên Lâm Viên, vào thành phố Đà Lạt.

Nếu bạn không khỏe lắm thì sau một tuyến đường dài gần 300km cơ thể đã thấm mệt. Xe leo dốc theo những khúc uốn vòng vèo liên tục, nhiều khi các đoạn đường như chồng lên nhau ở những độ cao khác nhau.

hướng chung là đi lên nhưng thỉnh thoảng cũng lao xuống những đoạn dốc nhỏ, có lúc làm cho người thoáng lâng lâng cái cảm giác hẫng, hụt, mất trọng lượng, có thể dẫn tới hơi nôn nao... Nhưng trong bạn đã có một sức mạnh mới làm cho tâm thần phấn chấn; đó là sự náo nức sắp được thấy Đà Lạt, được đặt chân lên thành phố « Paris nhỏ »! Mặt khác lên đến độ cao này không khí loãng hơn một chút, áp suất không khí giảm xuống một chút khiến cho máu lưu thông dễ dàng, người bình thường sẽ cảm thấy khỏe khoắn hẳn ra. Thêm vào đó mùi dầu thơm tê-rê-ben-tin từ nhựa thông bay ra, theo cơ quan hô hấp vào cơ thể, thấm vào từng đường gân, thớ thịt khiến cho ta cảm thấy nhẹ nhõm, sáng khoái, làm tiêu tan hiện tượng chóng mặt hoặc nhức đầu.

CỘI NGUỒN CỦA NHỮNG ÂM THANH BẤT TẬN

Các bề mặt cao nguyên xếp tầng có độ chênh cao tới 500m tạo ra các « bước hụt » cho các sông, suối mỗi khi chuyển từ mặt cao nguyên cao xuống mặt cao nguyên thấp hơn. Dòng nước không còn ở tình trạng chảy nữa mà rơi từ mặt bằng trên xuống mặt bằng dưới, tạo nên

những thác nước hoạt động triền miên cùng năm tháng lan truyền trong không trung tiếng ầm ầm mệnh mang như âm hưởng của hồn thiêng đất nước. Vì vậy trên đoạn đường lên dốc, nhìn qua ô cửa kính, du khách không chỉ thấy một thác nước mà sẽ bắt gặp cả một chùm thác liên tiếp nhau, mỗi thác có một vẻ kỳ ảo khác nhau, lúc náu mình trong lùm cây xanh, lúc lại xuất hiện lóng lánh như những con rắn bạc đang trườn mình xuống núi. Những người yêu thiên nhiên, thích ngắm phong cảnh đẹp, các nhà văn, nhà thơ, các nhạc sĩ, họa sĩ, nhất là các nhà nhiếp ảnh hầu như không ai đành lòng bỏ qua những ngọn thác, những chùm thác, nét trang điểm đặc sắc của Tây Nguyên nói chung, của Đà Lạt nói riêng. Đó là những sản phẩm đặc biệt của vùng núi và cao nguyên xếp tầng.

Nét độc đáo của Đà Lạt là thác nước xuất hiện ngay ở trung tâm thành phố. Một dòng suối nhỏ với cái tên rất thơ mộng là suối Cam Ly vận chuyển nước hồ Xuân Hương lượn lờ uốn khúc qua nhiều khu phố, như một dải lụa xanh mềm mại, tô điểm cho Đà Lạt thêm vẻ yêu kiều, duyên dáng. Cách hồ chừng 2 km về phía tây dòng suối đang chảy êm đềm bỗng vấp phải những khối đá hoa cương lì lợm, bướng bỉnh chặn ngang lối đi, nó lồng lên giận dữ, chia nước thành nhiều dòng nhỏ, dồn sức chảy xoáy vào các khe đá nứt, vượt trào qua các khối đá chặn đường, quyết tìm ra lối đi mới cho mình. Do lượng nước nhỏ, lực phá hủy và vận chuyển yếu dòng suối không đủ sức phá băng các khối đá rắn chắc, nhưng với sức bền bỉ không biết mệt mỏi, dòng nước đã ngày đêm mài giũa làm cho các khối đá trong lòng suối dần dần trở nên tròn trịa, không còn giữ được cái bộ mặt gai góc, sắc cạnh lúc ban đầu. Rồi, với tư thế chiến thắng, dòng nước reo vui, nhảy nhót,

tung bọt trắng xóa, ào ào trút xuống tầng đá mềm bên dưới, để rồi sau đó lại êm ả trôi trên một mặt bằng mới.

Thác Cam Ly không gây ấn tượng về sự hùng vĩ của thiên nhiên mà phối hợp hài hòa với những tạo tác tuyệt mỹ của con người, hình thành một khu công viên đầy thơ mộng. Phần đông du khách đều say sưa chiêm ngưỡng những công trình kiến trúc tráng lệ, những đình, tạ, miếu mạo, những chiếc cầu nhỏ xinh xắn được đặt vào đúng chỗ mà cảnh sắc thiên nhiên còn khiếm khuyết làm cho các công trình nhân tạo đượm màu sắc huyền ảo, hư hư thực thực. Cũng có những du khách ưa ngồi lặng lẽ hàng giờ trên các mỏm đá nhẵn bóng của thác Cam Ly, thả cặp mắt mơ màng, tìm kiếm những nhánh hoa tím mảnh mai mọc cheo leo trên vách thác, suy tưởng về một mối liên hệ nào đó giữa những cánh hoa rừng và những dòng nước ồn ào chảy xiết. Và, phải chăng chính vì mối liên hệ đó mà những nhánh hoa kia đã mang cái tên kỳ lạ « Xin đừng quên tôi ! » Đến đây xin các bạn đừng vội nôn nóng, các bạn hãy cứ suy nghĩ theo cách nghĩ của riêng mình để tìm ra lời giải thích về cái tên loài hoa mang tính người này.

Tất nhiên sự hiện diện của một ngọn thác như thác Cam Ly ngay tại trung tâm thành phố Đà Lạt, nghĩa là trên mặt bằng của bình sơn là một trường hợp hiếm thấy và chắc chắn không thể là một ngọn thác cao. Muốn thấy các thác nước lớn phải tìm ở bộ phận sườn của các cao nguyên, nghĩa là ở nơi mà sông suối đổ từ một bề mặt tương đối bằng phẳng ở trên cao xuống các bề mặt ở bên dưới theo các sườn dốc đứng. Trong những trường hợp này thuật ngữ « thác nước » mới được sử dụng đúng nghĩa, vì ở các « thác nước » dòng

nước không còn phải là chảy mà là rơi xuống, đổ xuống, trút xuống.

Nếu bạn chưa thỏa mãn về vẻ hùng vĩ tự nhiên của thác Cam Ly thì mời bạn hãy đi quá khỏi trung tâm Đà Lạt chừng mười cây số, thăm các vùng ngoại ô của Đà Lạt chắc chắn bạn sẽ phải nhiều lần trầm trồ và sẽ không còn băn khoăn gì nữa với những tên gọi Đà Lạt là «thành phố rau», «thành phố của hoa thơm quả ngọt». Khi nghe vang vang trong không trung tiếng ì ầm, mênh mang, phân biệt với tiếng thông reo vi vút, xin bạn hãy cố dẫn thêm một ít bước nữa bạn sẽ phát hiện ra cội nguồn của thứ âm thanh bất tận rất quen thuộc của núi rừng Tây Nguyên. Đó là các ngọn thác, tạo tác của thiên nhiên vĩ đại.

Chẳng hạn, đi về phía tây bắc, cách trung tâm thành phố chừng 15km sẽ gặp thác Ăngkroet cao 18m, do con sông Đa Dung đổ từ cao nguyên Lâm Viên xuống để hồi hải về xuôi, tiếp nước cho sông Đồng Nai. Dáng vóc của thác Ăngkroet vẫn chưa gây cho con người cảm giác sợ hãi về sự giận dữ của tự nhiên, nhưng cũng đã đủ để tạo ra xúc cảm về núi sông hùng vĩ. Cũng có người lại ca ngợi thác Ăngkroet là bức tranh sơn thủy hữu tình...

Nếu bạn có thú ngắm thác, say thác nhưng còn chưa toại nguyện về sự phong phú của các thác nước trên bình sơn Đà Lạt thì xin mời bạn tiếp tục tham quan đoạn đường 20, từ rìa cao nguyên Di Linh lên rìa cao nguyên Lâm Viên, chỉ chừng 40 km, bạn sẽ gặp liền một chuỗi bốn ngọn thác. Mỗi ngọn là một thắng cảnh tuyệt vời, với những cái tên nghe riu riu rít rít như tiếng chim Cơ tia, Cơ túc của núi rừng Tây Nguyên vậy. Đó là thác Gu Ga, thác Pren, thác Đa Tân Ly, thác Pông Gua. Trong đó thác Pren hình như được nhiều

người cho là đẹp nhất, và hầu như được chọn làm biểu tượng độc đáo của phong cảnh thiên nhiên Đà Lạt.

Thác Pren nằm ngay bên đường đi lên Đà Lạt, cao chừng 13m, xuất hiện như một bức rèm trắng muốt che cửa ra vào của thành phố Đà Lạt. Đến đây các bạn không còn phải nghi ngờ gì nữa là các bạn đã chính thức đặt chân lên cửa ngõ của thành phố Đà Lạt. Đó là tiếng thác nước chảy ì ầm, tiếng thông reo vi vút, mùi nhựa thông thơm nồng, những tòa biệt thự kiểu cách, ẩn hiện dưới tán rừng thông thuần loại, không khí mát rượi, thoáng đãng của mùa xuân vĩnh cửu. Đà Lạt, một thành phố hiện đại nhưng vắng hân không khi ồn ào, nhộn nhịp của các hoạt động thương nghiệp, công nghiệp mà luôn giữ vẻ yên tĩnh, êm đềm của một thành phố du lịch, nghỉ ngơi... Cột mốc bên đường chỉ 12km nữa là tới trung tâm Đà Lạt.

Khác với các thác nước khác, chân thác Pren bị nước rơi mạnh, khoét sâu thành một hàm ếch lớn. Người ta đã khéo nghĩ ra việc bắc một chiếc cầu rất duyên dáng qua dòng suối chảy bên trong hàm ếch để khách có thể dạo chơi luồn lách sau bức rèm nước lỏng lách màu sắc cầu vồng, ào ạt đổ từ trên sườn núi cao xuống. Qua cầu các bạn thanh niên nam nữ thường giơ tay hứng bụi nước, trao tặng nhau những cánh hoa bay. Họ tranh nhau đuổi theo những cánh bướm nhón nhờ trên các đồi thông thơ mộng, rồi dắt nhau dạo chơi trên một vườn hoa nhỏ, tạo dáng rất tài tình dưới chân thác hoặc ngồi thoải mái trên các bậc thềm lên nhà nghỉ mà say sưa ngắm cảnh sơn thủy hữu tình. Bức tranh toàn cảnh ở đây là sự kết hợp nhuần nhị giữa trời mây, non nước mà ngọn thác Pren là một nét chấm phá vô cùng sống động.

Lớn nhất là thác Ponggua. Từ độ chênh cao 40 mét dòng nước ầm ầm trút xuống, sủi bọt như sôi, tung

bụi nước làm ẩm cả một vùng. Cây cối mọc xung quanh thác được tắm sương bằng hơi ẩm, luôn luôn xanh tốt, khoác trên mình một tấm áo nhung rêu xanh mịn. Các vách đá ẩm là môi trường thuận lợi cho phong lan phát triển đủ các loài. Trên đường 20 đi lên Đà Lạt, khi gặp cầu Đa Nhim, cách Đà Lạt 46 km, qua hơi gió cao nguyên mát rượi bạn sẽ nghe thấy tiếng thác gọi vang xa. Men theo sông, hướng về phía thác gọi bạn hoàn toàn đủ sức đi bộ tới tận chân thác vì khoảng cách chỉ còn độ năm, sáu cây số nữa là cùng.

CON ĐƯỜNG THỬ THÁCH CÁC NHÀ DU LỊCH

Sự tồn tại các sườn dốc đứng khiến cho cao nguyên Lâm Viên vượt lên cao, phân biệt hẳn với các khu vực núi và cao nguyên xung quanh là một nguyên nhân cơ bản hình thành nên các ngọn thác và các chum thác tự nhiên. Đương nhiên muốn lên Đà Lạt bằng con đường ngắn nhất thì con đường đó phải có độ dốc rất cao. Con đường đó thường dành cho các nhà thể thao leo núi, cũng có khi là con đường lẩn gỗ của những người khai thác rừng. Nước mưa cũng lợi dụng những con đường ấy mà lao nhanh xuống chân núi, sức mạnh «cửa trời» của nó thường đào sườn thành những rãnh sâu và bóc sạch lớp đất tơi trên

mặt, để trơ ra những sống đá, mòm đá gồ ghề. Nếu bạn cũng là người ưa mạo hiểm, đi chơi núi muốn thử sức mình bằng những con đường dốc đứng cheo leo thì xin mời bạn! Chỉ xin nhắc bạn cần lưu ý một chút mà thôi. Ở đoạn dốc đứng, đã leo lên thì cố mà leo lên tiếp, tụt xuống là điều tối kỵ, hột chân một cái là có thể lăn xuống tận chân dốc, không hiểu điều gì sẽ xảy ra... Trên đường leo lên gặp một mòm đá nhô ra hoặc một khóm cây bụi ngang tầm với, bạn hãy cảnh giác! Rất có thể đó là một tảng đá lăn xuống dốc, gặp chướng ngại, tạm thời dừng lại, rồi đất mùn, có chỗ dựa đọng lại, phủ lên khiến ta dễ lẫn với một mòm đá gốc nhô ra. Khi bạn bám vào, đu lên, sức ỳ của tảng đá không thẳng nổi trọng lượng cơ thể bạn nó sẽ bật tung ra và cùng với bạn lăn xuống chân núi! Trong trường hợp này tai nạn không thể lường hết, không chỉ cho bạn mà cho cả đoàn người tiếp bước theo sau, nhất là tảng đá thường lăn theo kiểu nhẩy cóc tạo ra sức mạnh đáng xuống rất ghê gớm. Cũng như vậy một khóm cây có thể phát triển dựa vào một lớp mùn mỏng trên vách đá, nó cũng dễ dàng bật tung cả chùm rễ mỏng mảnh để cùng người leo núi lăn xuống vực!

Không hiểu chỉ do ý đồ xây dựng một con đường ngắn nhất thông thương giữa Đà Lạt và vùng đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ, hay còn vì muốn tạo ra một con đường có sức hấp dẫn đặc biệt đối với khách tham quan Đà Lạt mà người ta đã xây dựng nên con đường mang số hiệu 11, nối liền Phan Rang — Đà Lạt. Thú vị nhất là trên tuyến này người ta lại tổ chức cả đường ô tô lẫn đường xe lửa. Ôtô thì xuất phát từ bến Phan Rang, còn xe lửa thì khởi hành từ ga Tháp Chàm. Đoạn đường đầu tiên đặt trên dải đồng bằng duyên hải nhỏ hẹp với địa hình chỉ hơi lượn sóng, xe, tàu đi êm ả, nhẹ nhàng lên đến Crông-pha ở độ cao chừng 200m.

Từ đây xe phải vượt qua một cái đèo rất dốc. Ôtô phải đi theo đường uốn khúc vòng đi vòng lại nhiều lần, nhiều lúc theo kiểu xoáy tròn ốc để tạo ra độ dốc nhỏ. Mặc dầu máy móc và thắng (phanh) đã được kiểm tra kỹ lưỡng, song người lái vẫn luôn luôn ở trong tâm trạng căng thẳng, thận trọng, còn khách trên xe dù cho đã qua lại tuyến đường này nhiều lần khi đi trên đèo Crông-pha cũng không sao tránh khỏi cảm giác hồi hộp, không yên dạ. Ở ga Crông-pha xe lửa phải được tiếp nước, tiếp than đầy đủ, móc nối các toa phải được kiểm tra thật kỹ càng. Từ đây lên dốc đường ray phải mắc bánh răng khế để tàu khỏi bị tụt xuống và phải sử dụng hai đầu máy, một kéo ở đầu, một đẩy ở cuối. Ấy thế mà xe lửa cũng chỉ lăn bánh một cách lạch trong tiếng thở phì phò nặng nhọc của hai đầu máy. Người ta kể lại rằng vào một năm nào đó, trước cách mạng tháng Tám một đoàn xe lửa đã bật khỏi đường ray, lăn xuống vực, làm chết mấy trăm người, đầu máy toa xe đồ vỡ tan tành. Và hình như cũng từ khi xảy ra tai nạn kinh khủng đó tuyến đường sắt nguy hiểm này bị loại bỏ.

Qua gần 30 km đường dốc nguy hiểm xe lên đến đỉnh đèo, mọi người thở phào nhẹ nhõm. Khí hậu á nhiệt đới trên núi, ở độ cao 1000m có tác dụng phục hồi sức khỏe một cách nhanh chóng. Từ đỉnh đèo nhìn trở lại đoạn đường vừa qua, tầm mắt mở rộng trải dài đến tận vùng biển xanh bao la. Trước mắt một thang màu xanh phối hợp một cách hài hòa, tạo nên một cảnh đẹp thanh bình, êm ả: Rừng cây xanh đậm trên vách đá cheo leo. Xa xa là đồng lúa xanh ánh vàng rập rờn như sóng nước. Xa hơn nữa là mặt biển xanh màu ngọc bích trải dài vô tận. Bất giác mọi người gặp nhau cùng một ý nghĩ khen cho ai khéo đặt cho đèo này cái tên là đèo « Ngoạn Mục » (Belle vue). Đứng giữa đèo cao

lộng gió mà say sưa ngây ngất đất trời. Cứ cái tinh thần sảng khoái, cái cảm giác ngất ngây, cái cơ thể dễ chịu ấy xe đưa khách tiến vào thành phố Đà Lạt theo những con đường lượn sóng, khi lên, lúc xuống nhẹ nhàng, có lúc thoắt nẩy sinh cảm giác chơi vơi, bay bay trong không trung, có lúc qua màng nhĩ tai cảm thấy rõ rệt sự thay đổi áp lực của khí trời. Những tình cảm thơ mộng đối với một thành phố du lịch trên cao được tăng lên gấp bội. Xe đỗ, dù khách bước vào khách sạn với niềm hân hoan phấn khởi, không thể nào còn phát hiện ra nỗi ưu tư phiền muộn hay vẻ uể oải chán chường ở bất kỳ ai. Người Đà Lạt chào đón du khách niềm nở, thanh lịch.

QUÀ TẶNG VÔ GIÁ CỦA TẠO HÓA

Sự chênh lệch độ cao giữa bề mặt cao nguyên Lâm Viên và các bề mặt thấp hơn ở kề bên, sự tồn tại các vách cao nguyên dốc đứng với các ngọn thác và chum thác không chỉ có sức hấp dẫn đối với các nhà du lịch mà còn được các nhà khoa học, các nhà kinh tế để mắt tới từ lâu. Không nói, ai cũng hiểu rằng yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội cần diện đến mức độ nào. Trong điều kiện thiên nhiên nhiệt đới gió mùa ẩm, nước ta là xứ sở của những dãy núi và những

dòng sông. Trong ngôn ngữ Việt Nam hai từ « núi » và « sông » ghép lại với nhau đã trở thành từ đồng nghĩa với « Tổ quốc ». Nhân dân ta vẫn thường nói non sông ta, giang sơn gấm vóc của ta chính là theo nghĩa đó. Mặc dầu nước ta có nhiều bể than lớn, song loại tài nguyên này đâu phải là vô tận, trong khi nguồn nước « trời cho » lại vô cùng phong phú nên thủy điện phải là nguồn điện năng quan trọng bậc nhất. Trong kỹ thuật thủy điện thì năng lượng của dòng nước được tạo ra từ độ chênh cao mực nước. Do đó đập nước là một bộ phận phải nghĩ tới trước tiên. Chúng ta đã xây dựng đập Thác Bà cao 44m, coi như một công trình thí nghiệm. Ở đây đã có bao nhiêu vấn đề hóc búa về kỹ thuật đã được đặt ra và đã được xử lý. Hiện nay đập thủy điện Sông Đà có qui mô cực lớn, cao 128m là do sức người tạo nên. Phải thấy rằng những con số hàng chục, hàng trăm mét độ cao của các đập thủy điện là những công trình không nhỏ về sức người, sức của và thời gian. Thực ra đập Thác Bà là kết quả của cả một quá trình « dời núi, lấp sông ». Còn đập Sông Đà là một « công trình thế kỷ », là cuộc độ sức vô cùng gay go, ác liệt và là sự chiến thắng vinh quang của hàng ngàn, hàng vạn các nhà khoa học, các chuyên gia, kỹ sư, kỹ thuật viên, công nhân Việt Nam và Liên Xô trước thiên nhiên...

Trong khi đó ở vùng núi và cao nguyên Tây Nguyên hùng vĩ này thiên nhiên đã tạo dựng sẵn cho chúng ta những độ chênh cao mực nước tới hàng trăm, thậm chí hàng nghìn mét. Lẽ nào chúng ta có thể bỏ qua nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá này!

Tại sườn đông nam của cao nguyên, dọc theo quốc lộ 11 người ta đã lợi dụng độ chênh cao giữa Đôn Dương (1018m) và Crông-pha (210m), nối liền hai dòng

Đa Nhim và Crông-pha chênh nhau tới 800m theo độ cao, tạo ra một nguồn thủy năng lớn cung cấp cho nhà máy thủy điện Đa Nhim. Tất nhiên vấn đề xử lý kỹ thuật ở đây hoàn toàn không đơn giản. Qua đèo Ngoan Mục tới Đơn Dương là một nơi nghỉ chân, tham quan rất thú vị. Ở đây, tại nơi hợp lưu giữa sông Đa Nhim và sông Crông-lét người ta đã đắp một cái đập dài 1460m với chiều ngang đáy đập rộng 180m, mặt đập rộng 6m, chiều cao đập 38m, nối liền hai triền núi granit có đỉnh cao 1500m, tạo thành một hồ nước rộng chừng 10 — 11km², dung tích khoảng 165 triệu mét khối nước. Từ đáy hồ người ta đã đào một đường hầm thủy áp dài tới 5km, đường kính 3,5m, xuyên qua lòng núi đá granit rắn chắc đưa nước sông Đa Nhim từ sườn tây về sườn đông, đến đầu dốc Eo Gió. Từ đây nước được truyền vào hai ống thủy áp bằng hợp kim sáng loáng, có đường kính trên 1m, qua chiều dài 2340m xuống đến Crông-pha. Lượng nước lớn, chảy tập trung trong lòng ống thủy áp có độ dốc 46° đã tạo ra một thủy lực lớn làm chuyển động một hệ thống bốn tuốc bin của bốn máy phát điện có công suất mỗi máy 40.000 kw. Trên các tấm ảnh chụp chắc chắn không thể lẫn nhà máy thủy điện Đa Nhim với các nhà máy thủy điện khác bởi sự hiện diện của hai đường ống thủy áp đặc biệt của nó.

Khách tham quan công trình thủy điện Đa Nhim ngoài mục đích tham quan kinh tế công nghiệp còn được thỏa mãn cả nhu cầu tham quan cảnh đẹp. Toàn cảnh hồ Đa Nhim là một sự kết hợp hài hòa giữa trời mây, non, nước tạo nên một thắng cảnh khó có thể so sánh với một nơi nào khác. Cảnh hồ trên núi này dễ làm cho những người đa cảm liên tưởng tới các đêm trăng thanh gió mát, trong cái tĩnh mịch gần tuyệt đối của trần gian như xuất hiện một bầy tiên nữ diễm kiều

trong những bộ xiêm y trắng muốt của những cánh thiên nga.

Thị trấn Đơn Dương đông vui, nhộn nhịp, mang dấu hiệu của một sự chuyển tiếp khá lý thú giữa cái « Đà Lạt » và « không Đà Lạt ». Những dãy phố san sát các cửa hàng, cửa hiệu, các quán giải khát, các tiệm cà phê... Tất cả đều đang rộng tay đón chào khách thập phương một cách hồ hởi, nhiệt tình. Ở đây người ta không trưng các khẩu hiệu « vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi » nhưng thái độ phục vụ của những người bán hàng rõ ràng là đã gây được thiện cảm của những người mua. Qua phát âm của người thị trấn Đơn Dương dễ phát hiện ra họ chính là dân của tứ phương tụ hội...

THÀNH PHỐ TRONG LÒNG THUNG LŨNG CỎ

Các « bậc thang trời » từ các nẻo đường dẫn đến « xứ hoa đào » đã nói với chúng ta điều gì?

Tài liệu địa chất lịch sử cho biết rằng lãnh thổ nước ta đã tồn tại như là bộ phận của khu vực Đông Nam Á cách đây hàng nghìn triệu năm. Sau đó các vận động kiến tạo hoạt động trở lại, lãnh thổ nhiều phen bị sụt lún tạo ra các « máng » sâu, nước biển tràn ngập vào. Trong những giai đoạn « hải tiến » này có một số mảng

lục địa còn sót lại, nhô lên như những hòn đảo giữa đại dương bao la. Đó là những mảng nền cổ lớn: khối vòm sông chảy ở phía bắc và khối Công Tum ở phía nam.

Khối nền Công Tum là một bộ phận tách ra từ địa khối Indônêxia, tràn sang cả lãnh thổ Lào, Căm-pu-chia, Thái Lan tạo dựng thành nền móng vững chắc cho lãnh thổ nước ta. Sau vận động Hecxini trong đại cổ sinh, bộ phận lãnh thổ này được mở rộng ra và được củng cố thêm bền vững. Đến vận động tân kiến tạo ở đây xuất hiện những đứt gãy sâu làm cho lục địa lại vỡ ra thành từng mảng lớn. Dọc theo các đứt gãy có mảng sụt nhiều, có mảng sụt ít, có mảng nâng lên theo qui luật bù trừ. Và thế là hình thành các bề mặt cao nguyên cao thấp khác nhau. Những bề mặt nguyên thủy này không bằng phẳng ngay đâu. Sau nhờ có dung nham ba dan từ các đứt gãy sâu phun ra, chảy tràn trên mặt đất đá san lấp những chỗ lồi lõm, tạo ra những mặt bằng rộng lớn. Từ đá ba dan này sau bị phân hủy rồi biến dần thành loại đất đỏ đặc biệt gọi là đất đỏ ba dan. Cao nguyên Lâm Viên nhô cao hơn cả, không được dung nham ba dan phủ kín như các cao nguyên thấp hơn. Trên bề mặt này hoạt động xâm thực, chia cắt diễn ra tương đối mạnh, tạo ra những quả đồi, dãy đồi trên núi khá dài với sườn khá dốc. Đồng thời cũng để lại những đỉnh núi sót cao trên 2000m, như là những chiếc chòì canh của người khổng lồ. Với hình thể địa hình khá phức tạp này một số tác giả dùng khái niệm « bình sơn Đà Lạt » để phân biệt với các cao nguyên khác của Tây Nguyên. Bình sơn Đà Lạt là một đơn vị lãnh thổ tự nhiên, trong khi đó thành phố Đà Lạt là một đơn vị lãnh thổ hành chính, do đó ranh giới giữa chúng hoàn toàn không trùng hợp.

Nhìn toàn cục ta thấy bề mặt bình sơn Đà Lạt có độ cao 1600m, thấp xuống 1400m ở phía nam. Giới hạn của nó về phía tây, bắc và đông là các dãy núi cao xấp xỉ 2000m. Như vậy Bình sơn Đà Lạt có dạng một «thung lũng cổ». Chính cái hình thể thung lũng cổ này làm cho cấu trúc thành phố Đà Lạt có nét độc đáo khác thường. Toàn bộ thành phố không nằm trên một mặt bằng đồng nhất. Từ trên máy bay nhìn xuống thành phố Đà Lạt được xây dựng thành tầng, thành lớp trên những quả đồi, dãy đồi cao thấp khác nhau. Từ hồ Xuân Hương có thể coi là đáy thung lũng, chạy dài theo hướng đông bắc—tây nam. Ở trung tâm thành phố, các đường phố, các dãy nhà, các tòa biệt thự cứ xa dần, cao dần, càng xa, càng cao. Các tòa biệt thự trông càng thêm kiểu cách duyên dáng, như đứng biệt lập trên những quả đồi lớn, với những khu vườn rộng, cây cối xum xuê, những hàng rào xanh trồng tỉa công phu. Càng cao, càng xa trung tâm thành phố thật yên tĩnh, êm đềm, du khách có cảm giác đi từ cõi thực về với cõi mơ. Khách đi bộ muốn chuyển đường nhanh từ dãy phố nọ, lên dãy phố kia ở tầng cao phải leo những bậc thang xây bằng gạch hay bằng đá. Đi ô tô trong thành phố hoàn toàn có cảm giác như dạo chơi trong một công viên lớn. Khắp thành phố rợp bóng thông. Đi đâu cũng thấy vườn hoa, cây cảnh. Hoa trên cây cao, hoa dưới luống thấp, hoa leo trên hàng rào, trên tường lên tận mái ngói của các tòa biệt thự. Những con đường nhựa láng bóng hiện quanh các thảm cỏ xanh non, uốn lượn ngoằn ngoèo. Ngồi trên xe với trạng thái bình bĩnh, êm ru theo những con đường lượn sóng. Hình như đường phố không chủ trương dành cho xe đạp. Người đi xe đạp sẽ cảm thấy vừa nhọc mình, vừa dễ xảy ra tai nạn trên những con đường nhựa bóng, vừa lên xuống dốc liên tục lại vừa

có độ vòng hẹp. Sự vắng bóng các loại xe đạp làm cho đường phố mất đi cái vẻ bộn bề, hỗn độn.

Mạng lưới giao thông ở Đà Lạt cũng thật đặc sắc. Trừ một vài đoạn đường như Phù Đồng Thiên Vương, Hai Bà Trưng, Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Thi Sách, Lê Thái Tổ là tương đối thẳng. Song chiều dài tối đa những đoạn đường này cũng chỉ đạt được từ hai đến bốn cây số. Còn lại tất cả đều là những con đường vòng vèo, uốn lượn ôm lấy các sườn đồi.

Từ Hồ Xuân Hương, trung tâm thành phố các con đường tỏa về các ngả. Chúng không tạo nên mạng lưới ô vuông mà lại tạo thành như những mạng nhện nho nhỏ nối ghép vào nhau bằng những đường trục chính tỏa ra ba bề bốn phía.

Đường Phù Đồng Thiên Vương chạy lên hướng bắc dẫn đến khu vực hồ Đa Thiện và hồ Vạn Kiếp. Cả hai đều là những thắng cảnh đã được ghi nhận có thể kết hợp sản xuất với kinh doanh du lịch và xây dựng nơi vui chơi giải trí cho nhân dân thành phố. Tại khu vực hồ Đa Thiện đã có sẵn những đập nước và những trạm bơm với những bể chứa nước có gắn vòi bơm mang hình những đầu rồng quái dị. Các vòi bơm được bố trí đẹp mắt kết hợp một cách tinh tế giữa khung cảnh thiên nhiên với những kiến trúc giản dị, độc đáo làm cho phong cảnh càng trở nên hữu tình. Đứng dưới bầu trời Đà Lạt một chiều lồng gió mà ngỡ như đang đứng giữa thảo nguyên mênh mông một ngày xuân rực rỡ hoa đồng. Ở độ cao này có thể nhìn bao quát cả thành phố từ phía bắc. Trước mắt ta hồ Xuân Hương hiện ra lấp lánh trong ánh nắng chiều. Quanh hồ lơ xó bao nhiêu cao ốc và biệt thự, biệt điện. Nào Hotel Đà Lạt, khách sạn PALACE, khách sạn Duy Tân, Ngọc Lan, dinh tổng thống, các công sở, nhà thờ, trường học khu chợ v.v... Các khu dân cư nối nhau chạy thành hai vệt

dài tạo nên hình một chữ « Y » nằm nghiêng. Đuôi chữ Y là khu vực bờ tây nam hồ Xuân Hương, càng xa trung tâm thành phố số biệt thự càng giảm dần nhường chỗ cho những ngôi nhà gỗ rất xinh xắn mang một vẻ đẹp kín đáo rất riêng tư.

Nhìn lên hướng đỉnh Lang-bi-ang ở phía Bắc nhấp nhô những đồi cỏ, những vạc thông non mới trồng xanh mướt. Đây là khu rừng bảo hộ có thể kết hợp tạo thành « khu săn bắn trong rừng thẳm cảnh » hoặc khu « vườn quốc gia » phục vụ thú vui săn bắn của du khách, thực sự tiềm ẩn một khả năng du lịch đặc sắc, hoàn hảo.

Đại lộ Hùng Vương đi về hướng tây, nơi có thác Cam Ly, nằm cách trung tâm thành phố chưa đầy ba cây số. Đi qua Cam Ly chừng năm trăm mét, theo một con đường dốc với những bậc tam cấp lát đá dẫn lên ngọn đồi cao 1517 mét. Ở đó có lăng quận công Long Mỹ. Lăng xây giữa một đồi thông mát lạnh. Ngay cạnh đó, dưới chân đồi phía bắc, đồn điền Cam Ly nằm cạnh một sân bay.

Đường Huyền Trân Công Chúa chạy về hướng tây — nam nối tiếp đường Hùng Vương ở chỗ ngoặt trước trường tiểu học YERSIN cách hồ Xuân Hương hai cây số. Sau khi vượt qua một khu dân cư đông đúc thuộc ấp Nam Thiện để đi vào khu rừng rậm thâm nghiêm, con đường chia làm ba ngã tỏa ra như những rẽ quạt bờ ngoằn ngoèo lườn sâu vào các khu rừng. Từ đây chúng trở thành những con đường khai thác, chuyên chở gỗ, nhựa thông. Rải rác trong các cánh rừng, ven các lối đi có những biệt thự rất xinh xắn làm cho khu rừng bớt đi cái vẻ hoang sơ, nguyên thủy của nó. Trong rừng có nhiều suối nước, chỉ cách nhau mấy chục mét đã có thể bắt gặp một dòng suối trong xanh,

rừng cây soi bóng bên bờ, tiếng suối chảy rì rầm lan truyền mọi ngả, ngỡ như mặt đất đang kể cùng rừng cây câu chuyện bất tận của nó. Đây là khu vực có nhiều rừng rậm, xen với rừng thông. Chắc chắn sẽ đáp ứng thỏa đáng yêu cầu cho những ai yêu thích thiên nhiên, yêu thích cái huyền bí kỳ ảo của những rừng cây, những suối nước chảy từ trên cao ngay trong thành phố.

Đường Triệu Việt Vương, Pren và Hoàng Hoa Thám đi về hướng Nam. Theo đường Triệu Việt Vương có thể ghé thăm dinh Tổng thống⁽¹⁾. Đây là một tòa nhà lớn xây trên một đồi thông cao 1535 mét. Không hiểu vì tính chất đồ sộ, nguy nga của nó hay vì địa vị quan trọng của chủ nó xưa kia mà tòa nhà được đồng bào địa phương đặt tên là « biệt điện ». Xa xa một chút xuống phía Nam khu rừng Ái Ân nằm bên trái con đường. Đây là một rừng thông thưa, gió vi vu thổi vào không khí làn hương ngào ngạt nhẹ tênh tênh. Chẳng biết rừng Ái Ân có đẹp hơn các rừng thông khác? Song với cái tên mang đậm tính chất trữ tình, nó đã có sức gợi cảm mãnh liệt, ai lên Đà Lạt cũng muốn được một lần đến thăm.

Từ hồ Xuân Hương có thể theo đại lộ Nguyễn Tri Phương tiếp nối với nó là đường Pren để đến con thác mà nó mang tên — thác Pren và sau đó chỉ cách thác Pren chừng hai cây số là thác Đa-tân-li. Nếu được đi lên Sơn nguyên vì lý do gì đó bạn chưa có dịp ghé lại thăm hai con thác mà vẻ đẹp của nó đã từng làm xúc động bao tâm hồn của không riêng gì các nghệ sĩ,

(1) Ở Đà Lạt có ba dinh Tổng thống được gọi là biệt điện 1, 2 và 3. Dinh 3 ta vừa thấy. Dinh 2 nằm cạnh đường Hoàng Minh Thế và Trần Hưng Đạo. Dinh 1 cạnh đường Gia Long.

những nhà đạo diễn điện ảnh phim truyện, phim tài liệu, khoa học... thì xin mời bạn, xin đừng để mất một cơ hội tốt đẹp như vậy!

Đại lộ Lê Thái Tổ đi về hướng đông, nối đường Trần Hưng Đạo với quốc lộ 11⁽¹⁾ tạo nên một cung đường hình cánh cung dài chừng ba cây số. Mặt lồi quay về hướng bắc ôm choàng cả sáu quả đồi cao thấp không đều nhau. Ngọn thấp nhất chưa tới 1500 mét, ngọn cao nhất, hơn 1563 mét nằm ở phía đông. Cung đường lượn tròn uốn mình theo các chân đồi. Tay lái liên tục xoay về phải nếu ta đi ra từ thành phố. Hai bên đường cảnh vật luôn biến đổi lúc phố xá khi rừng cây đuổi nhau chạy mãi miết phía sau xe.

Những đường phố bao quanh hoặc xen kẽ các khu rừng, sườn đồi không làm mất đi vẻ phong quang của những ngôi nhà, biệt thự ẩn hiện dưới các vườn cây, vườn hoa xanh mát, cùng với những công trình kiến trúc đồ sộ như các dinh thự « biệt điện » được xây trên ngọn đồi cao trên một ngàn mét.

Các biệt thự ở Đà Lạt vừa xinh đẹp vừa lộng lẫy được đặt trong một khung cảnh thiên nhiên đầy ngoạn mục là niềm mơ ước lý tưởng về du lịch. Mai đây khi ngành du lịch nước ta được mở rộng, bên cạnh các khách sạn lớn có tầm cỡ quốc tế không đủ chỗ cho khách thì hàng ngàn biệt thự kia sẽ là nơi nghỉ ngơi rất ưa thích cho du khách nước ngoài.

Những nhà nghiên cứu lịch sử, kiến trúc sư đã từng tham gia xây dựng thành phố Đà Lạt cho biết rằng: Để tạo ra một thành phố nghỉ mát độc đáo hấp dẫn, người ta đã đưa ra một điều luật nghiêm ngặt nhưng

(1) Quốc lộ 11 sau khi gặp quốc lộ 20 ở Đức Trọng thì tiếp tục đi vòng lên phía Bắc để nối với đại lộ Trần Hưng Đạo trước khi vào thành phố.

lý thú là mỗi ngôi nhà, mỗi tòa biệt thự mới xây không được giống những cái trước. Vì thế ý thức tạo dáng, tạo thế độc đáo hình như đã trở thành một thuộc tính đặc biệt của người Đà Lạt từ xây dựng nhà cửa đến sản xuất các mặt hàng mỹ nghệ hoặc trang trí cắm hoa, chơi cảnh v.v...

Người Đà Lạt không thích nhà cao tầng bởi lẽ dễ hiểu là họ không phải sống kiểu chen chúc, không phải đặt vấn đề tiết kiệm diện tích đất ở. Vì vậy thường chỉ là nhà một, hai tầng với tiện nghi đầy đủ, thuận lợi. Vì vậy bên cạnh những biệt thự kiểu cách và những tòa nhà đồ sộ kiểu dinh thự tổng thống vẫn tồn tại những ngôi nhà xinh xinh làm toàn bằng gỗ thông như những tổ uyên ương bình dị nhưng không kém thơ mộng.

LEO NÚI LÂM VIÊN NHỚ RỪNG ĐÀ LẠT

Địa hình bình sơn còn tạo ra cho khách du lịch Đà Lạt cái thú trèo núi Lâm Viên, dạo chơi hoặc săn bắn trong rừng chân núi Lâm Viên. Những hoạt động du lịch bổ ích, hấp dẫn này được thực hiện chỉ cách trung tâm Đà Lạt chừng mười lăm cây số, với đường đi lối lại thuận lợi, phong cảnh kỳ thú.

Núi Lâm Viên có thể là một dạng núi sót, dài hơn 3km, cắt xẻ dạng răng cưa, lộ xô trong mây một số đỉnh

cao trên 2000m, cao hơn cả là đỉnh Lâm Viên (2165m). Cùng với một loạt các đỉnh núi khác cao trên 2000m người ta cho rằng trong các giai đoạn lịch sử địa chất cổ xưa đã hình thành một bề mặt ở độ cao như vậy. Sau rồi các hoạt động phá hủy của nội lực và ngoại lực đã cắt xẻ, làm đổ vỡ từng mảng của mặt bằng cao đó, cho đến nay chỉ còn sót lại một số đỉnh rải rác đó đây như là những chồi canh kiên cố của người khổng lồ. Từ chiếc chồi canh Lâm Viên nhìn về thấy toàn cảnh bình sơn Đà Lạt hiện ra có dáng một thung lũng mở rộng, trong đó thành phố Đà Lạt được xây dựng với những kỹ thuật và nghệ thuật kiến trúc hiện đại ở trung tâm của cái thung lũng cổ đó.

Ai đã từng làm quen với nhiều núi cao, rừng sâu ở Việt Nam thì khi leo núi Lâm Viên hẳn sẽ khắc sâu một ấn tượng không thể nào quên, đó là thảm rừng thông thuần loại. Có biết bao nhiêu câu hỏi hóc búa được đặt ra xung quanh khu vực rừng thông đặc biệt này: Giữa xứ sở nhiệt đới rừng thông xuất hiện từ bao giờ? Thông bản địa, hay thông từ đâu tới? Rừng thông tự nhiên hay rừng trồng?... Nhưng thôi, chắc bạn đồng ý những chuyện rắc rối đó để trả lại cho các nhà nghiên cứu sinh vật. Tò mò một chút, lúc các bạn ngồi nghỉ cùng nhau trên một phiến đá lớn phò ra trên sườn núi, bạn hãy đem nhánh thông đã ngắt từ cao nguyên Di Linh ra đối chiếu thử. Bạn sẽ thấy từ mỗi cuống lá thông này mọc ra hai nhánh lá như đôi râu con sến tóc. Người ta gọi nó là thông hai lá (*Pinus Merkusiana*) còn thông Lâm Viên là thông ba lá (*Pinus khasya*). Thông hai lá thường mọc trên địa hình tương đối bằng phẳng hay hơi lượn sóng, trên lớp đất cát hay đất feralit mỏng do đá phiến phong hóa ra, có khi nó mọc cả trên đất ba dan ẩm hơn và có lớp kết von. Tuy là loài lá kim, song thông hai lá không ưa nhiệt độ thấp nên

chúng thường mọc ở vành đai thấp dưới 1000m. Tuyệt đại bộ phận diện tích rừng thông hai lá tập trung trên cao nguyên Di Linh. Chúng dễ dàng tái sinh dưới tán rừng thông hay một số loại rừng thứ sinh khác. Trong khi đó thông ba lá là loài cây ưa sáng, đòi hỏi đất thoát nước tốt và không chịu được nhiệt độ cao. Chính vì thế chúng mọc tốt ở trên các sườn núi và trên các đường đỉnh núi có độ cao từ 1000m đến 1800m. Bình Sơn Đà Lạt là địa bàn có điều kiện sống tối cần đối với thông ba lá.

Đạo chơi trong rừng thông ba lá quả là rất thú vị, bởi lẽ dưới tán rừng lá kim này vừa đủ sáng lại vừa đủ mát, đủ khô và đủ thoáng. Rừng tuy cũng có thể có tới bốn tầng nhưng không rậm rịt, âm u như quang cảnh của các rừng rậm nhiệt đới lá rộng mà ta thường gặp ở các khu vực núi thấp khác. Rừng ở đây có tầng trên cùng là tầng cây thông, tuy tán giao nhau nhưng ánh sáng mặt trời vẫn dễ dàng lách qua kẽ lá, cành cây, chiếu dọi xuống đến tận mặt đất. Tầng thứ hai là tầng cây gỗ nhỏ, chỉ loáng thoáng một vài loài ưa lạnh như sồi, giẻ. Sức sống không mãnh liệt lắm. Tầng cây bụi cũng rất thưa thớt, còn dưới cùng là một thảm cỏ mịn màng, sạch sẽ đi rất êm chân.

Nói đến thông tức là nói đến một nét đặc trưng cơ bản của thiên nhiên Đà Lạt. Có tài liệu kể rằng A.Yersin là người có công phát hiện ra địa bàn và khai sinh ra thành phố Đà Lạt vào những năm 1892 — 1893. Nếu cho rằng điều đó là sự thực thì bạn hãy thử nghĩ xem cái gì ở đây đã có sức hút mãnh liệt đầu tiên đối với viên thầy thuốc trẻ đầy tài năng này? Phải chăng trước hết đó là thông? Đối với một thầy thuốc người châu Âu giữa bầu trời nắng lửa của vùng nhiệt đới mà bắt gặp một rừng thông bạt ngàn hàng chục vạn hecta,

gần như thuần loại thì quả là bước tới một « thiên đường »! Dưới con mắt của nhà bác học Yersin, rừng thông không chỉ có ý nghĩa gợi lên những hình ảnh, những tình cảm da diết về quê hương xứ sở, không chỉ có vẻ đẹp về mặt hình thức mà môi trường của rừng thông với bầu không khí ngát mùi thơm térébenthine (térébenthine) là điều kiện lý tưởng trong việc bồi dưỡng sức khỏe cho con người. Lại nữa, mặc dầu ở vĩ độ 11°57'B của vùng nhiệt đới, nhưng do ở độ cao trên 1500m nên bầu trời Đà Lạt lúc nào cũng thoáng dang, mát mẻ, khô ráo, dễ chịu, với nhiệt độ trung bình tháng không thấp dưới 16°C, nhưng cũng không vượt quá 20°C. Theo y học thì điều kiện khí hậu của mùa xuân vĩnh cửu này không chỉ làm cho con người tăng thể lực, mà còn làm thư giãn thần kinh, tinh thần sảng khoái và từ đó tình cảm cũng trở nên cởi mở, dịu dàng. Một người nào đó đã nghĩ ra một cách lý giải rất hóm hỉnh về địa danh « Đà Lạt ». Họ cho rằng cái tên Đà Lạt là do Yersin đã khai sinh ra bằng cách ghép các chữ đầu của một câu tiêu ngữ bằng tiếng La tinh « Dat alus lactitiam alus temperiem », nghĩa là « đem cho người này nguồn vui, cho kẻ nọ thời tiết tốt ». Chữ Dalat sau được người Việt Nam đọc trái đi là Đà Lạt. Chính do phát kiến này mà người Pháp tiến hành xây dựng thành phố « Paris nhỏ », một thành phố nghỉ mát hiện đại, tráng lệ trong rừng thông, phục vụ các quan chức Pháp trong các tháng không về được « chính quốc ».

Có thể nói một cách không quá rằng vì có rừng thông nên có thành phố Đà Lạt và có thành phố Đà Lạt làm cho rừng thông phát huy đầy đủ tính năng, tác dụng của nó. Trước mắt và lâu dài việc khai thác, chế biến gỗ thông, nhựa thông là một trong những phương hướng kinh tế quan trọng góp phần quyết

định sự tồn tại và phát triển của thành phố Đà Lạt. Khách du lịch qua thăm chợ Đà Lạt thường tập trung nhiều nhất vào những quầy hàng mỹ phẩm lưu niệm làm bằng gỗ thông của những người thợ thủ công tài hoa, những nghệ nhân có đôi bàn tay vàng. Bạn có thể tìm thấy trong các quầy hàng lưu niệm này những hình mẫu nhà đặc biệt của thành phố Đà Lạt, những chiếc hộp đồ khâu thêu, những hộp đồ phấn son, hộp bút, bìa anbon, bìa lịch v.v.. mỗi thứ một vẻ đẹp riêng, tất cả đều được khắc chạm đen hoặc in hoa màu trên nền gỗ thông nhẵn bóng vec ni ánh vàng. Khách có thể phải đắn đo, suy tính xem nên mua vật lưu niệm nào thích hợp nhất với người mà mình định tặng song có một chi tiết mà không khách hàng nào chịu bỏ qua, đó là đôi hoi trên vật lưu niệm phải có hai chữ « Đà Lạt », mặc dầu nếu như không có hai chữ đó thì mặt hàng mỹ phẩm của Đà Lạt cũng không bao giờ có thể lẫn lộn với sản phẩm mỹ nghệ của các địa phương khác. Thế nhưng cũng như hoa Đà Lạt, đồ mỹ phẩm của thành phố du lịch nổi tiếng này không thể chỉ trông vào khách hàng nội địa mà phải tìm cách đi xa hơn, sang thị trường các nước ngoài. Muốn vậy không những cần phải chú ý hơn tới tính đa dạng, phong phú, vẻ mỹ thuật độc đáo của các mặt hàng mà còn rất cần giải quyết vấn đề bảo hành các mỹ phẩm, vấn đề bao bì sao cho có thể sử dụng tương đối bền trong những điều kiện, khí hậu khác với á nhiệt đới trên cao nguyên của Đà Lạt.

Đà Lạt là thành phố trong rừng thông. Vẻ bóng cây thông Đà Lạt sẽ như một cơ thể mất linh hồn. Mọi người dân Đà Lạt đã ý thức rất rõ điều này. Vì vậy trong thời kỳ dịch tị tạm chiếm đã có lúc bọn Mỹ định phá rừng thông, thực hiện chính sách « khai quang », lập tức chúng đã vấp phải làn sóng công phẫn

của nhân dân, của các nhà trí thức Đà Lạt âm ầm nổi dậy như sóng trào, thác đổ. Hàng loạt cuốn sách, bài báo liên tiếp xuất hiện, kịch liệt phản đối hành động man rợ của kẻ địch. Đồng bào khẳng định rằng phá hủy rừng thông là xúc phạm tới hồn thiêng của quê hương xứ sở. Quả vậy, có lên Đà Lạt, cùng tự hào với những cái đã có của Đà Lạt, cùng trăn trở với những cái Đà Lạt cần phải có thì mới có thể nhận thức đúng đắn vị trí của cây thông trên bình sơn Đà Lạt, ít ra cũng phải tính tới ý nghĩa kinh tế, ý nghĩa du lịch và ý nghĩa khoa học của nó.

NHỮNG MẢNH CƯƠNG SOI GIỮA NÚI ĐỒI

Nếu hiểu thiên nhiên theo nghĩa thể tổng hợp lãnh thổ tự nhiên, cấu thành bởi các hợp phần tự nhiên có quan hệ qua lại mật thiết với nhau, trong đó có những yếu tố trội, coi như những dấu hiệu quyết định bản chất của tự nhiên thì có thể hiểu phong cảnh thiên nhiên Đà Lạt như là kết quả của một sự kết hợp hài hòa, nhuần nhị giữa hai yếu tố thông và nước. Người ta gọi Đà Lạt là «thành phố hoa», «thành phố rau xanh», «thành phố cây trái» v.v... Tất cả những sản phẩm đó làm sao thoát li khỏi yếu tố độ ẩm, yếu tố nước. Nước có vai trò to lớn đối với sự tồn tại và

phát triển của giới sinh vật Đà Lạt nói riêng của thành phố Đà Lạt nói chung. Song ở đây chúng tôi chỉ muốn giới thiệu với các bạn đôi nét về nước dưới góc độ tài nguyên du lịch của thành phố trên độ cao 1500m này

Chúng tôi đã mời các bạn đi thăm các thác nước xuất hiện do những dòng suối, con sông « bước hụt » qua những vách núi dốc đứng của cao nguyên. Thác lớn, thác nhỏ, thác ở gần, thác ở xa trung tâm thành phố Đà Lạt, có thể kể đến rất nhiều, mỗi thác nước tạo ra một vùng ẩm rừng cây, hoa lá xum xuê. Dù có bàn tay tô điểm thêm của con người hay hoàn toàn tự nhiên thì mỗi thác nước cũng đều là một thắng cảnh mỹ lệ khó có thể nói thác nào là đẹp nhất. Nếu như thác nước là những nét chấm phá sống động của phong cảnh thiên nhiên Đà Lạt thì hồ nước lại là những mảnh gương soi duyên dáng giữa núi đồi.

Ai đã một lần nghe nói hoặc đọc sách đến địa danh Đà Lạt thì cũng đã một lần biết đến tên hồ Xuân Hương, cái tên đầy thơ mộng và gợi cảm. Hồ Xuân Hương nằm ở trung tâm thành phố, có hình dáng như một mảnh trăng lưỡi liềm với chu vi khoảng 5000 mét, gác chênh chênh theo hướng đông bắc — tây nam. Nhìn toàn cảnh từ con suối đổ vào hồ ở đầu đông bắc rồi con suối từ hồ đổ ra ở đầu tây nam thì hồ có dáng dấp một hồ nhân tạo, có nguồn gốc từ một khúc sông được đắp đập chặn ở hai đầu để giữ nước. Nhưng cũng có người muốn cắt nghĩa nguồn gốc hình thành hồ là do một đứt gãy kiến tạo; đứt gãy này có liên quan đến việc hình thành hàng loạt các hồ khác như hồ Mê Linh, hồ Than Thở. Cho dù là nguồn gốc như thế nào đi nữa thì hồ Xuân Hương cũng đã và đang tồn tại như một cảnh đẹp nổi tiếng của một thành phố đẹp. Xung quanh hồ là một con đường nhựa láng bóng, ô tô chạy êm ru, không hề gây cho khách bộ hành cảm giác khó chịu vì

bị bụi phả vào mặt, hay vì những tiếng còi đình tai nhức óc như ở các thành phố huyện náo không khí sản xuất và thương mại. Viên quanh hồ cũng là một vườn hoa lớn sắc màu rực rỡ với những hàng rào xanh xén tỉa duyên dáng. Từng đoạn từng đoạn lại xuất hiện một ngã ba rẽ xuống đường bờ hồ theo một con dốc nhẹ ; nghĩa là từ mọi hướng đều có những con đường đổ về hồ. Bao quanh hồ là các dãy đồi, quả đồi cứ cao dần, cao dần tầng tầng lớp lớp như kiểu kiến trúc của một sân vận động vĩ đại. Vì vậy không phải chỉ có những dãy phố ven hồ mới có điều kiện ngắm hồ mà từ những chiếc lan can kiểu cách hoặc từ những chiếc sân thượng tân kỳ của các tòa biệt thự ở cách rất xa hồ người ta vẫn có thể hướng về hồ, ngắm cảnh hồ và tận hưởng những làn gió mát từ hồ thoảng tới. Những đêm pháo hoa rực rỡ trên bầu trời hồ Xuân Hương hầu như cả thành phố Đà Lạt đều được thưởng thức một cách trọn vẹn. Và trong những đêm bình thường thì từ khung cửa sổ của các tòa nhà xây trên các quả đồi cao, ở cách xa hồ vẫn có thể nhận ra bóng dáng hồ Xuân Hương với hệ thống đèn né-ông lấp lánh đủ để người ta phân biệt những nhánh liễu thướt tha, những gốc thông già cổ kính, những tán lá hình tháp nhiều tầng của các cây sa mộc hoặc bách tán đứng soi bóng dưới làn nước lỏng lách như dát bạc, đôi lúc như tỏa ra trăm hồng, nghìn tia. Những tà áo dài trắng lất phất bay trên bờ hồ trong ánh nắng vàng là hình ảnh mà người Đà Lạt đã gửi gắm trăm nhớ ngàn thương. Nước hồ Xuân Hương luôn luôn được thay đổi nên lúc nào cũng trong sạch. Những chiếc xe đạp nước mang hình dáng thiên nga vẫy chào các bạn trẻ với tấm lòng nhiệt tình mến khách. Những phút dạo chơi trên mặt hồ Xuân Hương chắc chắn sẽ là khó phai mờ trong ký ức mọi người.

Khách tham quan thành phố « Paris nhỏ » không ai không trầm trồ trước cảnh hồ Xuân Hương tuyệt diệu. Giống như hồ Gươm của Hà Nội, hồ Xuân Hương đã được các nhà nhiếp ảnh thu vào ống kính theo nhiều góc độ khác nhau để giới thiệu như là một nét đặc biệt của Đà Lạt. Thế nhưng cũng có du khách còn đôi chút chưa toại nguyện, cho rằng vì nằm ở trung tâm thành phố nên hồ Xuân Hương còn thiếu vẻ trầm tĩnh thích hợp để cảnh sắc tăng thêm chất thơ và tăng thêm vẻ huyền ảo, mộng mơ. Nếu quả vậy xin mời khách tới thăm hồ Than Thở, một cái hồ mà tên của nó đã gợi trí tò mò của mọi du khách gần xa. Hồ Than Thở nằm ở phía đông bắc Đà Lạt, cách trung tâm thành phố chừng 5km. Nơi đây rõ ràng thông với nước như quện vào nhau. Giữa một rừng thông mênh mông tưởng chừng như bất tận lộ ra một khoảng trời trong xanh chiếu sáng mặt nước của một chiếc hồ dài hầu như lúc nào cũng lẫn lộn gợn sóng. Trên bờ hồ, dưới tán thông là một thảm cỏ mềm mại, xanh mượt, tràn đầy sức sống. Một không khí yên lặng gần như tuyệt đối bao trùm lên cảnh vật. Một sự yên lặng đến kỳ lạ khiến cho ai dấy dù có hiểu động đến đâu cũng không nỡ làm cho thiên nhiên xao động. Tất cả chỉ còn lại một thứ âm thanh đặc biệt: Tiếng thông réo như từ đâu đó xa tít vọng về từng đợt, từng đợt kéo dài dư âm trên mặt nước hồ im ắng. Trong cảnh huống này những người giàu cảm xúc dễ nảy ra những tứ thơ đượm buồn man mác, dễ hình dung ra tiếng ai than, ai thở trong nỗi niềm uẩn khúc, u hoài. Hình như trước đây đã có một nhà văn nào đó xây dựng nên nơi bờ hồ này câu chuyện về một mối tình trắc trở để cất nghĩa cho cái tên hồ « Than Thở ». Đi chơi hồ bạn hãy chiêm nghiệm mà xem, cái cảm giác than thở, thở than ấy hình như không thể nào vụt tan đi được, nó chỉ mờ dần, chìm dần vào kỷ

ức khi ô tô đã đưa bạn về lại trung tâm thành phố trong tiếng ồn ào của phố phường nhộn nhịp.

Đạo chơi quanh hồ Than Thở là một dịp tốt làm thư giãn thần kinh, làm tâm hồn thư thái, lấy lại cân bằng thể lực sau những ngày làm việc căng thẳng đầu óc, mệt mỏi.

Vượt qua một cái đập nhân tạo, men theo một dòng suối nhỏ ta sẽ đến một «mảnh gương soi» nữa của Đà Lạt. Đó là hồ Mê Linh. Quanh hồ là một con đường nhựa mang tên hồ. Tuy cách xa nhau không là mấy, thậm chí có người cho rằng hai hồ Mê Linh và Than Thở chỉ là hai khúc của cùng một con sông cũ, song cảnh sắc hai nơi hầu như khác hẳn nhau. Hồ Mê Linh có vẻ đẹp của một sự kết hợp hài hòa giữa thành tạo tự nhiên và những công trình kiến trúc mỹ thuật của con người. Kiến trúc quanh hồ không thiên về to lớn, đồ sộ mà chủ yếu là xinh xắn và kiểu cách. Hình như các chủ nhân của các biệt thự bên hồ này không ai có ý định làm thay đổi dáng vẻ tự nhiên của tạo hóa mà chỉ muốn tô điểm thêm đôi nét thật tinh xảo để cho cảnh hồ càng thêm đẹp, thêm duyên.

Trong thành phố còn có hồ Vạn Kiếp và một số hồ nhỏ khác. Cũng như các thác nước, mỗi hồ từ nhỏ đến lớn đều là một thắng cảnh không thể bỏ qua. Đối với hoạt động du lịch thì «những mảnh gương soi giữa núi đồi» là những cảnh đẹp hiếm thấy, vì vậy cần phải biết khai thác triệt để sao cho vừa thỏa mãn nhu cầu chiêm ngưỡng cảnh đẹp, vừa có được những phút vui chơi giải trí bằng những hoạt động thể thao lành mạnh trên mặt nước hồ và bên bờ hồ.

Du khách từ nhiều nơi đến với Đà Lạt có thể có những cách nhìn khác nhau, có thể đặt cho Đà Lạt những cái tên khác nhau. Riêng về quang cảnh tự nhiên

thì hầu như mọi người đều thống nhất nhận định rằng sự kết hợp nhuần nhị giữa thông và nước trong điều kiện khí hậu của mùa xuân vĩnh cửu trên cao nguyên vùng nhiệt đới chính là nét đặc trưng độc đáo của Đà Lạt, không thể tìm ra một địa điểm tương tự trên khắp lãnh thổ nước ta. Xuất phát từ nhận định này có tác giả đã cắt nghĩa nguồn gốc của địa danh Đà Lạt là do một sự ghép tự giữa « đà » theo tiếng dân tộc là nước và « lạt » là thông. Nhưng lại cũng có tác giả cho rằng « đà » là biến âm từ âm « dak » trong « Dak Cam Ly » (nghĩa là dòng suối Cam Ly), và « Lạt » là tên xưa của một bộ tộc người đầu tiên sinh sống bên bờ suối Cam Ly này. Lúc đó quanh suối Cam Ly còn là một vùng rừng hoang vu, tĩnh mịch, các loài chim thú đều vô cùng phong phú.

Như vậy là có thể cắt nghĩa địa danh « Đà Lạt » theo nhiều cách khác nhau. Mỗi cách cắt nghĩa đều cho thấy địa danh phản ánh một khía cạnh nào đó của cảnh quan tự nhiên. Song, Đà Lạt khi đã mệnh danh là « Paris nhỏ » thì vẻ đẹp « trời phú » đã được con người tô điểm thêm với những hiểu biết về thẩm mỹ ở trình độ cao và kỹ thuật kiến trúc thuộc vào hàng tiên tiến. Chính vì vậy Đà Lạt đã trở thành một thành phố nghỉ mát hiện đại, có tầm cỡ quốc tế.

Ở một xứ nóng như nước ta việc xây dựng các khu nghỉ mát, đảm bảo cho người lao động có điều kiện nghỉ ngơi, bồi bổ sức khỏe trong những ngày hè oi bức là yêu cầu tối cần thiết. Là một đất nước mang tính chất bán đảo, nhiều đồi núi, thiên nhiên mang sắc thái nhiệt đới gió mùa ẩm, phân hóa rất đa dạng chúng ta có rất nhiều phong cảnh đẹp. Nhiều nơi có thể xây dựng thành những khu nghỉ mát, các địa điểm du lịch có giá trị. Trong mùa hè để tìm nơi có nhiệt độ hạ thấp, có khí hậu mát mẻ trong lành, chúng ta có thể

đi theo hai hướng: ra bờ biển và lên núi cao. Suốt dọc bờ biển từ Móng Cái đến Hà Tiên nước ta có vô số các bãi tắm đẹp, các khu nghỉ mát trên cao cũng có rất nhiều, nổi tiếng nhất là Sa Pa, Tam Đảo, Đà Lạt. Tuy mỗi nơi có một vẻ đẹp, một sức hấp dẫn riêng, nhưng có lẽ không khu nghỉ mát trên cao nào sánh được với Đà Lạt. Ưu thế của Đà Lạt thể hiện ở tất cả các mặt: nghỉ mát, bồi dưỡng sức khỏe, chiêm ngưỡng các cảnh đẹp tuyệt vời của thiên nhiên, thưởng thức những công trình kiến trúc, những sáng tác nghệ thuật tuyệt vời của con người.

*
**

ĐÀ LẠT, THỦ PHỦ CỦA NHỮNG LOÀI HOA

Nhờ nằm ở độ cao một ngàn năm trăm mét trở lên mặc dù ở một vĩ độ thấp (11°57'), thuộc một xứ sở mà « chỉ hai bước nhảy là tới xích đạo » như lời nhận xét của một tác giả phương Tây nào đó, Đà Lạt vẫn mát mẻ quanh năm. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 18°C. Nhiệt độ đó phân bố khá đều hòa trong năm. Trung bình tháng nóng nhất không quá hai mươi độ, tháng lạnh nhất ít khi xuống dưới mười lăm độ. Lượng mưa dao động từ 1500mm đến 1800mm. Mặc dù cũng có một mùa khô, nhưng mùa khô Đà Lạt không gay gắt và kéo quá dài như các vùng khác ở Tây Nguyên.

Không đâu trên đất nước ta lại được thiên nhiên ưu ái như Đà Lạt. Đây là vùng rất thích hợp với việc trồng một số loài cây quý có nguồn gốc ôn đới. Trong đó, từ nhiều năm nay hoa đã chiếm giữ một vị trí quan trọng trong cơ cấu cây trồng và là nguồn xuất khẩu đáng tự hào của Lâm Đồng.

Ngoài một khối lượng hoa khá lớn đưa về thành phố Hồ Chí Minh và một vài thành phố khác của miền Nam, trước đây, hàng năm Đà Lạt xuất ra nước ngoài hơn hai mươi tấn hoa. Năm cao nhất đạt gần ba mươi tấn. Trồng hoa và xuất khẩu hoa tươi đã trở thành một nghề sản xuất truyền thống, một ngành hoạt động kinh tế quan trọng đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho một bộ phận khá đông bà con Đà Lạt.

Có thể gọi Đà Lạt là thành phố hoa. Riêng Lan, ở Đà Lạt có gia đình trồng được trên ba trăm loại khác nhau ⁽¹⁾.

Ngoài những loại hoa quen thuộc, ở Đà Lạt còn có những loài ⁽²⁾ hoa độc đáo ít thấy có ở những nơi khác chỉ mới nghe tên đã gọi niềm ao ước được ngắm nhìn: hoa « Quận chúa », hoa « Vũ nữ », hoa « Thiên diên ». Có loài hoa tên gọi là « Bất tử » nom nó rất giống hoa Cúc Đồng Tiền nhưng rất nhiều màu sắc: đỏ, tím,

(1) Hiện nay con người đã biết 230 ngàn loài hoa, trong đó có hơn 30 ngàn loài được sử dụng và 12 ngàn loài được vun trồng chăm bón. Riêng Lan đã phát hiện được khoảng 750 chi với từ 20.000 đến 25.000 loài. Phong lan là họ lớn nhất trong lớp một lá mầm và là họ lớn thứ hai sau họ cúc (Asteraceae) trong ngành thực vật.

(2) Từ « loài », « giống » dùng trong cuốn sách này chỉ là những từ ngữ dùng theo thói quen để chỉ sự biệt lập giữa cá thể này với cá thể khác, hoàn toàn không có ý nghĩa về phân loại.

vàng... quanh năm thắm màu tốt tươi. Hoa « Óoc-tăng-xia », hoa « Mi-mô-da » thì trông như những chùm bóng bay màu vàng tỏa hương thơm ngát. Hoa « Lồng đèn » trông tựa chiếc đèn lồng màu đỏ lơ lửng trên nhành cây.

● VƯỜN BÍCH CẦU VÀ NHỮNG LOÀI HOA QUÝ

Men theo bờ hồ Xuân Hương đi dọc đường Trần Quốc Tuấn, vượt qua chiếc cầu, từ đó nước hồ chảy vào suối Cam Ly, vòng bên phải lần theo đường Nguyễn Thái Học và tiếp đó là đường Bà Huyện Thanh Quan, đi miết lên phía bắc, vườn Bích Cầu nằm cạnh một con suối nhỏ kẹp giữa hai ngọn đồi. Một bên là đồi Sân Cù, cao 1508 mét và bên kia, ngọn đồi khác cao 1503 mét. Trên đồi lúp xúp những lùm cây nhỏ xen một vài khóm thông thưa và đây đó những mảng rừng xanh còn sót lại. Vườn Bích Cầu nằm chênh chênh ở chân đồi, nơi có con suối nhỏ đổ vào hồ.

Vườn không rộng lắm nhưng có bao nhiêu là hoa đẹp. Bước vào cổng công viên, dọc hai bên lối đi là những luống hoa Tú cầu. Nó còn những tên gọi khác nôm na nhưng nghe rất hấp dẫn: hoa Bút tiên, hoa Mâm xôi đang mùa nở rộ. Loài hoa, luôn thay đổi màu sắc có bông rất to. Mỗi bông là cả một chùm hoa lớn đến nỗi chiếc cành trở thành quả mành mai cứ chao đảo hoài trước mỗi làn gió thoảng. Dưới ánh sớm ban mai, những cụm hoa chen chúc làm sáng cả một màu vườn trông cứ như những nạm ngọc long lanh muôn ngàn tia sáng hồng, sắc tia. Tú cầu vừa rực rỡ muôn màu lại vừa mộc mạc đậm đà tràn đầy một sức

sống tiềm tàng của nhựa đất, hương trời. Không phải chỉ có ở vườn Bích Câu mà Tú cầu còn được trồng ở nhiều nơi: trong mỗi vườn, tại các cầu lạc bộ. Hoa trồng trong các chậu cảnh đặt trước phòng khách của Ủy ban, của Ty nông nghiệp, Chi cục thống kê, khách sạn Đà Lạt, Palace, Duy Tân, Ngọc Lan v.v... Tú cầu được trồng rất nhiều ở trước nhà ga. Có lẽ không đâu bằng Đà Lạt, Tú cầu được trồng nhiều và đẹp đến thế!

Men theo một lối đi nhỏ, qua khỏi những căn nhà xinh xinh, có lẽ là nhà đón khách, núp bóng dưới rặng cây Hồng trà, một loài cây cảnh giống như cây liễu lá lướt xòa làn tóc mềm mại buông dài gần chạm đất đứng đưa trước gió. Chẳng hiểu vì đâu loại cây này lại được gọi là « Hồng ». Nom nó thật quá xa lạ với các loại Hồng mà ta thường gặp. Một đàn Mống rồng đầy hoa, chia những cánh vàng rực phe phẩy như vậy gọi như mời chào du khách dừng vì quá vội đến khu vườn chính mà quên sự có mặt của chúng. Và lạ thay người nào đi qua cũng nâng khẽ cành hoa đưa sát vào mũi thơm nhẹ dài hoa rồi khẽ khàng buông cành rào bước. Nhìn hoa, lòng tôi chạnh nhớ tới mấy câu trong bài thơ « Hoa Mống rồng mùa thu » của Võ Thanh An:

« Lại nhớ nhau khi mỗi lúc thu về
Nào nước con đò
Nào nước bờ đê
Dòng nước xoáy cuốn theo bao bèo bọt
Hoa Mống rồng chín ở đâu mà thơm như mít mật
Hơn một lời thề hoa lại đến dâng hương... »

Trong vườn, những luống hoa dăng hàng thẳng tắp Nào Trà mi, Thông xà, nào Lồng đèn, Đỗ quỳ, nào Hồng, nào Cúc, Thược dược, La-dơn, Xà pháo, Cốt mốt, Păng xê v.v... Không sao kể xiết! Có những tên hoa nghe rất lạ: Britgit Bac dot, Vanda, Parishii, Odo-

rata, Cócolicô v.v... Cócolicô mảnh mai óng ả, sắc hoa vàng tươi nom rất đẹp mắt chỉ nhìn thấy hoa đã những muốn nâng niu. Còn hoa Xu xi ở đây thì có đến mấy loại khác nhau. Có loại cánh đơn màu vàng nhạt, có loại màu đậm hơn cánh kép. Có những loại mới nhập vào ta từ những đất nước xa xôi. Đến đây hoa hòa nhập ngay với cuộc sống tốt lành của cao nguyên, đang đua sắc cùng bao loài hoa khác. Mỗi luống là một dòng hoa tất cả đều vươn cánh khoe sắc. Thật khó có thể phân biệt được hoa nào đẹp hơn hoa nào. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ so sánh và hỏi người bạn cùng đi:

— Anh thích nhất loại hoa nào ?

— Bây giờ thì tôi thích có được bông Hồng vàng kia để tặng chị — Anh bạn tôi đùa và đưa tay chỉ mấy khóm Hồng phía trước. Cô bạn gái đi cạnh, nghe vậy cũng góp vui: — Còn em chỉ thích Hồng Nhung, màu sắc của nó mới thắm rực làm sao. Tôi bỗng nhớ tới một câu phương ngôn không biết đọc được ở đâu «Về sắc đẹp và khâu ví không nên tranh cãi hơn thua». Còn ở nước ta, Nguyễn Du cũng đã nói lời bất hủ «Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ». Nghĩ vậy nên tôi bỏ ý định tìm hiểu xem hoa nào đẹp nhất. Quả vậy, tùy lứa tuổi và tùy tâm trạng ở mỗi lúc mỗi nơi mà người ta chọn để trao gửi cho nhau hoa này hay loài hoa khác. Ở Hà Nội đã trở thành tục lệ, trong ngày cưới chú rể tặng cô dâu bó hoa La-dơn trắng. Khác với Hà Nội, ở Sài Gòn, Đà Lạt... cô dâu lại thích ôm bó Hồng bạch kết tua dài. Còn nếu như ở Hà Nội, các cụ coi việc sưu tầm các loại Phong lan là niềm vui của tuổi già thì ngược lại ở Đà Lạt phần đông các cụ thích trồng và ngắm Địa lan. Hoa Hồng biểu tượng của tình yêu và sắc đẹp được giới thanh niên ưa chuộng hơn cả. Còn các cụ thích Cúc và Lan. Không biết tự

bao giờ mà nhân dân ta từ nam lên bắc đều dùng hoa Huệ phúng viếng ma chay. Trong các đền chùa cổ kính, trên các bàn thờ tổ tiên bên cạnh bát hương, lu trầm bao giờ cũng có bó Huệ trắng trong một màu thanh khiết, hương thơm dịu, hắt hiu gợi niềm nhớ tiếc đến nao lòng.

Ở vườn Bích Câu, Thông xá, Trà mi trồng thành hàng. Hai loại cây này nghe đâu phải mất mười lăm, hai mươi năm mới cao được một, vài mét. Bán rất đắt tiền. Một bồn hoa, những người chịu chơi, dám bỏ hàng trăm « đôn » để mua cho các quý phu nhân. Thường ở những nhà khách lớn và nơi giao tế người ta phải mua hàng chục ngàn đồng một gốc Hoàng Trà hoặc Bạch Trà để trang trí. Lần đầu tiên ở Đà Lạt tôi được biết loại Trà mi đỏ. Còn Hồng thì có đến năm, bảy loại khác nhau: Hồng nhung, Hồng vàng, Hồng phấn, Hồng bạch và thật đến ngổ ngàng khi đứng trước vẻ đẹp lạ lẫm của những bông Hồng đen, Hồng tím. Có ai đó vừa ngắm hoa vừa thích thú ngâm nga, ghép thêm vần cho bài « Thơ xuân nói chuyện hoa » của Tế Hanh :

* Không chỉ hoa Hồng — hồng

Mà còn hoa Hồng — đỏ

Còn nữa Hồng — trắng sữa

Còn nữa hoa Hồng — vàng »

Vẫn còn... còn nữa

Đà Lạt có hoa Hồng — xanh

Hồng — tím

Hồng — đen »

Ở Việt Nam ta, có lẽ Hồng nhung được ưa chuộng hơn cả. Hồng nhung Đà Lạt vừa to bông, hương thơm

dịu. Mỗi ngày lễ, tết, mỗi bông giá hàng trăm đồng. Hồng vàng cũng đẹp lắm. Chả vậy mà vẫn thường nảy ra những cuộc tranh luận: Hồng nhung và Hồng vàng hoa nào đẹp hơn? Khách Châu Âu thường chọn mua Hồng vàng. Sắc màu vương giả, thanh cao của nó thường gợi niềm quý mộ. Còn Hồng bạch] ít khi thiếu mặt trong lễ cưới. Nó được dùng để kết vòng cho các cô dâu và cài lên ngực áo các chàng rể mới. Ở châu Âu người ta gọi Hồng bạch là « Maries » có nghĩa là « cô dâu » là « hoa cưới ». Trước đây, riêng Hồng mỗi năm bán thu về hàng chục triệu đồng, đem lại nguồn lợi không nhỏ cho các gia đình trồng hoa. Chẳng biết đã có ai may mắn được dịp so sánh hoa Hồng Đà Lạt với những bông Hồng thuộc « xứ sở hoa Hồng » hay chưa? Có điều chắc chắn nếu xét riêng về thời khí và đất đai của Đà Lạt, thì những điều kiện trồng Hồng ở Đà Lạt không thua kém về bất cứ phương diện nào so với Bun-ga-ri. Ở đây còn một loài hoa nữa rất đẹp và lạ mắt gọi là cây Lê Ban. Trên chiếc cành rất thẳng, tròn vươn cao những chiếc lá hình lưỡi mác giống như một chùm sáng xanh tia ra các phía. Dưới vòm lá có năm bông hoa quây tròn, chúc ngược lên màu đỏ rực. Mỗi bông có sáu tràng hoa đỏ, hần lên đều đặn những đường gân mảnh màu vàng tươi tựa những chiếc đèn chùm bóng kính đỏ vàng. Ở phần đáy phủ một lớp lông tơ màu huyết dụ có điểm ở giữa những chấm sáng tròn lung linh như những ánh sao nhỏ xiu. Một chùm nhụy hoa vươn dài phóng ra tia vàng làm cho nhành hoa trở nên long lẫy rực sáng như cả bảy sắc cầu vồng đều quy tụ tại đây, trên một nhành hoa.

SỰ TÍCH CÁC LOÀI HOA

• LA-DƠN HAY LÀ CÂY HOA LƯỚI KIẾM

Ngoài sắc đẹp rực rỡ, La-dơn còn được yêu chuộng bởi một sự tích cảm động về lai lịch của nó. Tương truyền rằng :

Ngày xưa tại thành Rôm-ma có viên tướng tài tên là Bec-ba Ga-lô. Trong một trận đánh chống người Tơ-re-vơ, ông bắt được hai viên sĩ quan trẻ tuổi làm tù binh. Một người tên là Tê-rex còn người kia là Xêp-ta. Họ là những chàng trai phong nhã, tài ba. Ngoài tài thao lược họ còn tinh thông cả âm nhạc, hội họa, thơ ca. Và, thật là oái oăm cả hai người con gái của viên tướng đều đem lòng yêu thương các chàng trai. Biết được điều này Bec-ba Ga-lô vô cùng tức giận. Ông tìm cách giết hại các chàng trai trẻ bằng cách bắt họ đấu kiếm để giết hại lẫn nhau. Tê-rex và Xêp-ta không muốn bị làm nhục bèn cầm pháp lưới kiếm xuống đất, thà chịu tội chết chứ quyết không đấu cùng nhau. Lập tức hai người bị chém đầu. Đầu hai chàng trai vừa rơi xuống đất thì lạ thay từ hai thanh kiếm vươn ra những chiếc lá dài sắc nhọn và ở mỗi nách lá đâm ra một bông hoa thắm màu rực rỡ. Đó là cây hoa La-dơn quen thuộc ngày nay. Tiếng La tinh gọi cây hoa này là Gia-dia-lus có nghĩa là cây hoa hình lưới kiếm.

Đến vườn Dơn Đà Lạt những người không sành lắm về hoa cũng có thể phân biệt được hàng chục loài khác nhau. Có loại màu đỏ cờ, đỏ tía, hồng đào, hồng nhạt, có loại màu vàng, màu tím, màu trắng sữa... Nhờ có

kỹ thuật lai ghép tạo giống tài tình và đôi tay vàng khéo léo của những nhà làm vườn mà mỗi giống hoa có thể tạo được nhiều thang màu đậm nhạt khác nhau. Dù chỉ một lần được đến thăm vườn Đồn Đà Lạt sẽ còn đọng mãi trong lòng ta sắc màu tươi thắm, tràn trề ánh sáng vui tươi ấm áp. Và sau đó cứ mỗi lần nghĩ lại đều thấy dâng lên niềm vui lâng lâng...

Chúng ta vẫn quen nghĩ cây gì đẹp và quý đều hiếm và khó nuôi trồng. Vậy mà La-dơn Đà Lạt lại vô cùng phong phú. Từ các vườn hoa ở ấp Hà Đông đến ấp Trung Bắc, Đa Thiện, Lam Sơn, sang ấp Thái Phiên, Tây Hồ, vườn hoa nào cũng có La-dơn. Đến nỗi La-dơn mọc dại cả ở giữa nơi thanh thiên bạch nhật trên các khóm cỏ ở hai bên vệ đường. Chỉ có điều là La-dơn dễ giống khá công phu. Để có được hoa đẹp, cánh dài, mây và to bông người ta phải chọn hạt giống ngay từ đầu ở những bụi hoa tốt nhất. Hạt gieo lần thứ nhất, cây lớn lên rồi tàn lụi đi, đào lấy củ, vặt sạch rễ và lớp lá khô bọc ngoài đem phơi héo. Sau đó đem trồng lần thứ hai. Cây sẽ trở hoa nhưng phải ngắt bỏ hết lượt. Chờ cho cây rụng lá lần nữa, đào lên và đem trồng lần thứ ba. Lần này cây sẽ trở bông to, đẹp, sắc thắm đượm, cánh dày. Về mặt thương mại, ở Đà Lạt La-dơn đứng đầu trong các loài hoa. Trong số vài, ba chục tấn hoa tươi xuất khẩu hàng năm, La-dơn chiếm tỷ lệ cao nhất. Hoa vừa đẹp vừa dễ bảo quản lại bền. Nếu biết gìn giữ mỗi bình La-dơn có thể chơi được hàng tuần lễ. Bán ra thị trường thế giới La-dơn không bị tranh chấp quá khắt khe như hoa Hồng. Một ưu điểm đáng kể nữa của La-dơn là mỗi năm có thể trồng liền hai, ba vụ. Đây cũng là điều trội hơn hẳn của Đà Lạt so với Hà Nội. Khách hoa trong và ngoài nước lúc nào cũng yêu chuộng La-dơn. Bởi vậy trong các vườn hoa gia đình thế nào cũng có trồng một, vài luống La-dơn.

La-dơn là biểu tượng của niềm vui và hy vọng, cho nên thường thường vào những dịp vui vẻ, lễ tết, nhất là vào những ngày tết nếu có được một bình La-dơn đón xuân được coi là sang trọng và may mắn. Bởi vậy vào những ngày đầu xuân này La-dơn rất đắt. Nhiều gia đình vẫn cố mua mấy cành Dơn để « Lấy cái lộc đầu năm ». Nếu không có được cả một bình toàn La-dơn thì người ta cắm xen Dơn với một vài thứ hoa, lá khác. Cái vẻ rực rỡ, tràn đầy sắc màu trang trọng của La-dơn mà đi với Vi-ô-let tím biếc khiêm nhường thật là hợp. Chúng làm tăng vẻ đẹp cho nhau. Vài ba cành Dơn màu đỏ cờ hoặc trắng ngà cắm xen với một bó nhỏ Vi-ô-let trong một chiếc bình cao cổ đặt trên bàn có trải tấm khăn trắng giản dị là cả gian phòng toát lên không khí vui tươi, đầm ấm. Các gia đình cán bộ ở Hà Nội thích cắm hoa kiểu này. Nó vừa không quá đắt lại vừa đáp ứng yêu cầu ngày xuân.

Ở các tỉnh phía nam, các bà, các cô lại thích cắm La-dơn trong những chiếc bình miệng rộng bằng thủy tinh hoặc bằng sành có những hình dáng khác. Chỉ cần vài ba cành Dơn nhỏ với một nhánh Thiến-mộc Lan cắm xen với mấy bông Cúc trắng hoặc Cúc thạch thảo đặt trong phòng khách gia đình nom rất vui mắt mà vẫn thanh tao, trang nhã. Xúc động biết bao! khi giữa những ngày châu Âu tuyết tràn trắng xóa, khi mà ở nước ta đang có chiến tranh ác liệt lại được bắt gặp những nụ Hồng, những bó La-dơn thắm tươi của Đà Lạt. Từ tận nơi sâu thẳm nhất của tâm hồn chúng ta dâng lên niềm rung rung xúc động. Từ sân bay Liên Khương, Tân Sơn Nhất, La-dơn cùng với Hồng, Huệ tây (LYS) và nhiều loại hoa Lan theo cánh én bạc đến tận các miền băng giá châu Âu, mang niềm vui đến cho bao người trên thế giới.

Đề đưa hoa đi xa, người ta cắt những nhành hoa to bông, cuống khỏe cứng cáp. Nếu là Hồng và Huệ tây, bông hoa phải đang còn búp. Chọn những nụ hoa sắp nở, búp thứ thấy xốp mềm là được. Nếu là La-dơn thì những bông dưới cùng phải vừa chớm chầm hé nở. Cắt hoa về đem bọc thành từng bó nhỏ, bỏ vào túi ni lông rồi bơm hơi ẩm vào, xong dán kín để đưa lên máy bay. Đôi khi người ta không cần vẩy nước vào hoa mà chỉ khi nào cần cắm, dùng kéo cắt chéo cuống hoa, phun ít nước rồi đem cắm vào bình. Chỉ sau độ nửa giờ là hoa sẽ tươi lại và dần dần nở hết.

● HOA LAN VÀ HỘI NHỮNG NGƯỜI TRỒNG LAN

Vườn Bích Câu vẫn chưa đại diện đầy đủ cái đẹp của hoa Đà Lạt. Nếu thăm hoa mà bỏ qua các vườn địa lan quả là một thiệt thòi. Mời bạn hãy đến các vườn Lan gia đình. Từ rất sớm người Đà Lạt đã tập hợp những người trồng Lan vào một tổ chức gọi là «Hội những người trồng Lan». Tổ chức của Hội là một tổ chức quần chúng rộng rãi có mối quan hệ quốc tế về hoạt động trồng Lan và được coi là một thành viên của Hội Lan quốc tế. Lan Đà Lạt đã có vinh dự tham dự triển lãm Lan thế giới. Bằng con đường hoạt động của Hội, kỹ thuật trồng Lan, lai tạo giống mới, trao đổi giống với các nước vẫn được thực hiện thường xuyên. Các giống Móng hổ (*jade wine*), Linh lan (*Muguet*), Vũ nữ (*Antorum*) Thiên diều, Hai vẹ nữ và nhiều giống hoa khác như Hồng, Cúc, Thược dược đã được du nhập vào nước ta từ Hô-nô-lu-lu, Pháp, Nhật Bản,

I-ta-li-a, Hồng Kông, Băng Cốc v.v... đã góp phần làm giàu thêm vườn hoa vốn đã phong phú của Đà Lạt. Ngay ở gần trung tâm thành phố, chênh lệch về phía đường Cô Giang có những gia đình trồng được hàng trăm loài địa lan. Trong đó những loài thuộc dòng Lan *Cymbidium*, nữ hoàng của những loài lan chiếm một vị trí khá đặc biệt. Riêng tên của chúng, nếu viết đủ cả tên chữ La tinh và một vài đặc tả về nguồn gốc, màu sắc, hình dáng của chúng đã đủ để viết mấy quyển sách dày.

Địa lan được trồng trong những chậu cảnh bằng gốm, bằng sành hoặc xi măng xếp san sát trong các sân nhà, trên hàng hiên và cả trên gác thượng. Tầng trên lớp dưới bao nhiêu là Lan. Nào Lan hồ điệp, Linh lan, Trường kiếm, Bích ngọc, Bạch lap, Bạch gấm, Đại kiều, Bút tiên, Hồng tuyến, Tử vân, Thanh lan, Lô hội, Gấm ngũ hồ, Xích ngọc, Mặc lan, Bạch hồng, Hồng lan v.v... Mỗi loài mang một vẻ đẹp riêng rất độc đáo và thanh nhã. Ai đã có dịp tới thăm các vườn Lan Đà Lạt đều không khỏi ngỡ ngàng, thích thú trước vẻ đẹp kỳ diệu mà thiên nhiên như cố tình dành riêng cho Lan. Nhiều « vườn » Lan được đặt dưới một dàn phun vừa để tưới cho hoa vừa để che bớt ánh mặt trời. Vốn thuộc dòng « quý tộc », địa lan không chịu được nóng nhiều và gió mạnh, ăn uống cũng rất kén cạnh. Bởi vậy ở ngoài vườn, các chậu lan thường được đặt dưới bóng râm của các cây thân gỗ. Ánh mặt trời lọt qua màn lá thưa chỉ vừa đủ cho cây quang hợp.

Cũng là người trồng cây, tạo ra những sản phẩm từ thực vật, vậy mà giữa những người trồng Lan với những nhà nông quen thuộc mà ta vẫn cảm nhận xưa nay sao khác nhau nhiều thế! Gặp người làm vườn, trồng Lan nào ta cũng tìm thấy ở họ một phong cách rất riêng. Bận bịu đấy nhưng vẫn khoan thai, rất lịch

sự mà vẫn giản dị dễ gần. Nhìn họ, từ mái đầu băt ngược, đến bộ y phục đồng màu, cắt rất khéo, phong độ ung dung, động tác mềm mại khéo léo khiến ta liên tưởng nhiều đến hình ảnh người nghệ nhân hơn là một nhà nông. Mọi đồ vật trong nhà từ chiếc tủ, cái bàn, chiếc lọ cắm hoa đến bộ ấm trà sạch bóng đến mỗi chậu hoa, mỗi bồn cây đâu đâu cũng thấy có bàn tay chăm chút của một năng khiếu thẩm mỹ tuyệt vời. Ngoài đôi tay vàng cắt tỉa tạo dáng cho hoa, những chủ hoa Đà Lạt còn nắm vững kỹ thuật trồng, thời vụ gieo hạt giống, cách chăm cho hoa nở theo ý muốn. Họ có kiến thức sâu rộng về nông học, về sinh vật học, nhạy bén về thị trường thương mại. Những nhà trồng Lan ở Đà Lạt đã giải quyết tốt vấn đề tạo giống nuôi trồng thức ăn và tạo nên môi trường sống phù hợp với điều kiện sinh thái của mỗi loài Lan. Trước đây nhiều nhà trồng Lan đặt mua tạp chí của Hội Lan quốc tế của Pháp, Nhật, Hà Lan v.v... Nhờ đó các luồng thông tin mới nhất về giá cả của các loài Lan trên thị trường thế giới, các giống Lan mới phát hiện hoặc mới lai tạo thành công, những tiến bộ mới trong kỹ thuật nuôi trồng Lan kịp thời đến với mỗi gia đình.

Những năm dài chiến tranh đã làm gián đoạn hoạt động của Hội. Nhưng đó chỉ là về mặt tổ chức. Trong thực tế những người trồng Lan vẫn gắn bó với nhau bởi niềm say mê cái đẹp và yêu loài hoa quý. Nhờ vậy những giống Lan quý hiếm đã không bị mai một mà còn có phần phong phú hơn xưa. Vô cùng cảm ơn những nhà trồng hoa, những nghệ sĩ chơi hoa, người đã cho ta những giờ phút hoàn toàn thanh thản, thư thái. Đẹp biết bao nhiêu những người trồng hoa, những con người mà cả cuộc đời luôn luôn chăm lo vun trồng cái đẹp. Hôm đó, vào một buổi sáng, nắng vàng chan chứa, bác phó chủ tịch thành phố dẫn chúng tôi đến

nhà ông V. Đề tranh thủ thời gian bác phó chủ tịch vào đầu câu chuyện luôn và xin phép miễn dùng trà. Hình như rất quen với sự đột nhập của những vị khách « không mời mà đến » như thế này nên ông bà V. không có vẻ gì bất khoản mà vui vẻ bắt tay chúng tôi rồi đưa luôn ra « vườn hoa ». Các chậu hoa được xếp trên một sân xi măng rộng. Có thể xưa kia, đây là một sân chơi của gia đình nay được dùng để đặt chậu hoa. Mỗi loài hoa xếp riêng ra một khoảnh sân để tiện việc chăm sóc. Bác chủ nhà đưa chúng tôi đến khoang hoa dành riêng cho loài Hải vệ nữ (*Cypripedicideal*). Có người gọi đây là loại hoa « quận chúa » là « bà hoàng » của các loại Lan. Loại hoa này có nhiều giống khác nhau. Mỗi giống một sắc màu riêng và đều tỏa ra làn hương mát ngọt ngất ngây thoang thoang mùi thơm của một loại phấn thoa dắt tiền. Xen giữa những chiếc lá xanh, vươn dài giống hình những chiếc lá lóng nhưng ngắn hơn, nghiêng mình duyên dáng xòe rộng bộ y phục màu xanh. Ở giữa điểm một nhánh hoa chỉ có một bông độc nhất. Bông hoa có ba tràng cánh màu vàng lốm đốm những chấm tím to nhỏ không đều nhau. Có loại cả ba cánh hoa khum khum nghiêng về một bên, khiến cho dù đứng ở góc độ nào ta cũng thấy bình một con ong lớn màu vàng, lốm đốm tím đang dang cánh. Có loại cả ba cánh hoa xòe rộng ra cả ba phía tạo nên một hình sao ba cánh đều đặn. Khi nở cánh hoa vặn xoắn 180° làm cho cánh môi được đưa ra phía trước tạo nên một cấu trúc rất kỳ lạ và đẹp mắt. Ở giữa, một cánh hoa màu vàng có tia những đường gân sẫm màu, hai mép khép cuốn vào nhau, cánh dài dưới vặn ngược lên đỉnh giống hệt một chiếc hài nhỏ xinh tuyệt đẹp. Gót chiếc hài dính giữa núm cuống hoa, còn mũi chúi xuống ra phía ngoài. Giữa lòng đế hài, hơi nhích về phía gót, một cụm nhụy vàng với những chiếc vòi nhỏ

vươn dài, khiến cho bông hoa vừa giống một chiếc hài màu vàng có đính những hạt cườm màu tím sẫm xen giữa những đường gân như những đường thêu lại vừa na ná hình một con ong.

Ngắm nhìn những chiếc hài được kết bằng hoa đủ màu, chúng ta không khỏi không xao xuyến, bùi ngùi nhớ tới chiếc hài của cô Tấm thuở xưa. Hòa cùng trí tưởng tượng đang đưa ta trở lại một thời thật xa xưa, trong bước đi chậm chậm thần thờ, chợt mắt ta bắt gặp bầy « tiên nữ » xuất hiện trong bộ xiêm y vàng óng, lộng lẫy trong tư thế một điệu ba lê uyển chuyển sắp bước ra từ những tràng nhung tím đỏ của cánh hoa Vũ nữ (Antorium) tuyệt đẹp. Tràng hoa màu nhung đỏ hình lá đề dựng nghiêng chênh chếch. Mép dưới có tia những đường gân trắng mờ trông xa giống một dải dăng ten sáng màu. Giữa tràng hoa nổi rõ đám nhụy vàng óng mượt giống hệt một vũ nữ ba lê. Có thể vì lẽ đó mà nó được mọi người gọi một cách thân thiết là hoa Vũ nữ.

Chia tay với các « Vũ nữ » ta hãy đến với các chú « Chim trời »: Tiếng La tinh gọi là *Geranium*. Đó là loài hoa Thiên diều. Bông hoa có cánh vàng, sắc tia tựa hồ một con hạc đậu trên một nhánh cây cắm giữa vòm lá xanh đang chấp chới định bay.

Còn đây, loài hoa *Begonia Rex* nhập vào nước ta chưa bao lâu. Giống lấy từ I-ta-li-a. Lá của nó đỏ thẫm màu huyết dụ, lốm đốm những chấm đỏ vàng, trên có phủ lớp lông tơ mượt như nhung. Hoa có đủ màu, có ba khía trông tựa những cánh sao, hương thơm thoang thoảng, phảng phất mùi trầm hương luẩn quất đó đây trong mỗi góc vườn.

Ở Đà Lạt không phải chỉ có Địa lan, tuy không nhiều song nhà trồng hoa nào cũng có Phong lan⁽¹⁾. Nào Tai trâu, nào Giáng hương, Phi điệp, Quế lan hương, nào Huyết nhung, Kiều đậm thanh, nào Trầm mộng, Túc mạc, Hạc đình v.v... Loài nào cũng thơm cũng đẹp. Các dò lan đông đưa dưới các dàn có dây leo hoặc được treo trên những nhánh cây. Nghe nói trước đây Đà Lạt có nhiều Phong lan lắm. Trong đó có nhiều loài lan hoang đại kể cả những loài quý hiếm trên thế giới cũng tìm thấy trong các khu rừng của Lâm Đồng, Đà Lạt. Hiện nay không hiểu vì sao trong các vườn Lan của Đà Lạt có bao nhiêu gốc bỏ không. Lần đó tôi cứ thắc thỏm không yên mà vẫn chưa tiện hỏi, mãi về sau mới được biết là do thiếu gỗ, thiếu dây thép làm dàn, thiếu cả những tổ chất để chế biến thức ăn cho Lan. Ngoài ra có còn lý do thương mại nào nữa hay không? Đây cũng là vấn đề cần được suy nghĩ.

Ở Đà Lạt, Tai trâu nở sớm lắm. Mới cuối tháng mười một đầu tháng chạp hoa đã bắt đầu nở. Khác hẳn với Hà Nội mãi đến tiết xuân, vào những ngày giáp tết, Tai trâu mới bắt đầu nở hoa. Chùm hoa buông to bản, cánh hoa màu tím đỏ có những đốm vàng lấm tấm trông tựa một chiếc đai kết bằng châu ngọc mà các bậc vương tôn vẫn mang trên lễ phục. Có lẽ vì thế, nên ngoài cái tên Tai trâu nôm na, dân già, loài hoa này còn một tên tự gọi là Đại châu. Mỗi dò Tai trâu thường có vài ba chùm hoa. Khi hoa bắt đầu nở, người ta thường chọn một vài dò đẹp nhất đem treo vào trong hiên nhà hoặc cắt cành cắm bình để ngày ngày chiêm

(1) Tùy theo cây Lan sống ở đâu, ở đất, hốc đá, hoặc mọc trên vỏ các cây gỗ khác hoặc sống hoại, sống ký trên rễ các loại cây, trên mùn xác thực vật trong rừng mà người ta phân biệt ra là Phong lan hay Địa lan, Thạch lan.

ngưỡng sắc đẹp và hương thơm. Cái độc đáo của Tai trâu là mùi hương của nó. Hoa tỏa làn hương ngan ngát, nồng đượm. Càng về trưa hương thơm càng nồng. Hoa hào phóng, dẻo dai, suốt nửa đầu mùa xuân hoa dâng hiến cho đời toàn bộ sắc hương tuyệt diệu của mình mà không đòi hỏi một thứ gì. Ít thấy có loại Phong lan nào bền, đẹp như Tai trâu, màu sắc rực rỡ, hương thơm, bền, nở đúng vào những ngày đầu xuân, lại dễ nuôi trồng.

Quế lan hương, Phi điệp... cũng thuộc hoa lâu tàn, tuy nhiên chúng không bền bằng Tai trâu. Phi điệp có hoa màu tím hơi giống Tai trâu, song mọc thưa hơn và nở vào đầu mùa hạ, cảnh hoa dài hơn Tai trâu. Mỗi dò Phi điệp có thể nở hàng chục cảnh hoa buông dài óng mượt như một suối tóc kết bằng hoa thả lòa xòa. Còn Quế lan hương cũng đẹp lắm hương thơm mát ngọt khiến ta liên tưởng tới một phòng trà bên tách cà phê bốc khói và chiếc bánh ngọt thơm giòn.

Lan với vẻ kiêu diễm thần tiên của nó đã được loài người biết đến từ rất sớm. Sử sách còn ghi lại rằng, ở Trung Quốc từ hai ngàn năm trăm năm trước công nguyên, trong bộ sách thuốc « bản thảo » đã có đề cập đến một số loài Lan có được tổ như Hoàng thảo (Dendrobium) Bạch cập (Bletille Hyacinthina). Đến thế kỷ thứ VI trước công nguyên, dưới thời Khổng Tử (551 — 479 TCN) nhiều loài lan đã đi vào thơ ca, hội họa. Tầng lớp nho sĩ thời bấy giờ coi Phong lan như một biểu tượng của chí khí và tâm hồn thanh bạch của mình. Họ chơi Lan, săn tìm các loài Lan quý, tạo ra cho cây cái dáng tao nhã, bình dị đầy chất thơ và trữ tình. Việc thưởng thức các chậu Lan Trầm mộng, Tức mặc, Hạc đình, các dò Tai trâu, Phi điệp... đã từng là cái thú chơi phổ biến. Cho đến ngày nay, ở miền Bắc nước ta vẫn còn giữ

lại được nhiều phong cách chơi Lan « thời thượng » này. Đây chính là chỗ khác nhau với cách chơi Lan, trồng Lan ở Đà Lạt. Ở Đà Lạt, Lan không chỉ là hiện thân của hương sắc tuyệt vời góp phần tạo nên cái đẹp cho tâm hồn con người mà nó còn là một sản phẩm hàng hóa thực sự mang lại nguồn lợi kinh tế đáng kể. Ở những nước có nghề trồng Lan phát triển như Mỹ, Pháp, Tây Đức, Hà Lan, Tiệp Khắc, Hung-ga-ri, Đài Loan, Thái Lan, Nhật Bản v.v.., lãi suất hàng năm do Lan đem lại không dưới ba mươi vạn đô-la. Riêng Thái Lan, hàng năm có số lần xuất khẩu là 20 triệu đô-la. Ngày nay, người ta trồng Lan theo phương pháp hiện đại mang tính công nghệ cao. Lan được nhân giống bằng phương pháp cấy mô hoặc gieo hạt trên môi trường vô trùng nhằm giảm giá thành và nhanh chóng tạo nhiều mặt hàng để đưa ra thị trường. Để cho sản phẩm hoa đồng đều về quy cách phẩm chất, từ khâu chọn hạt, nhân giống làm giàn che, làm giá thể, trồng cây chắn gió đến khâu chăm sóc cho hoa trong mỗi giai đoạn phát triển, các nhà trồng Lan đều phải thực hiện nghiêm ngặt những quy trình kỹ thuật thống nhất cho từng loại Lan. Rất tiếc là quyển sách nhỏ này không thể đáp ứng được mong muốn của bạn đọc về điều này.

● HOA « XIN ĐỪNG QUÊN TÔI »

Không đâu như Đà Lạt, mọc thật nhiều một loài cây thân thảo, thật bình dị nhỏ nhoi. Hoa của nó màu tím, màu trắng hoặc vàng. Hoa nở tỏa mùi hương ấm áp

như mùi trái chín và bánh ngọt hết sức gần gũi thân quen. Đây là hoa Lưu ly, tiếng Anh gọi là forget me not có nghĩa là « Xin đừng quên tôi ». Biết tên rồi thì không một ai là không chú ý đến hoa. Hoa đã trở thành nguồn thơ, nguồn gợi cảm của bao người về tình bạn, tình yêu nam nữ, tình cảm của anh em. Không ít người khi lặng nhìn những khóm hoa mọc trên phiến thạch bên các bờ suối lại không thấy lòng mình bồi hồi xao xuyến nhớ lại câu chuyện cắt nghĩa tên hoa.

Các cô thiếu nữ thường gọi tên hoa là « Xin đừng quên em », còn các chàng trai một mực khẳng khẳng gọi Lưu ly là hoa « Xin đừng quên anh ». Cho dù gọi hoa theo tên nào thì đây cũng là một loại hoa luôn luôn gợi nhớ một niềm thương cảm menh mông, một kỷ niệm sâu xa thâm lặng không quên được.

Đây là chuyện kể về hoa: ngày xưa, ngày xưa có một đôi nam nữ yêu nhau. Một sáng mùa xuân trời trong vời vọi. Họ dắt nhau dạo chơi bên bờ một con suối vắng có ngọn thác đẹp. Bên bờ suối, hoa Lưu ly mọc dày, cổ vươn cành, nghiêng mình soi bóng xuống dòng nước trong xanh. Trong khi chàng trai tần ngần ngắm dòng thác đổ thì cô gái say sưa hái hoa. Cô choài người ra bờ suối cố hái mấy nhành hoa đẹp, chẳng may nàng bị trượt chân ngã xuống suối bị dòng nước cuốn trôi. Nàng cố hết sức ném lại nhành hoa có ý trao tặng người yêu và gọi với « Xin đừng quên em ». Lại có câu chuyện khác cũng nói về hoa Lưu ly. Chuyện kể rằng:

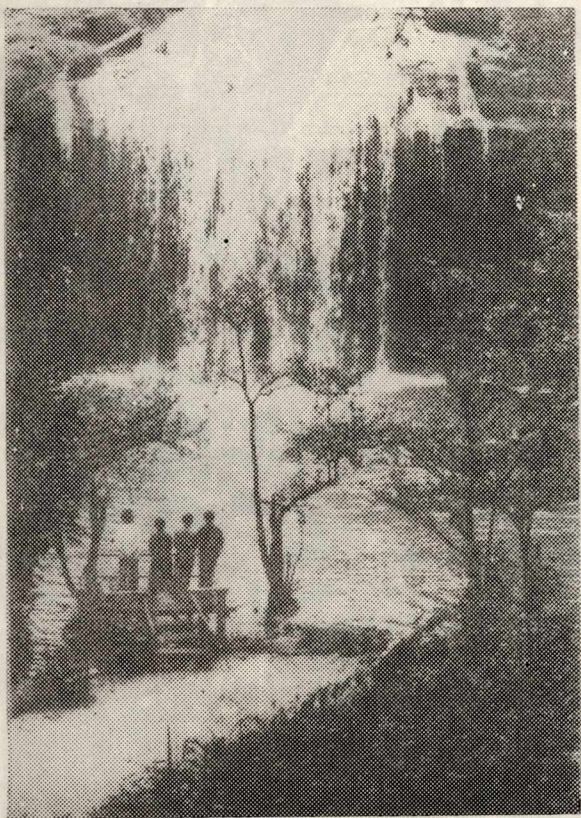
Một lần nọ có hai em bé được mẹ cho vào rừng thăm bố. Bố các em là một cán bộ kiểm lâm. Một hôm khi người cha dẫn con chó và xách khẩu súng vào rừng, bà mẹ bận lo sửa soạn bữa cơm chiều thì hai em bé tha thẩn chơi và dắt nhau ra một bờ suối. Mùa này

hoa Lưu ly đang nở đầy bờ. Thấy hoa thơm, đẹp, bé gái muốn hái mà không với tới. Thấy vậy cậu anh choài người ra bờ suối cố hái cho em mấy nhành hoa. Chẳng may bị quả đà, em ngã xuống dòng nước xiết! Trước khi bị dòng nước cuốn trôi, em ném lên bờ cho em gái mấy nhành hoa và dặn lại: «Đừng quên anh nhé!»

Câu chuyện cảm động này mãi mãi gắn liền với tên hoa và luôn luôn được người đời nhắc nhở hay đây là tên hoa đã gợi nguồn cảm hứng bất tận, trí tưởng tượng khôn vơi của muôn đời.

● HOA TẦM XUÂN VÀ CÂU CHUYỆN CỔ

Ai đã có dịp đến thăm Đà Lạt và dừng chân ở đó lâu lâu hẳn không thể không chú ý tới một loài hoa: giống như hoa hồng nhưng bông của nó nhỏ hơn nhiều, cây leo. Hoa tím ai mà leo bò khắp ngã? Đi đâu, về đâu cũng gặp, bất kể là trong ngõ phố hay chốn thôn trang. Hoa thường khép nép bên cánh cổng, hoặc rụt rè mon men bò lên các bờ rào. Hoa tạo nên như một mẫu hình hoa văn độc đáo cài quanh mỗi mảnh vườn tôn thêm nét đặc trưng riêng biệt của Đà Lạt. Loại hoa đó gọi là hoa Tầm Xuân. Nhìn hoa, lòng ta bồi hồi nhớ lại một thời thơ bé, bao lần hồi hộp nghe bà kể lại sự tích về hoa. Bao giờ bà cũng bắt đầu câu chuyện bằng lời giải thích tên hoa: «Tầm có nghĩa là tím, Xuân là tên một em bé gái». Và đây là câu chuyện về hoa: «Ngày xưa ngày xưa, có hai em nhỏ mồ côi cả cha lẫn mẹ. Đứa lớn là trai và đứa bé là gái. Tuy còn nhỏ, hai em đã biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Ngày ngày cậu



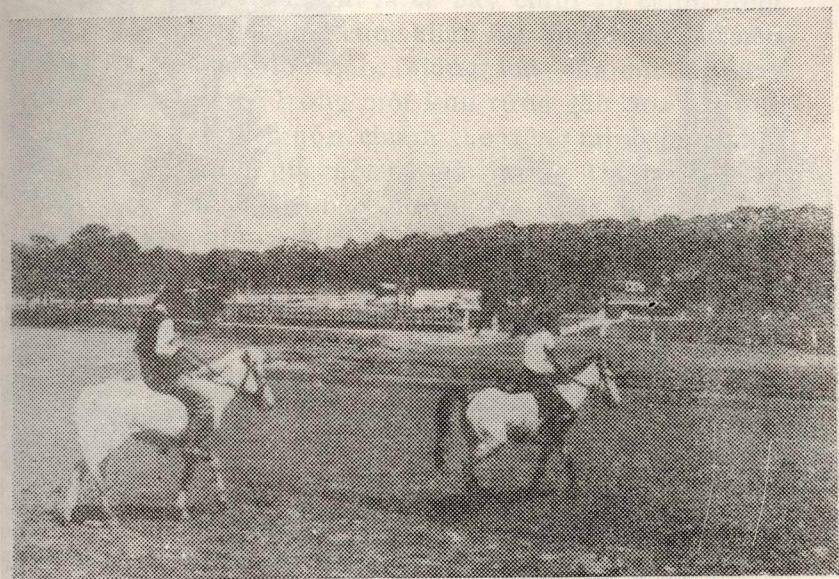
Thác Pren — Đà Lạt

Ảnh Dương Tiến



Hoa Phong Lan — Đà Lạt

Ảnh Dương Tiến



Khách du lịch quanh hồ Xuân Hương—Đà Lạt

Ảnh Dương Tiến

Ảnh Dương Tiến



Vườn hoa Mimôda (Đà Lạt)

Ảnh Dương Tiến

Hoa Phong Lan — Đà Lạt

Ảnh Dương Tiến

anh trai khi thì đi xin về nuôi em, khi thì vào rừng hái nấm, kiếm củi đem ra chợ bán hoặc đem đổi lấy gạo để nuôi em. Còn cô em là một cô bé tuyệt vời, rất hoạt bát, vui vẻ và tốt bụng. Em nghe được tiếng chim và biết cùng chim trò chuyện. Từ sớm tinh mơ, chim muông lũ lượt bay đến nhà và cùng em chuyện trò, ca hát. Tiếng em trong như tiếng chuông, ấm như nắng sớm. Mỗi lần em cất tiếng hát là cả bầy chim vỗ cánh diềm nhịp và chốc chốc hòa cùng khúc hát du dương tạo nên một bản hòa âm độc đáo. Tiếng hát của em làm say mê cả con quỷ ác trong một khu rừng gần đó. Vốn độc ác và ích kỷ, quỷ muốn chiếm cho riêng mình giọng hát ấy. Nó bèn đóng giả một bà già lương thiện rồi đi ra khỏi rừng và cứ lần theo hương có tiếng hát, nó đến được nhà em bé. Nó cho em bé trái cây, cho lũ chim thóc và hạt vừng. Nó còn khôn khéo bày trò vui chơi cùng lũ chim và cô gái. Vốn tốt bụng và rất ngây thơ, em bé không mấy may cảnh giác, thừa cơ con quỷ chộp lấy cô bé và tóm hết lũ chim mang vào tận rừng sâu. Nó nhốt em bé với lũ chim chung trong một chiếc lồng lớn, rồi ra lệnh:

— Này! Con nhỏ kia hãy hát đi, hát cho tao nghe! Nói rồi nó hí hửng nắm khềnh ra sàn nhà, chân bắt chữ ngũ tay lần nhỏ mấy chiếc râu lúa thừa trên chiếc cằm đang nghênh nghênh trông rất gớm ghiếc. Nó tưởng rằng nó đã làm chủ được tiếng hát nên ra chiều đắc thắng lắm. Nhưng nó đợi, đợi mãi mà chẳng nghe thấy gì, nó lại giục:

— Hát đi chứ, mày không nghe tao bảo gì hay sao? Nhưng vẫn im lặng. Em bé và lũ chim đang chết khiếp vì sợ hãi. Lần này thì con quỷ giận lắm, liền quát lớn:

— Tao bảo mày hát cơ mà, cằm rồi hả. Nhưng đáp lại nó chỉ có cái nhìn cằm lặng, khiếp đảm. Tức lắm,

con quỷ gầm lên những tiếng kêu man rợ, rồi vùng dậy vừa gào thét, vừa dẫm đá. Chiếc lồng lảo đảo làm cho thịt da em trầy trụa, xây xát. Em vẫn không hát mà chỉ nhìn con quỷ khiếp sợ căm ghét. Con quỷ tìm mọi cách hết dẫm đá, dọa dẫm lại đồ dành ngon ngọt, nhưng chẳng làm gì được. Nó liền trừng phạt em bé và lũ chim bằng cách đem chiếc lồng treo lên một cành cây cao rồi bỏ đi, lòng đầy hậm hực.

Ở trên cành cây cao, cô bé tìm cách cứu bầy chim. Em cố chịu đau, luồn mấy ngón tay nhỏ xíu vào kẽ giữa những chiếc nan lồng. Răng nghiến chặt, em cố kéo chiếc nan, kéo mãi kéo mãi. Cuối cùng chiếc nan bị uốn cong mở ra một lối nhỏ. Em giúp bầy chim thoát khỏi lồng bay ra. Nhưng hai bàn tay em bị những chiếc nan lồng siết chặt đã bị dập nát, máu me đầm đìa. Máu thấm đỏ cả mấy chiếc nan. Và rồi một điều kỳ lạ đã xảy ra. Những chiếc nan dính máu như cựa mình và cứ thế dài mãi ra, buông mình xuống tận đất, thân mọc đầy những chiếc gai nhọn.

Không quên cô bé tốt bụng, bầy chim chia làm hai tốp. Một tốp ở lại với cô bé và chia nhau đi tìm trái cây đem về nuôi cô. Tốp kia bay đi tìm người anh.

Lại nói về người anh, khi trở về nhà không thấy em gái đâu, cả đàn chim cũng mất hút. Nhìn thấy cảnh nhà hoang tàn, biết có sự chẳng lành, chú bé bỏ đi tìm em, miệng gọi: Xuân ơi, Xuân, Xuân không ngọt. Đáp lời em chỉ có sự trống lạnh, hoang vắng đến ngột ngạt. Em càng cố gắng quýt, sợ hãi càng chạy, càng gọi. Em đi mãi, gọi mãi vượt qua mấy cánh đồng, lội qua mấy con suối. Một ngày kia em tới một khu rừng âm u. Em lại gọi lại khóc thảm thiết. Nhưng giọng em phát ra chỉ còn nghe khàn khàn đặc quánh.

● VÌ SAO HOA CÚC CÓ NHIỀU CÁNH NHỎ

Ngày xưa hoa Cúc không có nhiều cánh và cánh cũng không bé như ngày nay. Lưu truyền rằng: Đã lâu lắm rồi, không còn ai nhớ rõ là tự bao giờ. Ở một vùng nọ có hai mẹ con rất nghèo sống với nhau. Người mẹ đau yếu luôn. Mắt bà ngày một mờ dần đi, còn tai thì ù đặc. Con gái bà còn rất bé bỏng. Bệnh tình của người mẹ ngày một trầm trọng thêm. Bà biếng ăn, biếng ngủ. Em bé thương mẹ lắm. Em luôn luôn bên mẹ. Nhưng cũng không thể làm cho mẹ khỏi bệnh được. Nghe nói ở một vùng nọ có ông thầy lang giỏi em quyết đi tìm thầy chữa bệnh cho mẹ. Em chuẩn bị cho mẹ ít thứ cần thiết rồi ra đi. Em đi suốt cả ngày đêm. Rồi một hôm em đến một ngôi chùa. Em đã lả đi trước cổng chùa. Tắm lòng hiếu thảo của em động đến tấm lòng từ thiện nơi cửa Phật. Sư phụ đưa em vào cho ăn uống rồi đưa cho em một bông Cúc và dạy cách làm thuốc cho mẹ uống. Sư phụ còn cho em biết là bông Cúc có bao nhiêu cánh mẹ em sẽ sống thêm được bấy nhiêu năm. Em bé từ giã sư phụ ra về.

Mong ước mẹ sống được thật lâu em dừng lại bên đường và kỳ công tước các cánh hoa ra thành nhiều cánh nhỏ. Từ đó hoa Cúc có vô số cánh nhỏ li ti. Bà mẹ đã được chữa lành bệnh và sống rất lâu với người con gái hiếu thảo của mình. Ngày nay hoa Cúc là một trong những vị thuốc nam được dùng trong nhiều đơn thuốc. Tên y học của vị thuốc này là Liêu Chi.

● TRUYỀN THUYẾT VỀ HOA DÂM BỤT

Ngày xưa có hai chị em gái rất nhỏ. Chị tên là Na đi còn em tên Na ban. Na ban bị liệt cả hai chân. Ngày ngày Na đi bày trò chơi với em. Na ban rất thích nhìn

chị chạy nhảy vui đùa. Na đi thương em lắm và luôn mơ ước có được phép tiên giúp em khỏi bệnh. Ước mơ cứ lớn dần lên và một ngày kia Na đi quyết định đi tìm « phép lạ ». Em đi mãi, đi mãi. Đôi chân bé bỏng phồng rộp cả lên. Nhưng nghĩ tới đôi chân bị liệt của Na ban em lại cố nén đau bước tiếp. Đôi khát đã làm em kiệt sức. Em thiếp đi dưới một gốc cây bên đường. Lúc tỉnh dậy, em thấy một cụ già râu tóc bạc phơ ngồi cạnh. Na đi đã không sợ ông cụ mà còn nói hết ước nguyện của mình với ông cụ. Nghe xong, ông cụ đặt một bàn tay lên đầu Na đi và nói: « Ông có thể chữa lành chân cho em cháu. Nhưng muốn cho em khỏi bệnh cần có hai điều kiện. Một là, ông cần có chiếc áo đỏ mà cháu đang mặc. Hai là, khi chân Na ban khỏi bệnh thì chính đôi chân của cháu sẽ không còn đi lại được nữa (ông cụ chỉ thử tấm lòng cô bé chứ không phải như vậy). Vì quá thương em Na đi đồng ý tất cả; Thế rồi chiếc áo đỏ đã biến thành chiếc dù biết bay đưa hai ông cháu về nhà. Ông cụ chữa lành chân cho Na ban rồi biến mất chỉ để lại chỗ mình đứng một hàng cây xanh mát. Hoa nở đỏ thắm. Mỗi bông hoa giống một chiếc ô nhỏ. Hàng cây xòa cành che bóng mát cho hai em chơi đùa.

Các em đặt tên cho cây là Dâm Bụt vì tin rằng Bụt đã hiện lên cứu giúp các em.

● HÃY MINH OAN CHO HOA NHÀI

Những người « nghiện trà », không mấy ai là không có cái thú uống trà ướp hoa Nhài. Chả vậy mà nhiều gia đình ở thành phố « không mảnh đất cắm dùi » vẫn cố

trồng cho bằng được một gốc Nhài chỉ cốt để lấy hoa ướp trà. Tối tối, trước khi đi ngủ ngắt mấy bông Nhài ướp với một ấm trà để sớm hôm sau hãm nước uống thì thú đến tỉnh cả người. Hương trà quyện với hương Nhài nồng đượm, ngọt ngào khơi gợi đến ngây ngất. Hoa đã thơm lại đẹp!

Những bông Nhài trắng muốt lung linh giọt sương sớm như những đôi mắt trẻ thơ ngơ ngác nhìn đời ai mà chẳng thấy lòng mình dạt dào niềm yêu thích. Vậy mà thật bất công, hoa Nhài đã bị rẻ rúng, bị coi là loại trắng hoa thấp hèn. Hoa Nhài cũng có một lịch sử rất cảm động đáng tự hào lắm! Tục truyền rằng: Ngày xưa, ngày xưa có gia đình một phú ông sinh hạ được người con gái rất xinh đẹp. Nhiều chàng trai con nhà quyền quý khắp các vùng gần, xa tìm đến cầu hôn. Nhưng nàng không nhận lời một ai lại đem lòng yêu một gã chăn bò. Phú ông tìm mọi cách ngăn cản mối tình của con. Nhưng không thành công bèn giả vờ ưng thuận. Một hôm phú ông sai chàng trai đưa thư đến một trang trại ở bên kia núi rồi giữa đường bố trí giết chết chàng. Ở nhà cô gái sốt ruột đợi người yêu. Đã mấy ngày vẫn chưa thấy chàng về. Cảm thấy có sự chẳng lành nàng bèn lẳng lặng ra đi và đã tìm thấy xác người yêu bên một khe suối. Quá thương chàng, nàng quên cả nỗi sợ hãi bèn mang đầu người yêu về nhà, bí mật chôn vào một chậu hoa bên cửa sổ trong phòng. Đêm đêm nàng đến bên cửa sổ ôm lấy chậu hoa than khóc. Nước mắt đã chảy rơi xuống chậu làm hiện lên một cái cây xanh tốt trổ đầy những nụ hoa trắng muốt. Tối đến hoa nở tỏa ngát hương. Cô gái cúi xuống bên hoa ngây ngất và chìm dần vào trong giấc ngủ. Hoa chỉ nở về đêm như cổ tình chỉ dành riêng mùi hoa tình khiết cho người con gái như mối tình người con gái trắng trong dũng cảm.

• SỰ TÍCH HOA AN-TI-GON

Theo truyền thuyết Hy Lạp thì tiền thân của hoa An-ti-gôn là một nàng công chúa xinh đẹp con vua O-di-pơ và hoàng hậu Jo-ca-xtơ. Ngày xưa ở vùng Thê-bet, khi hoàng hậu Jo-ca-xtơ sinh hạ hoàng tử O-di-pơ thì nhà vua Lai-os được báo mộng rằng lớn lên hoàng tử sẽ giết vua cha và lấy hoàng hậu. Sợ hãi vua sai đem hoàng tử vứt bỏ một nơi thật xa. O-di-pơ được những người chăn cừu vùng Co-rin-tho đem về nuôi. Lớn lên chàng trở thành một trang thanh niên tuấn tú, có sức khỏe phi thường. Một lần vì bất hòa với một người đi đường, chàng không ngờ đó là vua cha của mình, chàng đã giết chết người đó.

Lúc bấy giờ ở Thê-bét có một con quái vật đầu người mình sư tử (nhân sư) thường đến quấy nhiễu nhân dân. Vua Crê-on, người kế nghiệp Lai-os trao giải thưởng: « hễ ai giết được con quái vật sẽ được truyền ngôi và lấy hoàng hậu Jo-ca-xtơ làm vợ. O-di-pơ đã giết được con nhân sư và lên làm vua. Sau khi sinh hạ với Jo-ca-xtơ được 3 người con: một gái tên là An-ti-gôn và hai trai là E-tê-oc-lơ và Po-ly-ni-xơ, O-di-pơ được thần báo mộng về mối tình oan trái của mình.

Đau đớn và thất vọng! Jo-ca-xtơ treo cổ tự tử còn O-di-pơ thì chọc mù hai mắt và rời khỏi thành phố. Vua Crê-on đem Pô-ly-ni-xơ ra xử tử và cấm không một ai được đến gần. Vì thương em, An-ti-gôn đã dũng cảm đem xác em đi mai táng. Nàng bị vua Crê-on giết chết. Cô vừa ngã xuống, một dây hoa rất mảnh trườn lên khỏi mặt đất. Xen giữa những chiếc lá xanh là những chùm hoa màu hồng rất đẹp, bất chấp tất cả mọi luật lệ hoa cứ vươn mãi ra khoe sắc.

HOA VÀ ĐỜI SỐNG

Từ cổ xưa cho đến ngày nay, dấu cho những quan niệm về cái đẹp đã bao lần thay đổi, hoa vẫn mãi mãi có sức hấp dẫn lạ kỳ. Hoa hấp dẫn bởi không phải chỉ vì hương sắc quyến rũ, đáng về yêu kiều gần gũi của nó, mà còn bởi một sức mạnh tinh thần rất kỳ diệu huyền bí mà con người cảm nhận được ở hoa. Hoa luôn luôn là biểu tượng của cuộc sống tâm hồn, là tình yêu, là cái đẹp. Hoa góp vui, chia buồn, góp phần làm cho tình người thêm đẹp cuộc sống thêm tươi. Trong khẩu hiệu đấu tranh cách mạng « Bánh mì và hoa hồng » do V. I. Lê-nin khởi xướng, hoa đã được nâng lên thành một biểu tượng của cuộc sống tinh thần, một cuộc sống thứ hai của con người, cao hơn, tốt đẹp hơn.

Mỗi loài hoa, mỗi màu hoa có tiếng nói tình cảm của riêng mình. Mỗi dân tộc có tục lệ chơi hoa và cảm nhận về hoa cũng khác nhau. Cho nên khi tặng hoa cho người nước ngoài, cần phải biết phong tục của họ. Hoa hồng được coi là hoàng hậu, là bà chúa của các loài hoa. Vì vậy ở một số nước châu Âu có tục lệ khi tặng hoa hồng người ta chỉ tặng một bông, ba bông hoặc năm bông là cùng. Nếu tặng nhiều hơn sẽ bị coi là hợm mình là không hiểu hết giá trị của hoa. Hoa cúc Bạch nhật là biểu tượng của tấm lòng trung hậu, nhân đức. Hoa Tuy líp còn gọi là hoa Uất kim cương hoặc hoa Vành khăn, biểu tượng của niềm tin, hy vọng và sự chiến thắng. Vì vậy ở châu Âu vào dịp đầu năm, người ta thường tặng nhau hoa Tulipe. Dân tộc Nga có tục lệ khi trai gái yêu nhau để thay cho những tình cảm khó nói ra bằng lời đó, các chàng trai dùng hoa Tulipe đỏ để tỏ tình cùng cô gái. Thật là lỗ bịch nếu tặng Tulipe đỏ cho những phụ nữ đã quá tuổi hoặc đã có

chồng. Còn hoa Thiên điều được coi là « sứ giả báo tin vui ». Sẽ rất bất nhã nếu bạn tặng hoa Thiên điều cho người nào khi chẳng có tin gì vui để báo cho họ. Nên nhớ là khi tặng hoa Thiên điều phải tặng cả chậu. Còn hoa hồng Trang (hoa Mẫu đơn) là hiện thân của sự hoài nghi. Cho nên sau khi tặng hoa cho người mình yêu đóa hồng hoặc Tulipe hoặc cánh Păng xê mà được nhận lại nhành hoa Trang có nghĩa là bạn đã bị từ chối hoặc đối tượng của bạn còn phân vân, nghi ngại. Ở các nước châu Á, người ta coi hoa huệ là biểu tượng của sự thanh cao. Cho nên từ thuở rất xa xưa trong lịch sử, hoa huệ được chọn làm lễ vật hiến tế phật tổ. Tục lệ này bắt nguồn từ Ấn Độ, sang Trung Quốc, Nhật Bản rồi lan sang các nước khác. Hoa nhài không bao giờ được đem đặt lên bàn thờ tổ tiên, bởi vì nó bị coi là thứ... trắng hoa thấp hèn. Ở nước ta việc dâng hoa cúng lễ tổ tiên xuất hiện đã rất lâu đời, ngày nay và có lẽ mãi mãi về sau tục lệ tốt đẹp này sẽ tồn tại muôn đời cùng dân tộc ta. Trong ngày giỗ, lễ sinh nhật, cuộc tiễn đưa, buổi đón khách, hội hè... ít khi vắng sắc hoa tươi. Con người ta suốt cả cuộc đời gắn bó cùng hoa. Khi mới chào đời, con người được cha mang hoa hân hoan đến đón. Và trong lần « ra đi » cuối cùng, hoa lại cùng người thân lưu luyến tiễn đưa. Trong tình yêu, hoa kín đáo nói hộ dùm người lời nói yêu thương. Chỉ cần một cánh hoa trao gởi đủ làm cho người ta hiểu rõ được lòng nhau. Một số dân tộc châu Âu có tục lệ, hàng năm cứ đến ngày mồng 1 tháng mười một (11) người ta mang hoa và nến ra nghĩa trang đặt lên phần mộ người thân. Cả ngày hôm ấy, từ sớm tinh mơ mọi người trong gia đình đều quây quần quanh các tấm bia, mộ chi. Họ kể cho nhau nghe những kỷ niệm về người đã mất và cùng nhau chăm sóc phần mộ người quá cố.

Hoa làm cho tâm hồn người ta vui tươi, thanh thản. Trong nhiều tháng năm dài gian khổ, chiến tranh diễn ra tàn khốc, anh lính cụ Hồ đã trồng hoa trên ụ pháo, bên miệng hố cá nhân, giữa những lán trại ở nơi đèo heo hút gió trên điểm tựa tiền tiêu, trên chốt, những nơi ngày đêm thu hút pháo địch, đạn thù, hoa đã cùng người bầu bạn sớm khuya.

Trong bài thơ «Thăm hầm pháo thủ» Nguyễn Xuân Niên đã nói được phần nào tâm hồn người chiến sĩ yêu hoa:

« Đây rồi « nhà pháo » rộng thênh thang
Hào nổi qua hầm, gian tiếp gian
Mấy khóm hoa tươi cười trước cửa
Bóng mây lồng bóng lá nguyệt trang »

và trong một bài thơ khác, Nguyễn Bao viết :

« Ngang diềm tựa sườn non
Một gốc Đào tỏa sáng
Quên gió lạnh ngày đông
Sắc hoa thành lửa ấm ⁽¹⁾ »

Năm 1972, thời kỳ Hà Nội sức sôi chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ là thời kỳ chưa từng bao giờ như vậy, Hà Nội dấy lên sâu rộng phong trào chơi Phong lan. Từ các chiến trường Trường Sơn, Đông Nam bộ, hoa Phong lan theo các đoàn xe về thăm Thủ đô Hà Nội. Tai trâu được mùa chưa từng có. Và thật bất ngờ, sau suốt mười hai ngày đêm kịch chiến trên không, cả Hà Nội vết thương chiến tranh vẫn chưa lành miệng, Tết năm ấy ở chợ hoa truyền thống Hà Nội tràn ngập hoa tươi. Hoa giăng hàng mở hội, phở sắc khoe hương khắp mấy dãy phố dài. Từ Cổng Chéo đến Hàng Lược, Hàng Giấy, Hàng Chả Cá, Đường

(1) Nguyễn Bao: « Từ một màu hoa », báo Đại đoàn kết số xuân Giáp Tý.

Thành trần cả ra đường Phan Đình Phùng từng làm xúc động triệu triệu tấm lòng, thu hút bao nhiêu ống kính của khách nước ngoài. Hoa xua tan bóng ma giặc Mỹ, đẩy lùi nỗi khổ đau mất mát, làm tăng niềm kiêu hãnh, tự hào của người chiến thắng.

Từ Âu sang Á, tận cổ chí kim, trẻ già, trai, gái ai ai cũng yêu hoa. Thời nào, dân tộc nào, hoa cũng đều là biểu tượng cho những tấm lòng cởi mở, đôn hậu, niềm vui và cái đẹp. Cuộc sống càng sung túc, kinh tế càng phát triển, lao động càng đi vào công nghiệp, nhu cầu về hoa tươi càng lớn, nghề trồng hoa càng có tiền đồ rạng rỡ.

Ngay từ thế kỷ thứ XI, việc sử dụng hoa tươi để trang trí nội thất đã trở thành phổ biến ở nhiều nước châu Á, châu Âu. Sang thế kỷ XVIII, hoa trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều nhà khoa học trên thế giới. Thế kỷ thứ XIX bắt đầu xuất hiện những học thuyết khoa học đầu tiên về hoa. Năm 1894 Habegi người I-ta-li-a và Becxây, người Áo đưa ra giả định rằng: Hoa có nguồn gốc từ cành và nhánh con của cây bị biến dạng do sự thay đổi môi trường sống. Trên cơ sở học thuyết này của Habegi, các nhà sinh lý học thực vật Xô viết tiếp tục nghiên cứu và đã khẳng định được rằng: Hoa là kết quả biến đổi của lá và chồi non của cây, tạo thành dưới tác động điều tiết của các hoóc-môn thực vật.

Phát hiện này đã mở ra cho các nhà nông, những người làm vườn bước ngoặt quan trọng trong nhận thức về cây trồng, giúp họ nắm được kỹ thuật điều khiển sự ra hoa, sự nảy mầm của cây trồng bằng các tác nhân lý hóa.

Vào những ngày cuối thu và suốt cả mùa đông dài châu Âu mà kiếm được mấy bông hoa tặng thầy, tặng bạn, tặng những người thân yêu trong gia đình nhân

ngày sinh, ngày cưới, hay một ngày vui nào đó là cả một vấn đề. Hoa đã đắt lại hiếm! Mà ở bên ấy rất nhiều trong số những tên người ta thường gắp lại sinh vào những ngày của các tháng mùa đông. Ví dụ ở Ba Lan, những người mang tên Andrzej sinh vào ngày 30 tháng 11, Natalia: 7/11, Barbara: 4/12, Maria: 8/12, 11/12 và 2/11. Adam và Ewa: 24/12, Jan: 27/2, 10/1 và 31/1, Piotr (Pi-e): 18/1 và 8/11... Thường thường cứ mỗi ngày trong tháng, ứng với một cặp tên nam và nữ. Để có hoa tươi dùng vào mùa đông, người ta phải nhập hoa từ những nước xa xôi ở nhiệt đới với giá rất đắt, hoặc phải trồng hoa trong những vườn nhà kính. Tiền đầu tư cho mỗi hecta vườn kính rất lớn, thiết bị thường phải mua của Hà Lan. Ở Pháp để xây dựng một hecta vườn kính trồng hoa chỉ riêng đầu tư cho việc mua sắm các thiết bị như vòm kính máy phun, hệ thống tự động điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng đã tốn trên hai triệu frăng. Trong khi đó, ở nước ta đặc biệt là ở Đà Lạt không những có thể trồng hoa quanh năm mà còn có thể trồng rất tốt những loài hoa quý xứ lạnh như La-dơn, Cúc, Thược dược, các loại Lan. Phong lan và Địa lan không chiếm nhiều đất, không xen lẫn các cây trồng khác, trồng Lan không sợ mất đất.

Nếu chúng ta thực hiện được khẩu hiệu: «Nhà nhà trồng Lan», «Người người trồng Lan», đưa Lan vào mỗi vườn nhà, vào trong từng khung cửa sổ, trên mỗi bậu lan can như điều phần đông bà con Đà Lạt hằng mơ ước là chúng ta góp phần mở rộng xuất khẩu, góp phần thực hiện có hiệu quả ba mục tiêu kinh tế lớn của nhà nước: lương thực, hàng tiêu dùng và xuất khẩu. Điều này sẽ không những có thể khôi phục lại số lượng vài, ba chục tấn hoa tươi xuất khẩu hàng năm như trước đây mà chắc chắn còn có thể nâng con số lên cao hơn nữa. Làm được như vậy sẽ tạo thêm công

ăn việc làm cho bà con trong thành phố, tăng thu nhập cho mỗi gia đình kể cả công nhân, nông dân, cán bộ.

Có nhiều loài hoa, ngoài vẻ đẹp kỳ diệu làm thỏa mãn trí thẩm mỹ của con người nó còn là vị thuốc hiệu nghiệm. Ở Bun-ga-ri, người ta đã tìm thấy trong cánh hoa Hồng có chứa một lượng đáng kể chất Glucôxit Ta nanh, có khả năng làm giảm sự tiết chất nhờn và sự thẩm thấu của niêm mạc đường ruột, dùng để chữa bệnh viêm đại tràng, xuất huyết, đi lỏng. Tinh dầu hoa Hồng ngoài việc dùng để tinh chế nước hoa người ta còn dùng nó như một chất có hoạt tính gây mê mạnh hơn Ête nhiều lần. Nhân dân ta có kinh nghiệm dùng cánh hoa hồng trộn với đường phèn chữa ho và hen suyễn. Hoa Phù dung chữa mụn nhọt, hoa Thiên lý chữa bệnh sa dạ con, hoa Mào gà chữa rắn cắn và kiết lỵ. Violet làm dịu cơn đau. Tinh dầu của nhiều loài hoa là thứ hương liệu quý giá đắt tiền. Trong đó phải kể đến trước tiên là tinh dầu hoa Hồng, hoa Sen, hoa Nhài, hoa Bưởi, hoa Hồi, Hương nhu v.v... Nhờ có hoa mà ong làm ra mật ngọt, một thứ dược liệu được gọi là nước trường sinh. Ở những vùng trồng hoa kết hợp với nuôi ong theo một tỷ lệ có tính toán hợp lý sẽ đem lại hiệu quả thiết thực. Trồng hoa, nuôi ong chăm sóc hoa và ong có tác dụng giải trí, thư giãn thần kinh nhờ đó mà nâng cao hiệu suất lao động và sức khỏe.

Trước đây, hoa Đà Lạt được tiêu thụ ở một số nước như Pháp, I-ta-li-a, Cộng hòa liên bang Đức, Hồng Kông v.v... Ngày nay hoa Đà Lạt đã mở rộng bước đường du lịch sang một số nước xã hội chủ nghĩa. Trong đó nhập nhiều hoa nhất là Liên Xô, Hung-ga-ri, Tiệp Khắc... Tuy chưa nhiều, chưa thường xuyên song hoa tươi của Đà Lạt đã góp phần làm vui thêm những ngày hội cổ truyền của các nước anh em bầu

bạn. Ở Liên Xô mỗi dịp đầu năm, ngày Quốc tế phụ nữ 8 tháng 3, đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua hàng năm cần rất nhiều hoa. Thật vui, thật phấn khởi khi được nhìn đóa hoa Hồng, Hải vệ nữ, Vũ nữ của Đà Lạt được long trọng cài bên tấm huân chương hoặc chiếc huy hiệu trên ngực áo mỗi người con ưu tú của nhân dân Xô viết.

Ngày nay nếu còn ai đó cho rằng vì đời sống nhân dân ta còn nghèo, còn khó khăn mà chưa nên đặt mạnh vấn đề trồng hoa, trồng cây cảnh là một quan niệm sai lạc. Trồng hoa, chơi hoa không có nghĩa chỉ là để ngắm hoa, để thưởng thức cái đẹp theo nghĩa thuần túy hưởng thụ. Trồng hoa thực sự đã là một ngành hoạt động kinh tế có ý nghĩa lớn lao đối với đất nước và gia đình. Kinh nghiệm cho thấy, trồng hoa đạt hiệu quả kinh tế cao hơn hẳn nhiều cây trồng khác. Đời sống của bà con trồng hoa ở Đà Lạt bao giờ cũng cao hơn đời sống của bà con trồng rau. Thực tế ở Hà Nội cũng cho thấy điều đó. Nhật Tân, Nghi Tàm, Ngọc Hà, Quảng Bá vốn nổi tiếng là những làng hoa giàu có nhất xưa nay. Số liệu công bố của tổ chức «Nông lương quốc tế» cho biết: cứ một hecta hoa thu nhập gấp từ năm tới mười lần một hecta cây trồng khác. Thu nhập trên một hecta cây cảnh và cây thế lại còn cao hơn nữa. Số lợi tức của một đơn vị đồng vốn bỏ ra cho hoa và cây cảnh cũng cao hơn nhiều so với rau và các cây trồng khác.

Vấn đề mấu chốt nhất ở đây là việc tổ chức mậu dịch trong và ngoài nước, phục vụ và mở rộng xuất khẩu hoa tươi. Rất tiếc là cho đến nay, việc nuôi trồng Lan theo quy mô lớn đạt tiêu chuẩn xuất khẩu chưa được quan tâm đầy đủ và cũng chưa được phổ biến rộng rãi trong nhân dân ta. Dù sao Đà Lạt cũng đã bước những bước đầu tiên trong ngành xuất khẩu hoa tươi

trong đó có Lan. Đó cũng là một thuận lợi. Như đã trình bày ở trên, Đà Lạt nằm ở vị trí rất thuận lợi có khí hậu thích hợp với việc nuôi, trồng Lan xuất khẩu. Theo điều tra sơ bộ ở nước ta nói chung và Đà Lạt nói riêng là một trong những « chiếc nôi » quan trọng có thể tuyển chọn trên dưới ba trăm loài Phong lan tốt, hoa đẹp có giá trị xuất khẩu có thể nhân giống cung cấp cho thị trường Lan thế giới. Đây cũng là nguồn « gien » vô giá. Từ nguồn « gien » này có thể lai tạo thành những giống Lan quý làm phong phú thêm « vườn Lan » của nước ta.

Về việc chuyên chở hoa tươi đến các nước, chúng ta có sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Nội Bài với các đường bay *Aeroflos* và *Airfrance* cùng các đường bay nội địa khác nối liền với Đà Lạt, việc đưa hoa ra nước ngoài không phải là không thực hiện được.

ĐÀ LẠT THÀNH PHỐ RAU VÀ CÂY TRÁI

Không ít người gọi Đà Lạt là « nhà mát » là « kho lạnh » dự trữ khổng lồ của xứ sở mặt trời. Song cái lạnh ở Đà Lạt khác hẳn cái lạnh miền ôn đới, hàn đới, cũng không giống cái lạnh của Sa Pa, Tam Đảo, Hà Nội... Cái lạnh ở Đà Lạt là cái lạnh tạo nên sự mát mẻ thoải mái, giúp cho tuổi thọ và thời gian sinh trưởng

của cỏ cây kéo dài, giữ cho hoa lâu tàn, cho lá xanh tươi, cho con người thanh thoi trong bầu không khí tốt lành dịu mát. Nhiệt độ ôn hòa, kết hợp với lượng mưa vừa phải, ánh mặt trời rực rỡ quanh năm, đất đai giàu có và màu mỡ tạo cho Đà Lạt những triển vọng to lớn để xây dựng thành vùng chuyên canh rau, hoa và cây trái phục vụ nhu cầu tiêu dùng to lớn ở trong nước và xuất khẩu.

Ngoài thông và hoa, các vườn rau cũng là cảnh trí đặc sắc nên thơ góp phần làm đậm thêm bức tranh tuyệt mỹ do thiên nhiên và con người khắc họa nên cho Đà Lạt. Không chỉ ở ngoại vi mà ngay trong các khóm phườn~~g~~ nội thị, trong vườn rau và hoa và cây trái san sát xen nhau. Rau trái dài theo các thung lũng, vắt ngang các sườn đồi. Những luống cải bắp màu xanh mướt chạy vòng vèo theo đường bình độ, kế tiếp những luống cà-rốt đỏ tươi xen màu lá xanh non, hoa Su-lơ trắng tròn như những đĩa xôi đầy ụ lèn giữa chum lá xám xanh. Lốp này kế tiếp lốp kia chạy suốt từ lưng chừng ngọn đồi thoải thoải chạy dài xuống bờ suối tạo thành những nấc thang dài khoảng mười lăm, hai mươi mét cắt ngắn các sườn đồi. Đồi nọ nối tiếp đồi kia, rau, hoa và cây nối nhau liên liên đua nhau khoe sắc, khoe màu tươi tốt. Mỗi sáng, mỗi chiều chăm bón, tưới tắm cho rau, nhìn những luống rau mỡ màng, mỗi ngày mỗi xanh tốt phồng phao, vươn lên rực rỡ hớn hậu đáng yêu như gương mặt trẻ thơ khiến cho lòng người rộn ràng một niềm tin yêu khôn xiết. Thiên nhiên, con người và cuộc sống bỗng hiện lên tươi đẹp lạ thường. Phút chốc mọi nỗi nhọc nhằn đều tan biến hết chỉ còn đọng lại sâu đậm một niềm vui khó tả.

Trồng rau đã trở thành ngành sản xuất truyền thống của Đà Lạt. Nó phát triển cùng với sự phát triển của

thành phố. Cội nguồn của nghề trồng rau ở đây gắn kết sâu đậm từ những kinh nghiệm được hun đúc qua bao đời của nghề rau làng Láng, Ngọc Hà, Nghi Tam, Quảng Bá—vùng ven đô Hà Nội. Từ một làng rau ở ấp Hà Đông, với diện tích rất ít ỏi buổi ban đầu chừng vài, ba chục hecta nhằm thực nghiệm và cung cấp rau tươi cho các quan thuộc địa người Pháp⁽¹⁾ đã phát triển ra nhiều nơi khắp các trang ấp. Giờ đây rau xanh Đà Lạt đã cung cấp cho khắp các tỉnh miền Nam đặc biệt là Sài Gòn — Gia Định. Trong đó riêng Sài Gòn — Gia Định tiêu thụ hơn 80% rau của Đà Lạt. Bình quân mỗi ngày 350 tấn. Có những ngày lên tới 650 tấn và ngày ít nhất cũng không dưới 200 tấn.

Rau là một mặt hàng tươi sống, cồng kềnh, khó bảo quản và tốn nhiều công vận chuyển. Đường từ Đà Lạt về Sài Gòn khá xa, dài trên 300km, lại chuyển đổi qua hai vùng khí hậu hoàn toàn khác nhau. Nhiệt độ ngày giữa hai vùng thường chênh nhau 10 độ C, có khi chênh tới 15 độ C. Đưa rau từ một vùng cao mát mẻ xuống một vùng nóng bức, làm sao giữ cho rau khỏi thối rữa, dập nát là cả vấn đề. Chỉ cần một ách tắc nhỏ đủ làm cho hàng chục tấn rau dở đi mỗi ngày. Năm 1976, năm được mùa bắp cải chưa từng thấy⁽²⁾ đồng thời cũng là năm chưa bao giờ như vậy, rau bị ứ đọng và thối rữa nhiều vô kể. Có ngày phải dở đi hàng ngàn tấn rau. Cũng vì vậy chẳng mấy khi rau Đà Lạt được đưa

(1) Hiện nay, diện tích rau ở ấp Hà Đông dao động hàng năm từ 75 đến 80 hecta.

(2) Năm 1976, do mùa mưa đến muộn đã kéo dài thời gian sinh trưởng của rau. Cải bắp càng cuốn chặt, càng nặng cân. Ở nhiều nơi một bắp cải nặng hàng mười kilôgam. Tại ấp Thái Phiên có cải nặng tới mười hai, mười ba kilôgam. Năng suất bình quân đạt 65 tấn/ha.

thẳng đến tay người dùng mà thường phải vòng vo qua nhiều khâu trung gian, giành giật giữa chủ xe, chủ thầu với các nhà buôn lớn, nhỏ đủ hạng, đủ cỡ. Bởi vậy giá bán cuối cùng đến tay người dùng thường đắt lên gấp từ năm đến mười lần so với giá gốc tại Đà Lạt.

Cách thức làm rau ở Đà Lạt không giống Hà Nội. Người Hà Nội sản xuất rau chủ yếu bằng cách sử dụng thể mạnh về sức lao động dồi dào của mình. Mọi công việc từ khâu làm đất, đến trồng tỉa chăm bón đều là lao động thủ công. Trên những mảnh vườn nho nhỏ xinh xinh trong các làng ven sông Tô Lịch, quanh Hồ Tây, người nông dân Hà Nội sử dụng nhuần nhuyễn những công cụ thô sơ như cày, bừa, cào, cuốc... Họ bón cho rau chủ yếu bằng phân chuồng, phân bắc, nước tiểu có kết hợp phần nào với đạm, lân và ka li. Việc tiêu thụ rau, đưa rau ra thị trường cũng bằng đôi vai, bằng xe đạp thồ. Ai đã từng sống ở Hà Nội hẳn không quên hình ảnh những cô gái bán rau làng Láng, Ngọc Hà, Nghi Tam, Mai Động. Những nét mặt trái xoan làn da trắng mịn hồng lên dưới vành nón nghiêng nghiêng, chân bước thoăn thoắt theo đà nhịp chiếc đòn gánh trên vai. Những cô gái nổi tiếng là mau mắn nhưng cũng khá chanh chua. Từ sớm tinh mơ, khi tiếng gà gáy đầu eo óc trong thôn ngõ, trong cái thâm lặng của cảnh đêm chưa tàn đã rậm rịch không khí một ngày mới đang bắt đầu. Các bà, các cô tiu tít kịu kịt nào cải bắp, cải xanh, nào Su lơ, Su hào, nào cà chua, cà rốt bí bầu. Mùa nào thức ấy từ các nẻo đường ngoại ô xăm xăm chạy về các chợ. Còn ở Đà Lạt khác hẳn. Cái mà Hà Nội dư thừa thì lại chính là chỗ thiếu nhất của Đà Lạt: Đà Lạt thiếu sức lao động! Để tận dụng thể mạnh về đất đai, về những điều kiện tự nhiên, về nghề trồng rau của mình, Đà Lạt phải sớm tận dụng con đường cơ giới hóa và hiện đại hóa.

Người Đà Lạt làm đất bằng những máy móc cỡ nhỏ nhập vào từ Nhật Bản, từ I-ta-li-a... Mỗi máy từ tám tới mười mã lực thích hợp với điều kiện của mỗi một hộ dân cư chừng vài, ba lao động với năm, bảy héc ta đất trồng. Người Đà Lạt tưới rau bằng máy bơm có vòi xịt, có giàn phun. Phân bón chủ yếu là xác mắm kết hợp với một tỷ lệ thích hợp đạm, lân và kali. Người Đà Lạt không có thói quen dùng phân chuồng và các thứ phân hữu cơ khác. Đây cũng là một khó khăn riêng khiến cho nghề rau Đà Lạt càng phụ thuộc vào bên ngoài. Hề thiếu xác mắm, thiếu phân hóa học là lập tức sản lượng rau bị giảm nghiêm trọng. Rau đưa về chợ bằng xe hàng, xe lam, xe ngựa và các thứ xe gần máy khác. Mới ba, bốn giờ sáng khắp các ngã phố Đà Lạt đã huyền não tiếng xe chạy lầm, tiếng vó ngựa lóc cóc, tiếng binh bạch của xe máy cùng tiếng trò chuyện, trao đổi râm ran. Các loại rau tươi tuôn đi kìn kìn theo các con đường 21, 11, 12, xuôi về thành phố Hồ Chí Minh, về Nha Trang, Phan Thiết v.v... Tại chợ Cầu Muối, thành phố Hồ Chí Minh có hàng trăm chủ vừa rau. Rau đã đưa về không thể tồn đọng được, bởi vậy họ mặc sức cao ngạo. Họ tùy tiện ấn định giá cả, ấn định tỷ lệ hao hụt rồi cũng tự mình phân phối lại cho các nhà hàng bán lẻ. Mọi công việc đều được giải quyết chóng vánh, mới bảy giờ sáng (có thể sớm hoặc muộn hơn chút ít) rau đã được đưa về các chợ: Rau tuôn đi và xác mắm, phân bón, ống cao su, bình tưới cùng nhiều thứ máy móc khác từ các tỉnh miền Tây Nam bộ, từ Duyên hải và đặc biệt là từ thành phố Hồ Chí Minh ngược dòng lên cao nguyên làm sống dậy những vùng rau. Một trong những khó khăn lớn nhất của nghề trồng rau ở Đà Lạt là nước tưới cho rau trong mùa khô. Lượng mưa rơi trung bình trong các tháng mùa khô nhỏ hơn các tháng mùa mưa hơn 7 lần.

So với Hà Nội, mùa khô ở Đà Lạt gay gắt hơn (tuy có ngắn hơn). Trong khi ở Hà Nội lượng mưa trung bình tháng trong mùa khô là 40 mm thì ở Đà Lạt chỉ đạt 28 mm/tháng. Lượng mưa đã quá thấp, các vườn rau ở Đà Lạt lại thường nằm ở các sườn dốc làm cho khả năng mất nước rất lớn. Mực nước ngầm, mực nước mặt đều nằm khá sâu. Do vậy để lấy nước tưới cho rau phải đầu tư tương đối lớn, tốn kém nhiều. Không thể gánh nước chạy ngược lên dốc mà phải dùng máy bơm gắn ống cao su dài hàng trăm mét đưa nước từ suối, từ các giếng khoan lên sườn đồi tưới cho rau.

Chúng ta có thị trường tiêu thụ rau và trái cây tươi rất rộng lớn. Riêng Liên Xô, mỗi năm có thể tiêu thụ của nước ta hàng triệu tấn rau và trái cây. Bên cạnh Liên Xô, Ba Lan, Cộng hòa dân chủ Đức, Hung-ga-ri, Nhật Bản, Hồng Kông, Xin-ga-po... đều là những khách hàng quen biết. Đà Lạt, nơi có truyền thống, có kinh nghiệm sản xuất và tổ chức xuất khẩu, có trình độ kỹ thuật và thâm canh cao, có khả năng tận dụng tốt những tài nguyên thiên nhiên sẵn có ở địa phương để tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao phù hợp với yêu cầu của thị trường trong và ngoài nước. Nếu tổ chức tốt, không những chúng ta có khả năng giữ vững khách hàng mà còn có thể lôi kéo, mở rộng thêm thị trường ra các nước góp phần tăng thêm kim ngạch xuất khẩu hiện đang còn rất ít ỏi. Ngành xuất khẩu rau tươi ở nước ta đã có song chưa vươn tới chiếm lĩnh vị trí xứng đáng mà thiên nhiên đã dành cho nó.

VƯỜN CÂY ANH N.

Nhiều vùng núi ở nước ta có những loại trái cây ngon, có chất lượng dinh dưỡng cao như đào Lạng Sơn, mận hậu Cao Bằng, Mãn Sơn, cam Hồ Ba Bè, Điện Biên,

xoài Yên Châu (Sơn La) v.v... Song do mọc ở những vùng địa hình phức tạp, hẻo lánh, giao thông chưa phát triển nên giá trị kinh tế của chúng còn rất hạn chế. Ở Đà Lạt không như vậy. Cây ăn trái trồng thành vùng chuyên. Mỗi vườn cây rộng hàng năm, bảy mẫu. Chúng thực sự là sản phẩm hàng hóa cùng với rau và hoa về các chợ vùng xuôi, về thành phố Hồ Chí Minh, về Cần Thơ, Đà Nẵng phục vụ nhu cầu tiêu thụ rộng rãi của khách hàng. Vào các chợ miền Nam hẳn ta không thể không dừng chân lâu lâu trước các quầy hoa quả. Mùi trái chín thơm lừng tỏa hương ngan ngát. Màu trái chín đỏ mọng, vàng rọi, tím sẫm ngọt ngọt khơi gợi xếp chồng rất khéo thành hình tháp, hình chóp, hình nấm cao ngất. Nếu để ý một chút ta sẽ thấy bên cạnh những quầy trái cây của miền Đông Nam bộ, miền đồng bằng sông Cửu Long, Thuận Hải... còn có không ít trái cây Đà Lạt. Đi tới quầy nào bạn cũng được đón bằng lời mời nồng hậu kèm theo nụ cười lịch lãm của các dì, các má. Thật khó từ chối!

Ngoài những loại trái quen thuộc như chuối, cam, chanh, ổi v.v..., ở Đà Lạt còn có loài cây ăn trái « đặc sản » của địa phương mà nơi khác không có hoặc có nhưng không to và sai quả và thơm ngon bằng. Mận Đà Lạt ngon ngọt không thua kém mận hậu ngoài bắc vẫn được đưa về bán khắp các chợ Sài Gòn, Gia Định, Đà Nẵng, Cần Thơ v.v... Còn hồng thì không đâu ở nước ta có thứ hồng thơm ngon, to quả như vậy. Trung bình mỗi trái nặng từ 250 đến 300 gam. Không hiếm những trái to nặng tới tám, chín lạng hoặc hơn một ký. Bóc hết lớp vỏ mỏng bên ngoài có thể tách thành từng múi to như múi cam, múi bưởi, thơm ngọt như mít, dẻo sánh như mạch nha, ăn sần sật, giòn, vị rất đậm và mát.

Nhớ một chiều mùa đông năm 1980, chúng tôi tới tham quan một vườn hồng khá nổi tiếng của anh chị N. ở ấp T. Khu vườn chiếm cả hai cánh sườn đồi, bao quanh một cái thung khá rộng. Cây được trồng thành hàng thẳng tắp. Cây cách cây, hàng cách hàng khoảng ba mét. Ngôi nhà làm ở đỉnh đồi khá khang trang. Tại đây các bản hợp đồng về sản xuất và thương mại được ký kết, giao kèo. Đạo chúng tôi tới vườn, đã vào dịp cuối vụ nên trong nhà chỉ còn lại một quả hồng duy nhất đặt trên bàn thờ. Trái hồng to gần bằng một quả bưởi, đỏ mọng, trong suốt, nặng hơn một ký. Suốt ngày lang thang hết vườn rau này, đồi thông nọ trong cái nắng hanh khô hơi se lạnh, người đã thấm mệt, lại khát nước. Nhìn trái hồng chứa mọng mới hấp dẫn làm sao! Anh chị chủ nhà đón đã ra tận cổng chào và dẫn chúng tôi vào phòng trà. Chị pha nước chè tươi lấy tại vườn và đem hồng ra mời khách. Còn anh rất vui vẻ, không giấu chút tự hào giới thiệu với chúng tôi công lao khai khẩn khu vườn và những thành quả ban đầu mà gia đình anh đã đạt được. Chỉ sau mấy năm thu hoạch, trừ đi mọi phí tổn, anh chị đã tậu được một ngôi nhà trong phố.

Chị N. bỏ quả hồng, lấy dao tách từng múi, bày lên một chiếc đĩa lớn để mời khách. Chị vừa làm vừa không ngớt phàn nàn là đoàn chúng tôi đến muộn quá nên không còn trái để mời, vườn vừa mới bán hết trước đó mấy hôm. Chị nói «không còn» ở đây có nghĩa là hết hồng chứ thật ra ở vườn nhà chị nào chanh, khế ngọt, ổi, thanh yên,... nhiều lắm. Muốn ăn bao nhiêu tùy thích. Cả đoàn chúng tôi gồm gần mười con người ăn chung một trái hồng. Ấy vậy mà vẫn đủ chia cho khắp lượt. Riêng cánh phụ nữ chúng tôi ưu tiên hơn, được thêm một lần chia nữa. Hồng Đà Lạt ngon thiệt! Ăn rồi vẫn còn đọng mãi cái dư vị thơm

ngon tinh khiết, đậm đà được chắt lọc tinh vi bằng một phương pháp riêng mà chỉ có phép màu nhiệm của thiên nhiên mới làm được.

Ngoài hồng, lê, táo... Đà Lạt còn có thứ trái lạ, ngoài Bắc chưa thấy có ở đâu, gọi là trái bơ. Trái bơ to bằng trái cam nhưng dài hơn, có hình bầu dục. chín rồi màu vỏ vẫn xanh. Đây là quả của một loại cây du nhập vào ta chưa lâu. Mùi vị của nó thật đặc biệt. Vừa giống một thứ kem sữa đặc quánh, béo ngậy như bơ, lại vừa giống thứ nước đậu hũ mà chúng ta vẫn thường ao ước vào những trưa hè oi ả, nóng nực. Đúng như lời nhận xét lý thú của L. Dubois: « Ăn lần thứ nhất cảm thấy vô vị, ăn lần thứ hai rồi thấy nên ăn và đến lần thứ ba thì muốn ăn hoài ».

Tuy chưa nhiều, song trái cây ở Đà Lạt đã góp phần làm tăng kim ngạch xuất khẩu cho thành phố⁽¹⁾.

ẤP HÀ ĐÔNG TRÊN TRIỀN ĐỒI BÌNH SƠN ĐÀ LẠT

ẤP Hà Đông nằm ở phía bắc thành phố trên tờ bản đồ bên trái, cách trung tâm thành phố chừng ba cây số theo đường chim bay. Ấp được xây dựng trên một sườn đồi rất thoải bên bờ phía đông hồ Vạn Kiếp.

(1) Trước đây, hàng năm miền Nam xuất hàng trăm tấn hoa quả trong đó có hồng Đà Lạt.

Trước đây, cả khu vực này bao gồm ấp Hà Đông, ấp Trung Bắc, ấp Nghệ Tĩnh, Đa Thiện được xếp trong cùng một khu vực hành chính gọi là khu Vạn Kiếp. Đến thăm ấp Hà Đông có thể đi theo nhiều con đường khác nhau. Đường nào cũng thuận lợi và đẹp đẽ. Nếu thích cảnh đẹp thiên nhiên, thích ngắm những đồi thông vi vút, ngút ngàn hãy đi theo đường Đinh Tiên Hoàng. Đây là con đường phía đông. Đi dọc đường này là ta đi trên một thung lũng tương đối thấp. Sát chân đồi ở hai bên đường còn sót những khoảnh rừng thưa, những vạc cây lùm bụi lúp xúp. Cao hơn trên các sườn đồi rừng thông bát ngát. Đi theo đoạn đường này ta sẽ đến ấp từ phía bắc. Càng gần đến ấp nhà cửa càng đông đúc san sát hai bên đường trông như những dãy phố. Nếu bạn muốn kết hợp vừa thưởng thức cảnh đẹp thiên nhiên vừa thăm thú một số di tích quần cư của sơn nguyên mời bạn theo đường Nguyễn Công Trứ và hãy đến ấp từ hướng nam. Bên phải con đường bạn đang đi là một thung lũng trải rộng dưới một cánh sườn thoải thoải lượn tròn trên đó nhà cửa lỏ nhô cái cao cái thấp trông cứ như chúng được xây chồng lên nhau. Đây là ấp Trung Bắc, từ đây con đường sẽ thoải dần, xe chạy rất êm. Sau khi vượt qua chiếc cầu gỗ bắc ngang một con suối nước trong vắt thì sẽ phải đi theo đường Nguyễn Hoàng, men theo bờ nam hồ Vạn Kiếp độ ba trăm mét là tới ấp Hà Đông.

Trước mắt chúng ta những dãy nhà xây thật đẹp bên chân đồi cách đường độ một trăm mét. Đó là những dãy nhà nghỉ mát của các công chức Pháp ở Đông Dương trước đây. Bên cạnh là khu « Ngự lâm quân » (doanh trại lính bảo vệ của Bảo Đại) và trường phổ thông trung học Trần Hưng Đạo trước kia được gọi là trường quốc gia « Nghĩa tử Bảo Long » cùng nằm cạnh đó.

Còn có nhiều con đường khác nữa dẫn tới ấp. Tùy theo vị trí xuất phát và mục đích cuộc hành trình mà chọn đường đến ấp. Song dù đi đường nào thì cũng nên đi và về theo hai con đường khác nhau cho dù có phải xa hơn chút ít để tận dụng ngắm cảnh vật đa dạng phong phú của mỗi nẻo đường.

Ấp Hà Đông hình thành gắn liền với nghề rau Đà Lạt. Ấp được xây dựng nhằm mục đích phát triển nghề trồng rau ở thành phố để cung cấp rau tươi cho quan quân người Pháp. Được sự gợi ý của chính phủ Bảo hộ, tháng 5 năm 1938, Hoàng Trọng Phu lúc bấy giờ là tổng đốc Hà Đông đứng ra lập ấp. Những người dân đầu tiên đến đây được Hoàng Trọng Phu tuyển mộ từ các làng Ngọc Hà, Nghi Tàm, Quảng Bá là những làng trồng rau, trồng hoa nổi tiếng quanh Hồ Tây. Lúc đó, các làng này thuộc huyện Hoàn Long tỉnh Hà Đông. Để nhớ mãi nơi chôn rau cắt rốn của mình, bà con gọi quê hương mới này là Hà Đông. Cũng giống như các tên làng Thái Phiên, Tây Hồ, Nghệ Tĩnh, Hà Đông là ấp đầu tiên ở Đà Lạt trồng các loại rau xứ lạnh. Dần dần từ đó rau mới được đem trồng ở các nơi khác. Ngày nay nhiều nơi đã vượt Hà Đông về diện tích, sản lượng rau. Song dù sao Hà Đông vẫn xứng đáng là nơi khởi thủy của nghề rau. Gần 50% diện tích đất tự nhiên của ấp dành cho cây rau. Những năng suất điển hình cao nhất về rau của thành phố, Hà Đông đều đạt được.

Ấp Hà Đông không chỉ hấp dẫn chúng ta bởi vẻ nên thơ của những con đường dẫn tới ấp cùng những vườn rau, vườn hoa xinh tươi, cũng không phải vì làng ấp ở đây mang dáng dấp mới mẻ tân kỳ của một miền quê được đô thị hóa, một vùng ven thoáng dang không khí trong lành, nhà cửa xinh xắn, quanh vườn cây trái xum xuê, bốn mùa có hoa thơm quả ngọt, mà ấp Hà Đông còn hấp dẫn chúng ta bởi cái không khí gần gũi, thân

quen và mực thước của nó. Cái chất thanh lịch nền nã của người dân Hà Nội vẫn còn và hình bóng của nó trên những khuôn mặt trái xoan tươi tắn, trong chiếc khăn thâm đội đầu, giọng nói ăm ắp rất thuần Hà Nội cả cái tạt phát âm rín rít tiếng « gia đình », cả cái thói quen uống trà ướp Sen, ướp Nhài với những chiếc tách nhỏ xiêu màu da lươn.

DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ NHỮNG MÓN AN ĐẶC SẢN CỦA NÚI RỪNG

Nói tới du lịch người ta thường chỉ nghĩ tới việc vui chơi giải trí, tham quan các thắng cảnh, các kỳ quan, các di tích văn hóa cổ đối với một số người nào đó có quá dư thừa thời gian và tiền của. Thực ra khái niệm về du lịch rộng rãi hơn nhiều. Ngày nay nó không còn là một « thú tiêu khiển » đơn thuần nữa mà đã trở thành một hoạt động văn hóa xã hội và kinh tế rộng rãi, là ngành sản xuất thứ ba, ngành thu ngoại tệ không qua xuất khẩu.

Mặt khác việc tham quan các thắng cảnh, các di tích văn hóa, lịch sử, viện bảo tàng v.v.. không chỉ đơn thuần mang ý nghĩa giải trí mà bản thân nó còn mang nội dung học tập, nghiên cứu.

Là một hoạt động văn hóa cao cấp, có mối liên hệ về nhiều mặt với nền kinh tế, văn hóa — xã hội và không gian lãnh thổ rộng rãi nên hơn bất cứ ngành nào khác, du lịch cần có cơ sở hạ tầng đầy đủ, tiện nghi. Trong đó công tác dịch vụ đóng vai trò hết sức quan trọng. Thường khả năng thu hút khách và lưu khách nhiều hay ít, lâu hay chóng phụ thuộc rất nhiều vào đặc điểm, tính chất của cơ sở hạ tầng và tổ chức dịch vụ tốt hay không tốt.

Đà Lạt với chức năng ban đầu của nó khi xây dựng thành phố như đã trình bày ở trên và những thời kỳ phát triển sau này của thành phố dưới các chính thể Sài Gòn đều nhằm biến Đà Lạt thành trung tâm nghỉ dưỡng cho các quan chức Mỹ và Việt. Bởi vậy các viên chức cao cấp, các sĩ quan quân đội, các nhà kinh doanh, chủ các nhà băng cùng một số người thuộc tầng lớp « trung lưu » trong xã hội Sài Gòn xưa kia đua nhau lên Đà Lạt. Họ cố chen vai thích cánh kiếm cho mình một chỗ đứng trong cái vương quốc đặc biệt này. Nó vừa là một thứ thời trang không thể thiếu đối với số người này, vừa là phương tiện nhằm thỏa mãn thú ăn chơi trác táng của số người khác. Với số người thứ ba nó như một « chiếc vé vào cửa » cái xã hội giàu sang quyền quý.

Với một lịch sử phát triển như vậy đã tạo cho Đà Lạt có cơ sở hạ tầng và tổ chức dịch vụ du lịch khá phát triển. Số khách sạn lớn đạt tiêu chuẩn quốc tế tuy không nhiều nhưng bù vào đó có nhiều dinh thự lớn, đẹp, đầy đủ tiện nghi lại được xây dựng ở những nơi phong cảnh ngoạn mục, đi lại tiện lợi, tiếp cận ngay với các trung tâm kinh tế, văn hóa... có thể đáp ứng cho những đòi hỏi cao nhất, khắt khe nhất của du khách nước ngoài. Bên cạnh đó, số biệt thự như chúng

ta đã biết cùng với công thụ, công sở, trường học có khá nhiều, khá rộng rãi. Nếu cần, những nơi này có thể tổ chức thành nơi nghỉ ngơi tiện lợi cho du khách trong nước vào các dịp nghỉ hè, nghỉ đông. Một đất nước như đất nước chúng ta với một mùa hè oi nồng kéo dài hàng trăm ngày có dư, con người bị bao vây bởi hết đợt gió Lào này đến cơn áp thấp nhiệt đới khác cộng với cái nắng « rám quả bưởi » làm sém da, cháy tóc, sau một năm học đặng đặng, nhất là sau kỳ thi cuối cấp, cuối lớp rất căng thẳng, học sinh, sinh viên và thanh thiếu niên khao khát được nghỉ ngơi, giải trí, được thay đổi không khí, họ có thể tìm thấy ở Đà Lạt một địa bàn lý tưởng có thể thu nạp hàng ngàn người mỗi ngày. Vấn đề đặt ra ở đây là tổ chức việc đi lại sao cho nhẹ nhàng, tiện lợi và ít tốn kém nhất.

Ở một số nước như Ba Lan, Đức, Tiệp v.v... các ký túc xá sinh viên được bố trí một cách có chủ định trước. Vừa kết hợp làm nơi ở cho sinh viên trong khóa học, vừa kinh doanh du lịch vào dịp nghỉ hè. Chỉ một tuần lễ sau khi sinh viên nghỉ học là lập tức ký túc xá biến thành « khách sạn ». Tất cả các phòng ở (mỗi phòng có từ hai đến bốn giường tủ, sách, tủ đựng quần áo và phòng vệ sinh riêng. Mỗi tầng gác có một nhà bếp công cộng nấu bằng gaz và một phòng đặt vô tuyến, một phòng nhảy chung cho cả ký túc xá) được quét dọn sạch sẽ. Giường, đệm, rèm, cửa sổ, chậu cảnh được thay mới và bố trí lại để đón khách. Trong ký túc xá có sẵn bufet và kiosk⁽¹⁾. Bên cạnh là nhà ăn tập thể phục vụ khách bất kể giờ nào. Ở trong những nhà nghỉ này vừa

(1) Bufet là các quầy hàng bán thức ăn nguội phục vụ tại chỗ. Còn kiosk là chỗ bán báo, giấy, bút, phong thư.

tiện lợi lại rẻ tiền, đáp ứng tốt những điều kiện sinh hoạt không quá phức tạp của quảng đại quần chúng.

Kỳ túc xá của một số trường nội trú ở Đà Lạt tiện nghi khá tốt, có kiến trúc đẹp, hoàn toàn có thể kết hợp tổ chức phục vụ hoạt động du lịch mùa hè cho thanh thiếu niên và nhân dân lao động nước ta theo kiểu đó.

Các cơ sở ăn uống, điểm tâm giải khát ở Đà Lạt rất sẵn. Hầu như ở đường phố nào cũng có quán ăn, tiệm giải khát. Nào phở Bắc, mỳ Quảng, nào bún bò giò heo Huế, nào các tiệm ăn đặc sản mà nguyên liệu là những hải sản, lâm sản nổi tiếng xưa nay. Nào tôm hùm, tôm càng xanh, sù răng, bạc thể của Huỳnh Đế hấp màu gạch ⁽¹⁾ đỏ tươi ngon mà chỉ riêng có loài nhuyễn thể ở biển ở cửa sông mới có. Ngao ngâm vánh, sò huyết nướng dùng mắm chanh ớt, mực ống dồi thịt, chả mực thơm lừng một vị đậm đà « rất biển » đầy hấp dẫn. Mực ống luộc, tôm hấp cùng với thịt dọi thái mỏng cuốn bánh tráng với ít giá đỗ, chuối chát non, khổ qua thái mỏng và một vài lát vả non chấm mắm nêm. Nào các món nem, các món chả nướng, chiên xào. Riêng các món ăn về cá đã có thể đếm hàng chục món khác nhau: cá hấp, cá chiên, cá bỏ lò, cá kho, cá kho thịt, kho tôm, nấu chua, lẩu cá. Mỗi thứ gia vị đem lại cho lẩu cá một hương vị riêng độc đáo tùy theo khẩu vị của khách mà nhà hàng gia giảm theo ý muốn.

Cũng như những vùng núi khác. Đà Lạt có nhiều món ăn đặc sản của rừng: thịt các thú rừng, măng,

(1) Gạch tôm, gạch cua có màu rất đẹp gọi là màu « gạch cua hoặc màu «lòng tôm». Tôm, cua hấp gạch vừa ngon mắt lại ngon miệng.

nấm. Không hiếm thấy ở Đà Lạt những tiệm ăn chuyên các thứ thịt thú rừng như : nai, hoẵng (con mang), dê, nhím, thỏ, heo rừng, chim v.v.. Các thú rừng thui được nhồi với thứ lá thơm gọi là lá sung, loại cây chỉ thấy có ở các tỉnh phía nam. Cái thơm, ngọt tươi roi rói của thịt quện với hương vị rất hấp dẫn của lá rừng làm cho khách hàng dù khó tính thế nào cũng không nỡ chối từ.

Cái đặc biệt của các món ăn ở Đà Lạt (cũng giống các tỉnh phía Nam) là có nhiều gia vị, đặc biệt là hồ tiêu, ớt, hành, tỏi, dứa, đậu phộng, mỡ v.v... cùng với nhiều thứ lá thơm. Lúc đầu không quen nhưng ăn lâu sẽ « nghiện ». Có mấy chị bạn khi mới vào miền Nam cứ chê rau giá và diếp cá tanh. Vậy mà chỉ ít lâu sau họ không những biết ăn giá đỡ sống lại còn tìm rau diếp cá về trồng. Diếp cá là thứ lá thơm có vị chua rất đặc biệt, ăn mát và có tác dụng chữa các thứ mụn nhọt. Trẻ bị sỏi mà uống nước lá diếp cá (vò sống lọc lấy nước) sẽ tránh được các biến chứng.

Các món ăn đã thơm ngon lại được bày rất khéo, rất mỹ thuật càng trở nên quyến rũ. Màu xanh của lá rau, màu đỏ của ớt, của cà chua, cà rốt lẫn với màu trắng ngần của giá đỗ, của những lát vẩy, lát chuối chát thái mỏng đặt cạnh đĩa tôm hấp đỏ lựng cùng đĩa bít-tết bò thơm dậy mùi, bát canh chua bốc hơi nghi ngút... làm cho không những cái miệng mà cả con mắt, cái mũi đều thấy ngon. Ngay cả những người ít kinh nghiệm và thiếu nhạy cảm nhất trong việc này cũng... bị cám dỗ.

Muốn ăn ngon mà rẻ mời bạn hãy vào các chợ hoặc sà xuống gánh hàng rong. Vào chợ Đà Lạt không thiếu một thứ gì từ những món ăn rất « bình dân » rẻ tiền

như cơm hến, cháo trai, bún ốc, đậu rán, cá kho v.v... đến các món sơn hào, hải vị rất lạ miệng mà đơn giản thường chỉ bằng một nửa ở các tiệm ăn. Ra về các bạn đừng quên mua một vài túi khoai lang vàng ruột sấy khô đựng trong các túi giấy bóng. Một thức ăn dẻo ngon, rất quen thuộc mà hấp dẫn lắm đấy! Những buổi tối cùng bạn bè dạo chơi trên đường phố trong cái se lạnh của sơn nguyên mà chuyền nhau túi ngô rang hoặc ngâm một lát khoai sấy dẻo quánh thơm nức là vô cùng thích thú. Vị ngọt của khoai cứ tan ra và thấm mãi nơi đầu lưỡi làm cho câu chuyện của các bạn trở nên đậm đà, ý nhị.

Ngoài ăn, ở là những nhu cầu cơ bản nhất, các dịch vụ phục vụ cho vui chơi giải trí, đi lại, trao đổi, giao dịch, mở mang hiểu biết đều là những dịch vụ rất quan trọng của hoạt động du lịch. Bạn muốn đi thăm các thắng cảnh ư! Mời bạn cứ gọi Taxi, chỉ cần một cú điện thoại là năm, mười phút sau đã có xe chờ bạn ở cổng nhà. Bạn thích đi xe ngựa, càng tốt. Ở Đà Lạt xe ngựa sẵn lắm. Có gì thú hơn được ngồi trên các cỗ xe « song mã » chạy quanh thành phố. Tiếng vó ngựa cùng tiếng xe gõ lóc cóc trên mặt đường làm thức dậy cái tỉnh mịch của những rừng thông. Ngả người trên xe thả cho tâm hồn mình mặc sức bay xa đến với những cỗ xe tam mã, tứ mã mà bạn đã ít nhất một lần đọc được trong các tiểu thuyết. Hẳn bạn chưa bao giờ cưỡi ngựa? Hãy thử một chuyến xem! Trên bờ hồ Xuân Hương, các chú ngựa đang nhàn nhạ gặm cỏ bên những gốc thông già. Hãy cho chú thê đường hoặc mẩu bánh ngọt các chú sẽ ngoan ngoãn đưa bạn đi chơi đâu tùy thích.

Còn các rừng cây, các hồ thiên nhiên hay nhân tạo ở thành phố đều có thể tạo thành bãi tắm, bãi săn bắn, chỗ bơi thuyền lý tưởng. Chẳng phải tìm kiếm đâu xa, ngay ở khu vực thác Đa Tân Li có bao nhiêu là thỏ rừng. Chiều chiều khi mặt trời buông là là xuống dải rừng ở đẳng tây, các chú thỏ háu đói đã vội vã chui ra khỏi hang, nhảy tót tót trong những lùm cây, đôi mắt cảnh giác láo liêng nhìn từ phía nom thật ngộ nghĩnh. Chỉ tổ chức lại một chút nơi đây sẽ không những là một thắng cảnh có sức thu hút du khách bởi vẻ đẹp tự nhiên của nó mà sẽ còn là một bãi săn tuyệt vời. Song muốn làm được điều đó cần phải đầu tư và phải tổ chức khoanh vùng săn bắn và nuôi thả tự nhiên các thú rừng một cách hợp lý. Cần có những chế độ nghiêm ngặt trong việc săn bắt và nuôi thả sao cho vừa đáp ứng yêu cầu giải trí chính đáng của du khách vừa đảm bảo sự bảo tồn và phát triển nòi giống các cầm thú trong khu vực.

Đi về phía chợ, phía khu Hòa Bình và chùa Linh Sơn các dãy phố chạy ngoằn ngoèo, nhà cửa san sát. Phần lớn mặt tiền các dãy nhà là những cửa hàng bán đồ lưu niệm. Nào những cửa hàng bán các thứ đồ bằng lông thú rừng. Nhiều nhất là những kiểu mũ, bao tay, khăn quàng cổ, cổ áo bằng lông thỏ. Nào những cửa hàng bán đồ mỹ nghệ làm bằng sừng, bằng xương, bằng ngà voi, bằng các thứ đá huyền vũ rất sẵn trên sơn nguyên. Song những cửa hàng bán đồ mỹ nghệ làm bằng gỗ thông là nhiều nhất, đa dạng nhất. Từ gỗ thông các nghệ nhân tạo nên những bức khắc họa những loài hoa quý, những cảnh đẹp của thành phố, những con giống ngộ nghĩnh, những chiếc gậy khắc

chạm tinh vi, những bức tượng mỹ nữ, những kiểu hộp xinh xắn. Trên mặt mỗi chiếc hộp thường khắc nổi một cảnh hoa Hồng, hoặc Huệ, hoặc Păng-xê, Tuy-lip, Vũ nữ, Hải vệ nữ v. v... Hoa gì cũng có, bạn tha hồ ngắm, tha hồ chọn.

Đứng sau quầy hàng thường là những cô gái trẻ đẹp rất nhã nhặn và duyên dáng. Lời chào mời là nụ cười và một khoe nhìn đắm thắm thiện cảm. Các cô giới thiệu không biết mỏi hết mặt hàng này đến mặt hàng khác, hướng dẫn để khách hàng nhận biết những loài hoa lạ, những cảnh đẹp được khắc họa trên mặt gỗ. Đáp lại bạn là tiếng « dạ » hoặc « thưa vâng » nhỏ nhẹ thật dễ thương. Lời nói dịu dàng, êm ái, cử chỉ mềm mại, duyên dáng, nét mặt niềm nở của các cô đã nhân lên bao lần giá trị các mặt hàng khiến cho du khách cho dù không có yêu cầu cũng không nở ra không mà buộc phải mua một vài thứ gì đó để đáp lại tấm lòng hiếu khách kia. Nhìn các cô tôi lại trộm nghĩ tới các bà, các cô nhân viên trong một số không ít các cửa hàng mậu dịch quốc doanh và không khỏi không so sánh. Rất lấy làm tiếc là các mậu dịch viên của ta đã đánh mất đâu hết cái vẻ đẹp thiên bẩm của nữ giới (thứ chất liệu tạo nên phái đẹp) để đến nỗi có không ít người đã ngộ nhận rằng họ đã làm mậu dịch viên ắt phải thô lỗ, tục tằn và khinh khỉnh.

Đà Lạt đẹp và hấp dẫn chúng ta không hẳn chỉ vì nơi đây có nhiều thác nước hùng vĩ, cảnh hồ nên thơ, rừng thông vi vút ngút ngàn; cũng không chỉ vì Đà Lạt có nhiều loại hoa quý nhiều cây trái thơm ngon trĩu cành; cũng không chỉ vì nơi đây có nhiều công

trình kiến trúc đồ sộ đẹp đẽ, nhiều biệt thự xinh xắn. Mà cái hấp dẫn của Đà Lạt chính là ở sự phối hợp tổng quan, hài hòa giữa cảnh sắc thiên nhiên với những nền móng xã hội của nó. Trong đó con người với tấm lòng hiếu khách, cởi mở, đôn hậu, phong độ lịch thiệp duyên dáng đã trở thành linh hồn sống của thành phố có sức thu hút mạnh mẽ.

Đà Lạt, thành phố của những ngoạn mục và biệt thự xinh đẹp nên thơ đang chào đón các bạn!

MỤC LỤC

Trang

- Lời giới thiệu	5
- Thành phố của những tên gọi đầy gợi cảm	7
- Từ những nẻo đường lên xứ hoa Đào	9
- Cội nguồn của những âm thanh bất tận	16
- Con đường thử thách các nhà du lịch	21
- Quà tặng vô giá của tạo hóa	34
- Thành phố trong thung lũng cỏ	27
- Leo núi Lâm Viên nhớ rừng Đà Lạt	34
- Những mảnh gương soi giữa núi đồi	39
- Đà Lạt - Thủ phủ của những loài hoa	45
- Sự tích các loài hoa	52
+ La-dơn hay là cây hoa lưới kiếm	52
+ Hoa lan và hội những người trồng lan	55
+ Hoa « Xin đừng quên tôi »	62
+ Hoa Tầm Xuân và câu chuyện cổ	64
+ Vì sao hoa Cúc có nhiều cánh nhỏ	67
+ Truyền thuyết về hoa Dâm Bụt	67
+ Hãy minh oan cho hoa Nhài	68
+ Sự tích hoa An-ti-gon	70
- Hoa và đời sống	71
- Đà Lạt - Thành phố rau và cây trái	76
- Vườn cây anh N	83
- Ấp Hà Đông trên triền đồi bình sơn Đà Lạt	86
- Dịch vụ du lịch và những món ăn đặc sản của núi rừng...	89

**ĐÀ LẠT — THIÊN ĐƯỜNG
DU LỊCH**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA

Chịu trách nhiệm xuất bản :

QUANG HUY

Biên tập nội dung :

TRẦN PHƯƠNG LIÊN

Biên tập kỹ thuật :

TRẦN VĂN CẢNH

Sửa bản in : **PHẠM NGỌC LUẬT**

Bìa :

VÕ TÁ HÙNG

In 2000 cuốn tại nhà máy in Tiến Bộ — Hà Nội.

Khổ 13×19 . Số in: 671. Số xuất bản 11.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 6-1990.